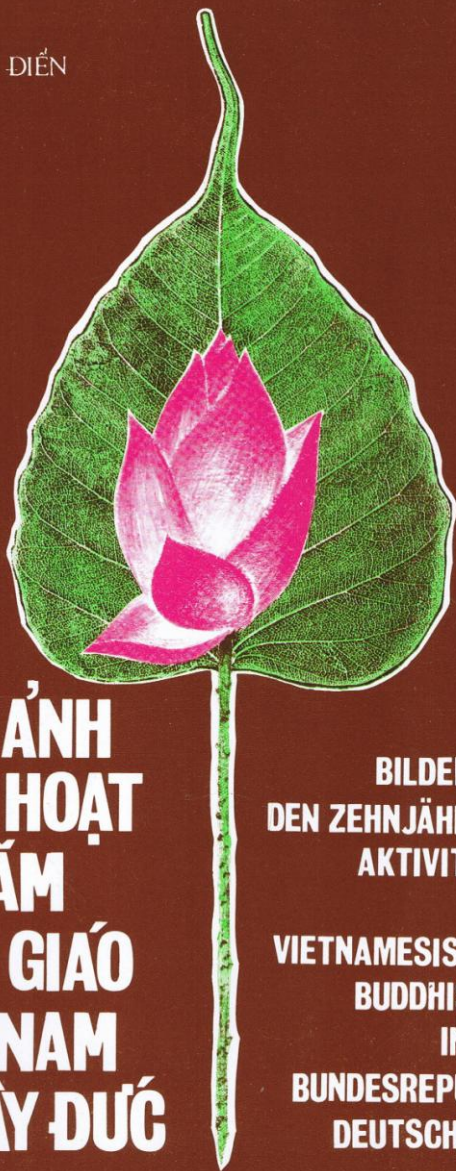


THÍCH NHƯ ĐIỂN



**HÌNH ẢNH  
SINH HOẠT  
10 NĂM  
PHẬT GIÁO  
VIỆT NAM  
TẠI TÂY ĐỨC**

**BILDER VON  
DEN ZEHNJÄHRIGEN  
AKTIVITÄTEN  
DES  
VIETNAMESISCHEN  
BUDDHISMUS  
IN DER  
BUNDESREPUBLIK  
DEUTSCHLAND**

**THÍCH NHƯ ĐIỀN**

**HÌNH ẢNH SINH HOẠT  
10 NĂM  
PHẬT GIÁO VIỆT NAM  
TẠI TÂY ĐỨC**



**10 NĂM**  
**PHẬT GIÁO VIỆT NAM**  
**TẠI TÂY ĐỨC**



Hình ảnh Sinh Hoạt 10 năm của Phật Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức do Thượng Tọa Thích Như Điền biên soạn, góp nhặt các tài liệu và hình ảnh của 10 năm qua (1978-1988) cùng sự đóng góp bài vở cũng như những hình ảnh sinh hoạt của một số các Chùa, Niệm Phật Đường, Hội Phật Tử, các Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại các địa phương cùng các Gia Đình Phật Tử trên toàn nước Đức. Sách do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức xuất bản dưới sự bảo trợ của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức, đặc trách về vấn đề Tôn Giáo và Văn Hóa. Ấn bản lần thứ nhất 1.000 cuốn gồm 2 thứ tiếng Việt-Đức.

Phần dịch sang tiếng Đức do chú Thiện Tín, Phật Tử Thị Chơn và Thiện Pháp đảm trách.

Trình bày bìa và nội dung cuốn sách do Phật Tử Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp trang trí.

Phần đánh máy tiếng Việt và Đức do Đạo Hữu Như Thân Hà Phước Nhuận và Đạo Hữu Lâm Thị Yến Nga phụ trách.

Phần ấn loát và hoàn thành cuốn sách do Đạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát, Phật Tử Thiện Tấn Vũ Quang Tú và quý Phật Tử khác thực hiện.

Hình bìa là phối họa của Đạo Hữu Kiến Trúc Sư Từ Hùng Trần Phong Lưu.

In xong ngày 31 tháng 12 năm 1988 và đã nộp lưu chiểu tại Thư Viện Quốc Gia Cộng Hòa Liên Bang Đức.



# MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
Lời đầu sách.....	1
HỆ THỐNG TỔ CHỨC PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TÂY ĐỨC ....	3
MƯỜI NĂM PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TÂY ĐỨC.....	11
BẢO QUANG NI TỰ VÀ CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI HAMBURG.....	29
CÂU CHUYỆN MƯỜI NĂM HỘI PHẬT TỬ.....	31
NIỆM PHẬT ĐƯỜNG LINH THỨU VÀ CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI BERLIN.....	35
CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI BREMEN.....	52
CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI FRANKFURT .....	55
CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI FREIBURG .....	57
CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI HANNOVER VÀ VÙNG PHỤ CẬN .....	59
NIỆM PHẬT ĐƯỜNG TÂM GIÁC VÀ CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI MÜNCHEN.....	61
CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI MÜNSTER.....	67
CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI NORDDEICH VÀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MINH HẢI.....	69
CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN 3 VÙNG NÜRNBERG-FÜRTH-ERLANGEN .....	71
CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI WIESBADEN.....	75



## Lời đầu sách

Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức cho đến năm nay (1988) đã trải qua 10 năm hoạt động trong các lãnh vực Tôn Giáo, Văn Hóa và Xã Hội cho người Việt Nam cũng như người Đức; nên muốn ghi lại những sinh hoạt này và đã sắp xếp thành một quyển sách với nhan đề là „**Hình ảnh 10 năm sinh hoạt của Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức**“.

Quyển sách mà quý vị đang cầm trên tay nó được cu rư mang trong nhiều năm tháng, kể từ ngày Niệm Phật Đường Viên Giác được thành lập đầu tiên tại Tây Đức vào ngày 2 tháng 4 năm 1978 và cho đến nay, trải qua 10 năm sinh hoạt Phật Giáo Việt Nam đã có thêm nhiều Chùa và Niệm Phật Đường cũng như các Chi Hội Phật Tử địa phương khắp nơi trên nước Đức.

Sự có mặt của Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức rất cần thiết cho những người Phật Tử Việt Nam tỵ nạn. Vì ngoài đời sống vật chất hằng ngày mà chúng ta phải cần đến, còn một phạm vi không kém phần quan trọng nữa là đời sống tâm linh. Đó là Phật Giáo. Khi người Việt Nam ra đi khỏi nước để tỵ nạn cộng sản và tìm 2 chữ Tự Do, họ chẳng mang được gì ngoài thân xác họ và một niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh tâm linh của mình, mà sức mạnh đó, nếu không có Tôn Giáo thì sẽ không thành công được. Khi đến những đất nước tự do, người Phật Tử sau khi đã ổn định đời sống của mình, họ đều nghĩ đến Tôn Giáo của họ. Vì thế sự hiện diện của Phật Giáo để đáp ứng những nhu cầu tâm linh cho đồng bào như cúng giỗ, đám ma, làm tuần, đám cưới, học hỏi giáo lý, tu học Phật pháp, giúp nhau khi đau ốm, thăm viếng nhau khi hữu sự và chỉ bảo nhau những gì cần thiết trong cuộc sống tại xứ người, lại trở nên một điều rất cần thiết và quan trọng.

Hình ảnh của chư Tăng và chư Ni hướng dẫn các khóa học giáo lý, hay các buổi lễ công cộng quả thật rất cần thiết và khung cảnh chùa chiền tôn nghiêm thanh tịnh cũng làm cho họ ấm lòng khi nhớ nghĩ về quê hương.

Quyển sách này được thành hình và đến tay quý vị là nhờ sự giúp đỡ tài chánh của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức cũng như sự khuyến khích của nhiều Phật Tử hữu tâm. Phần tiếng Việt và tiếng Đức của các Chùa cũng như Niệm Phật Đường và các Chi Hội tại các nơi trên xứ Đức là do các địa phương ấy tự lo liệu. Riêng phần tiếng Đức của phần đầu cũng như ghi chú dưới các hình ảnh sinh hoạt là do sự cộng tác dịch thuật của chú Thiện Tín, Thị Chơn và Thiện Pháp. Nơi đây chúng tôi xin thành thật cảm ơn sự tài trợ của Bộ Nội Vụ Liên Bang và những vị cộng tác trên, nếu không có sự giúp đỡ ấy, chắc rằng quyển sách này khó thành tựu và ra mắt với các độc giả được.

Khi đọc tác phẩm này, nếu có cần gì bổ túc thêm; kính xin quý vị cho biết tôn ý và xin cảm ơn tất cả quý vị.

Viết xong ngày 30 tháng 07 năm 1986  
Phật Lịch năm 2532 – Viên Giác Tự  
Mùa An Cư năm Mậu Thìn

Tác giả cẩn chí.

## **HỆ THỐNG TỔ CHỨC PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TÂY ĐỨC**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được ra đời tại Việt Nam vào năm 1964 sau cuộc tranh đấu chống lại sự cai trị độc tài và đối xử bất bình đẳng giữa các Tôn Giáo của chính quyền gia đình trị Ngô Đình Diệm. Trong cuộc đấu tranh ôn hòa này tất cả các Tông phái của Phật Giáo Việt Nam đều chung sức góp lực với nhau tạo thành một sức mạnh tinh thần và thống nhất mọi ý chí cũng như đường lối hoạt động để mang lễ phải về cho quần chúng Phật Tử. Cuối cùng đã thành công. Vì thế danh từ “Thống Nhất” được ra đời từ đó. Tuy nhiên, trước ngày Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời, Phật Giáo Việt Nam tại 3 miền Nam Trung Bắc đều có các Tổng Hội Phật Giáo quy tụ gồm các Tăng Ni và tín đồ Phật Tử. Nói như thế, không có nghĩa là trước năm 1964 Phật Giáo không có sự thống nhất, mà sự thống nhất ấy chỉ ở trong bình diện nhỏ, từng vùng, từng miền. Đến thời điểm 1964 là thời điểm mà cả Tiểu Thừa lẫn Đại Thừa, cả Tịnh Độ Tông, đến Thiên Tông và các Tông phái khác đều thống nhất lại với nhau để đạt thành mục đích đã nói trên.

Kể từ năm 1964 tiếng nói của Phật Giáo Việt Nam đã tạo được một ảnh hưởng rộng lớn không những trong nước mà còn cả ngoại quốc nữa. Và cũng kể từ đó Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã thành lập Phân Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Pháp, Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Ấn Độ, Nhật Bản v.v...

Kể từ năm 1975 trở đi, sau ngày quốc biến 30.04 một số đông Tăng Sĩ cũng như Phật Tử đã ra nước ngoài và cũng kể từ ngày đó tại khắp nơi trên thế giới như Châu Á, Châu Âu, Châu

Mỹ, Châu Phi, Châu Úc; nơi nào có Phật Tử và Tăng Sĩ Việt Nam tỵ nạn là nơi đó đều thành lập Hội hè, chùa chiền hoặc tịnh thất để sinh hoạt hằng tháng hay hằng tuần nhằm bảo vệ cũng như duy trì tín ngưỡng của người Phật Tử Việt Nam. Đó là Phật Giáo, một Tôn Giáo đã có mặt lâu đời tại Việt Nam; nhưng ngày nay chúng ta đã ra ngoại quốc, chúng ta phải cố gắng làm sao một mặt phải hội nhập vào đời sống mới tại xứ người, mặt khác phải lo bảo tồn cũng như phát huy truyền thống văn hóa Phật Giáo ấy cho người Phật Tử Việt Nam cũng như người bản xứ.

Trước năm 1975 một số anh em Sinh Viên Việt Nam du học tại Đức cũng đã thành lập một Hội Sinh Viên Phật Tử; nhưng Hội này đã giải tán sau ngày miền Nam Việt Nam lọt vào tay người cộng sản. Từ năm 1975 đến 1977, Sinh Viên Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức hầu như không có một sinh hoạt nào cụ thể nổi bật cả. Vì thiếu người lãnh đạo cũng như lẽ lối làm việc trong giai đoạn đổi thay này. Một duyên may là từ năm 1977 chúng tôi (Thích Như Điển) đã đặt chân đến xứ Đức này và theo lời yêu cầu của một số anh em Phật Tử thiện chí tại Hannover, Kiel cũng như Berlin, nên đã tiến hành thành lập một Hội Phật Tử và một nơi chốn để lễ bái nguyện cầu.

Đáp ứng nguyện vọng của một số anh em Phật Tử, chúng tôi đứng ra vận động để thành lập ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác tại số 37 đường Kestnerstr. 3000 Hannover 1 và một lễ An Vị Phật đã được tổ chức trọng thể vào ngày 2 tháng 4 năm 1978.

Thật ra chúng tôi muốn thành lập một Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức trước chứ không phải là một Hội Phật Tử, để tiếp nối truyền thống của Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật Bản mà bao nhiêu năm trong thời kỳ du học tại đó chúng tôi đã là một thành viên, đóng góp xây dựng cho Chi Bộ. Nhưng điều căn bản để thành lập Chi Bộ lúc bấy giờ chưa đủ theo luật lệ hiện hành của xứ Đức là phải đủ 7 người. Trong khi đó chỉ một mình chúng tôi là Tăng Sĩ, do đó việc thành lập Chi Bộ được xem như

ưu tiên thứ nhì, mà phải thành lập một Ban Hộ Trì Tam Bảo trước để lo cho Niệm Phật Đường và một Hội Phật Tử để đối ngoại với các tổ chức chính quyền Đức cũng như với các tổ chức Việt Nam khác tại xứ Đức này. Trong thời điểm này đồng bào ty nạn Việt Nam tới Đức cũng chưa được nhiều người, mà những người đi chùa hầu hết là thành phần anh em Sinh Viên đi du học trước năm 1975. Do đó, chúng tôi đã đồng ý thành lập một Hội lấy tên là “Hội Sinh Viên và Kiêu Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức“. Hội này đã được thành lập vào năm 1978 và năm nay kỷ niệm 10 năm Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức cũng là kỷ niệm sự có mặt của Hội Phật Tử này.

Kể từ năm 1978 trở đi chính quyền Tiểu Bang Niedersachsen cũng như Liên Bang Đức đã thu nhận rất nhiều người ty nạn đến định cư tại đây và trong số ấy có một số Tăng Sĩ đến tại các Tiểu Bang Nordrhein Westfalen và Bayern. Từ đó chúng tôi bắt đầu liên lạc với quý Thầy quý Cô mới đến Đức và cũng đã giúp đỡ một số ý kiến trong lúc quý vị ấy còn bỡ ngỡ ban đầu.

Đây là thời điểm chúng tôi có thể thành lập được Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức, nên vào trung tuần tháng 9 năm 1979 đã mời quý Thầy, quý Cô về Niệm Phật Đường Viên Giác để tiến đến việc thành lập Chi Bộ. Cuối cùng tất cả quý Thầy, quý Cô đã đồng ý ký tên vào Bản Nội Quy của Chi Bộ, khai báo với Chính quyền cũng như Tòa Án. Kết quả là kể từ năm 1981 Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức đã được Chính quyền và Tòa Án công nhận là một hội công ích và từ thiện hoạt động trong phạm vi Tôn Giáo và Văn Hóa đã đề ra trong Bản Nội Quy.

Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức chỉ gồm toàn là chư Tăng và chư Ni hiện sinh sống tại đây. Đây là một cơ quan lãnh đạo tinh thần của Hội Phật Tử cũng như giúp đỡ tinh thần cho đồng bào Phật Tử khắp nơi trên nước Đức. Quý Thầy, quý Cô

hướng dẫn những buổi lễ cầu an, cầu siêu tại chùa, Niệm Phật Đường hoặc tại tư gia; tổ chức và hướng dẫn những khóa giáo lý, tu tập Bát Quan Trai giới cho Phật Tử. Mở đạo tràng An Cư Kiết Hạ 3 tháng (từ tháng 4 đến tháng 7 âm lịch) để chư Tăng Ni có dịp gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm hành đạo tại địa phương cũng như sách tấn và nghiêm trì giới luật trong những mùa tu học hằng năm. Quý Thầy, quý Cô là hình ảnh từ bi, lợi tha, là nơi tin tưởng để Phật Tử gieo tín tâm vào mảnh đất phước điền ấy. Vì thế hình ảnh của chư Tăng và chư Ni rất quan trọng trong mọi nơi và mọi trường hợp.

Theo thống kê của Bộ Nội Vụ Liên Bang Tây Đức hiện nay thì có 38.000 người tỵ nạn Việt Nam đang sinh sống tại xứ Đức. Nếu lấy con số khiêm nhường 60% là Phật Tử, có nghĩa là trên 22.000 người trong 38.000 người tỵ nạn là Phật Tử rồi, mà từ năm 1978 đến nay (1988) qua 10 năm hoạt động chỉ có khoảng 10 vị Tăng Ni để lo cho 22.000 Phật Tử; như vậy trung bình một vị phải lo cho 2.200 người. Đây là một con số quá lớn so với một vị lãnh đạo tinh thần của Phật Giáo. Vì thế không có ngày nào là không có việc phải làm như nhận điện thoại, trả lời những thư từ thắc mắc, đi đám ma, thăm người bệnh, làm tuần thất, đám cưới, diễn giảng và ngay cả sự tu học cho chính mình nữa. Vì thế có một số quý Thầy đến nước Đức, lại tiếp tục ra đi nước khác và ngược lại cũng có một số khác đến từ các trại tỵ nạn để chăm lo Phật sự tại xứ Đức này. Không phải quý Thầy, quý Cô ngại ngần cái khó khăn và gian khổ ấy; nhưng một mặt chính quý Thầy, quý Cô phải lo hội nhập vào đời sống mới nơi đây như học ngôn ngữ, làm quen với nếp sống Âu Châu v.v... mặt khác phải lo trang trải thì giờ của mình cho những việc như đã trình bày ở trên. Do đó nhiều khi thấy lơ lửng giữa hai thái cực. Vì cái mới chưa nắm vững. Trong khi cái hiện tại đang chờ đợi ở chư Tăng. Nên sự phân vân trong khi làm việc là điều hiển nhiên phải có vậy. Một số quý Thầy, quý Cô chấp nhận việc ấy thì phải cố gắng nhiều hơn và Vị nào muốn vững vàng trước khi ra lãnh đạo quần chúng thì phải cần thì giờ tu học riêng cho mình nhiều hơn nữa.

Nhìn quanh trong xứ Đức, sau 10 năm Phật Giáo Việt Nam có mặt tại đây, đã có thêm được 5 người xuất gia, cầu đạo giải thoát; nhưng 2 trong 5 người ấy phải hoàn tục vì họ không kham nổi với đời sống khó khăn của việc tu hành, trong khi ngoài đời không biết bao nhiêu sự quyến rũ vật chất.

Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam hoạt động từ năm 1978 đến năm 1981 thì có thêm một số Chi Hội tại các địa phương như Berlin, Hamburg và Hannover và cũng được chính quyền công nhận là một Hội công ích và từ thiện.

Cũng vì lý do đồng bào ty nạn đến Đức càng ngày càng đông và đa số anh em cũng đã ra trường nên Hội đã họp đại hội khoán đại và quyết định đổi danh xưng trên thành “Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức” từ năm 1984 đến nay.

Cho đến bây giờ, sau 10 năm hoạt động, Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức đã có thêm được những địa phương sau đây: Aachen, Berlin, Bremen, Hamburg, Hannover, Freiburg, Frankfurt, Münster, München, Fürth+Erlangen+Nürnberg, Stuttgart, Wiesbaden và còn hứa hẹn có thêm nhiều Chi Hội Phật Tử khác sẽ thành lập trên nước Đức nữa.

Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức đặt dưới sự lãnh đạo tinh thần của Chi Bộ và Hội quy tụ các Chi Hội tại các địa phương đã nói trên. Về hành chánh các Chi Hội địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp với Hội Trung Ương và về tài chánh thì địa phương nào lo tự trị địa phương đó. Các Chi Hội tại các địa phương hoạt động trong phạm vi Tiểu Bang hoặc trong thành phố của mình và mỗi năm có 2 ngày lễ lớn tại Trung ương Hannover như lễ Phật Đản và Vu Lan thì các Hội địa phương lại về đóng góp văn nghệ cũng như công sức, cúng dường cho những ngày Đại Lễ. Đây là một sự kết dây thân ái giữa những người con Phật với nhau, chia xẻ cũng như giúp đỡ nhau trong những điều đáng giúp đỡ.

Ngày nay một số địa phương như Aachen, Hamburg, Berlin, Mönchengladbach, Barntrup, Rottershausen, München v.v... đã thành lập những Niệm Phật Đường hoặc chùa tạm. Có nơi đã có chư Tăng Ni trực tiếp hướng dẫn, có nơi do Phật Tử tự điều hành. Những nơi chưa có Tăng Ni, thường mỗi năm Chi Hội Phật Tử tại địa phương hay tổ chức những buổi lễ Phật công cộng hay thọ Bát Quan Trai rồi mời chư Tăng, Ni về hướng dẫn các buổi lễ ấy. Điều đó làm cho các sinh hoạt Phật sự tại các địa phương ngày càng sinh động và cũng để giúp đỡ cho những người không có cơ hội về chùa Viên Giác Hannover, có thể nghe kinh, nghe pháp một cách dễ dàng hơn.

Trong 11 Tiểu Bang tại nước Đức, nơi nào cũng có đồng bào Phật Tử Việt Nam sinh sống nhưng có một số Tiểu Bang vẫn chưa có Niệm Phật Đường, Chùa hoặc quý Thầy, quý Cô hướng dẫn trực tiếp. Đây là một sự khao khát lớn “đói tinh thần, no vật chất”. Do đó, một số lớn đã về đến tận Hannover hay những chùa lân cận của Tiểu Bang mình đang ở để lễ Phật, nguyện cầu.

Khi đi chùa con cái thường chờ cha mẹ đi, hoặc ngược lại cha mẹ hay dẫn con cái đi chùa cho quen dần với đời sống tinh thần của người Phật Tử. Những giờ tụng kinh cầu nguyện có thể sinh hoạt chung; nhưng những giờ khác thì hầu như giới trẻ ít thích hợp. Vì thế nhu cầu lập nên các Ban Văn Nghệ, Thể Thao cho giới trẻ là điều rất cần thiết. Và cũng từ sự kết hợp đó mà một số địa phương đã đi xa hơn nữa về việc tổ chức các khóa học tiếng Việt cho các em vào cuối tuần, sinh hoạt chuyên môn, giúp đỡ cho nhau những sự khó khăn ở trường học Đức v.v... nên Gia Đình Phật Tử đã được thành hình.

Kể từ năm 1987 đến nay một số Gia Đình Phật Tử tại các địa phương như: Norddeich, Hannover, Fürth-Erlangen-Nürnberg và Berlin gặt hái được rất nhiều kết quả và từ đây trở đi sẽ còn nhiều Gia Đình Phật Tử được thành lập.

Các đoàn sinh trong các Gia Đình Phật Tử là con em của các Đạo Hữu tại các Chi Hội Phật Tử địa phương, nên được sự bảo trợ của Chi Hội về mọi phương diện vật chất cũng như tinh thần. Các em được sinh hoạt chung vào những ngày cuối tuần, sống và học hành với nhau như con cái chung trong một nhà nên được gọi là Gia Đình. Sống trong sự tương trợ và đùm bọc lẫn nhau và coi như anh em ruột; nên rất dễ tạo sự cảm thông lẫn nhau.

Như vậy hệ thống tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức chúng ta có thể tóm lược như sau: Trên hết là Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức, chỉ gồm Tăng và Ni, không có Cư Sĩ tại gia trong Chi Bộ. Dưới đó là Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức. Hội hoạt động trong bình diện Liên Bang và được sự hướng dẫn tinh thần của Chi Bộ. Dưới Hội Phật Tử là các Chi Hội địa phương và Chi Hội sẽ chịu trách nhiệm với Hội Phật Tử. Nếu địa phương nào có Gia Đình Phật Tử thì Gia Đình Phật Tử ấy chịu trách nhiệm với Chi Hội. Ngoài ra tại Tây Đức có một tổ chức không kém phần quan trọng trong việc mang Đạo vào Đức; đó là “Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức“. Trung Tâm hoạt động có tính cách Liên Bang nhưng về hành chánh không như của Chi Bộ cũng như Hội Phật Tử, mà Trung Tâm này là một gạch nối giữa các Tổ chức, các Hội Đoàn với nhau, Phật Tử cũng như không Phật Tử, Việt cũng như Đức nhằm giúp đỡ nhau về mọi vấn đề có liên quan đến văn hóa và xã hội.

Về văn hóa, cho ấn hành các kinh sách, báo chí nhằm phát triển đời sống tinh thần cho đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử. Tổ chức các buổi văn nghệ cộng đồng, trau dồi Việt cũng như Đức ngữ cho các thanh thiếu niên đang đi học tại trường Đức.

Về xã hội, Trung Tâm giúp đỡ và hướng dẫn bà con Phật Tử cũng như không Phật Tử trong những vấn đề hội nhập vào đời sống mới tại đây như giải quyết những khó khăn khi tìm kiếm chỗ

ở, khó khăn khi đi học nghề, lúc làm việc v.v... bao gồm một số lãnh vực chuyên môn trong xã hội chúng ta đang sống.

Ngày xưa trong nước Đạo Phật Việt Nam tuy sống trong đời; nhưng chủ trương thoát tục dường như được nhiều người chấp nhận hơn. Do đó vấn đề hoạt động xã hội của Phật Giáo Việt Nam nói riêng và Phật Giáo thế giới nói chung, không mạnh mẽ như những tôn giáo khác tại Âu Châu. Do đó, nếu Đạo Phật muốn đi vào lòng người một cách cụ thể hơn; nhất là đang ở trong một xã hội có tổ chức khoa học thì Phật Giáo không thể nào không đi vào xã hội và không giúp đỡ cho tín đồ mình được. Có lẽ đây cũng là một số thay đổi của Phật Giáo Việt Nam khi sống tại nước ngoài. Nếu cứ giữ khư khư quan niệm cũ như trong nước, chắc rằng Phật Giáo Việt Nam sẽ khó có cơ hội phát triển nhiều hơn nữa.

Hệ thống tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức chỉ đơn giản như thế. Điều quan trọng là có làm được gì để đạo Phật đi vào lòng người hay không, chứ mọi việc khác chỉ là hình thức mà thôi. Mười năm trôi qua một cách nhanh chóng và mong rằng với sự cải đổi hài hòa của Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức, trong tương lai gần người Phật Tử sẽ có cơ hội hiểu đạo và thực hành đạo nhiều hơn, sẽ không phụ công truyền đạo của Đức Bổn Sư cách đây 2532 năm về trước và sự truyền thừa của các bậc Tổ Sư tự cố chí kim. Mong rằng đây chỉ là một mô hình nhỏ để kiến tạo một ngôi nhà lớn, nhằm đóng góp phần mình vào sự trưởng thành của Phật Giáo trên thế giới ngày nay.

## MƯỜI NĂM PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TÂY ĐỨC

Năm nay chùa Viên Giác tại Hannover tổ chức kỷ niệm 10 năm ngày thành lập vào ngày 2 tháng 4 năm 1988. Vì thế chúng tôi có bài viết này để gửi đến quý vị, nhằm trình bày cũng như lược thuật những gì đã xảy ra trong 10 năm qua tại đất Hannover này nói riêng và Tây Đức nói chung qua 10 điểm phân tách sau đây để quý vị lãm tường.

### 1. Thời gian

Yếu tố đầu tiên mà chúng tôi muốn nói đến là thời gian. Tục ngữ Âu Châu hay Á Châu định nghĩa về thời gian như sau: “Thời gian là tiền bạc“. “Thời gian trôi qua sẽ không bao giờ trở lại“. “Thời gian và thủy triều chẳng đợi chờ ai cả“ v.v... Cứ từ đó mà nhìn, chúng ta thấy rằng thời gian là quý dường nào. Những gì đã xảy ra rồi thì nó sẽ không lặp lại giống hệt như những gì vừa xảy ra nữa. Vì mỗi sát-na, mỗi giây, mỗi phút, mỗi giờ là một sự chuyển động không ngừng của vũ trụ vạn hữu vậy.

Nếu so với 1 thế kỷ gồm 100 năm. Mỗi năm có 365 ngày thì 10 năm cũng chưa đáng là bao so với thiên nhiên và vũ trụ, đất trời. Nhưng nếu lấy 10 năm so với 1 năm hoặc ít hơn nữa, thì thời gian ấy có vẻ dài lâu. So sánh như vậy để thấy rằng lâu hay mau là tùy theo sự quan niệm của mỗi người và mỗi hoàn cảnh vậy. Ví dụ chư Thiên có tuổi thọ 10.000 năm so với chúng ta chỉ sống trong ngoài 100 năm, thì đời sống chúng ta quá ngắn ngủi thật. Cũng như vậy; nếu so sánh lịch sử Phật Giáo từ khi khởi nguyên

cho đến ngày nay trải qua hơn 2.500 năm với 10 năm của Phật Giáo Việt Nam hiện hữu tại xứ Đức này quả thật nhỏ bé vô cùng.

Tuy nhiên, muốn có tương lai, không thể nào thiếu hiện tại và quá khứ được; cho nên, đầu hiện tại là một hạt nhân nhỏ đi chăng nữa, nó cũng sẽ là một nhân tố quan trọng cho bao sự thành đạt cũng như phát triển sau này.

Mười năm trôi qua thật nhanh hơn điều chúng ta dự tưởng. Những gì chúng ta chờ đợi, thường thấy thời gian hay kéo dài ra. Những gì chúng ta cố gắng thâm nhập thời gian lại, thường thời gian càng đến nhanh hơn như chúng ta dự tưởng.

Nhìn lại quãng đường 10 năm đã đi qua của Phật Giáo Việt Nam tại xứ Đức quả chưa có gì cả để trình bày với quý vị nơi đây; nhưng chúng tôi sẽ lần lượt đi vào chiều sâu trong từng chi tiết một.

## **2. Hoàn cảnh**

Nếu không có ngày 30 tháng 4 năm 1975 thì có lẽ ngày hôm nay người Phật Tử nói riêng hay người Việt Nam nói chung không có mặt tại xứ Đức này, hay bất cứ nơi nào trên thế giới. Nếu có chăng đi nữa, cũng chỉ đến du lịch, học hành rồi trở lại quê hương sinh sống làm ăn, chứ không định trú khắp nơi trên quả địa cầu như chúng ta trong hiện tại.

Người Do Thái sau gần 2.000 năm mới trở lại được quê cha đất tổ. Trong khi sống tại xứ người họ đã chúc nhau “mai này sẽ gặp nhau tại thánh địa Jérusalem“. Và điều đó đã trở thành sự thật. Người Việt Nam cũng thế. Khi họ gặp nhau, thường chúc nhau „mai này chúng ta cùng về Việt Nam“. Chim có tổ, có tông thì loài người không thể thiếu quê cha đất tổ được.

Ngày nay người Việt Nam sống khắp nơi trên quả địa cầu chẳng biết là niềm vui hay nỗi buồn. Nhưng theo Phật Giáo, đây có lẽ là một công nghiệp mà người Việt Nam phải đền trả vậy. Cũng vì hoàn cảnh 30.04.75 nên nhiều người trong nước đã chạy ra nước ngoài lánh nạn cộng sản, cộng thêm những người ra đi khỏi nước trước năm 1975 để học hành, tu niệm, không về lại nước được; nên cũng phải cùng chung số phận với bao nhiêu người Việt Nam khác tạm sống nơi xứ người, để mong rằng một ngày nào đó sẽ trở lại quê hương, trong số người đó có chúng tôi. Chính bản thân mình là một Tăng Sĩ của Phật Giáo, vừa là một người Việt Nam tỵ nạn, nên trong tôi có hai vấn đề phải quan tâm. Đó là Đạo Pháp và Dân Tộc. Đối với Đạo Pháp người Tăng Sĩ có bổn phận phải hoằng truyền giáo pháp của Như Lai. Vì đó cũng là báo đáp công ơn của cha mẹ và Thầy Tổ vậy. Đối với Dân Tộc, là một Tăng Sĩ bao giờ cũng phải biết rằng vận mệnh của Đạo Pháp luôn luôn nối liền với vận mệnh của Dân Tộc. Vì thế tuy hai mà một. Tuy một mà hai.

Ngày xưa khi Trung Hoa có loạn phương Bắc, các nhà sư Trung Hoa chạy qua Việt Nam để lánh nạn, dần dà sau đó chính những nhà Sư này đã cống hiến cho Dân Tộc Việt Nam của chúng ta những di sản văn hóa, nghệ thuật cũng như tinh thần từ bi bác ái của Đạo Phật. Đó chẳng phải là những điều tốt hay sao? Các nhà Sư Ấn Độ ngày xưa qua Việt Nam chúng ta bằng con đường hàng hải trên những chuyến thương thuyền của người Ấn trong việc cầu nguyện mưa thuận gió hòa, rồi dần dần ảnh hưởng của Phật Giáo đã có tại xứ ta lúc bấy giờ.

Ngày nay chúng ta cũng làm thân tỵ nạn, chúng ta cũng đang sống tạm tại xứ Đức này và cũng chính nhờ cơ hội đó mà chúng ta mang được Đạo Phật vào đây. Chúng ta đến đây vì hoàn cảnh tỵ nạn; nhưng chúng ta cũng không quên góp mặt với dân tộc Đức những tinh hoa của Phật Giáo và Văn Hóa Dân Tộc cho xứ này chẳng khác nào trong vườn bông đầy hoa thơm cỏ lạ, lại có thêm một loài hoa quý từ phương xa mang tới. Hẳn nhiên

những người bạn Đức của chúng ta phải chia sẻ với chúng ta một ít tự do, một ít vật chất lúc ban đầu để cho chúng ta sinh sống; nhưng bù lại, chúng ta đã đương và sẽ cống hiến cho xứ Đức này những gì tốt đẹp nhất để đền đáp lại những cảm tình mà người Đức đã đối xử với chúng ta.

### 3. Địa thế

Người ta thường bảo “Đất lành, chim đậu“. Câu nói ấy có nghĩa là nơi nào có tự do, có hòa bình là nơi ấy có những người yêu tự do sinh sống và làm việc. Nơi nào không yên ổn thì người ta cũng có quyền lựa chọn một nơi xứng đáng để ở vậy. Có những loài chim khôn khi đến mùa lạnh lại bay đi đến xứ ấm để ẩn thân, khi trời ấm áp trở về trên quê hương của đàn chim ấy, thì chim lại kéo nhau từng đoàn để trở về lại cố hương. Loài vật còn biết vậy, huống nữa là người. Chúng ta có trí tuệ, hẳn chúng ta phải khác hơn loài chim nhiều như thế nữa. Có nhiều người Đức hỏi chúng tôi rằng: “Ông thấy ở Đức như thế nào?“. Câu trả lời đương nhiên là có nhiều lỗi. Nhưng tựu chung được đáp lại như sau: “Tôi rất hài lòng ở nơi đây nhưng tiếng Đức khó quá và trời mùa Đông lạnh quá“. Những ai đã sinh trưởng ra nơi ấm áp, hẳn phải gồng mình chịu lạnh khi mỗi độ Đông sang tại xứ này. Và ngược lại cũng thế, nếu người Đức đi đến các xứ Phi Châu hoặc Á Châu có lẽ họ cũng không chịu được cái nóng bức tại những nơi đó vậy.

Còn ngôn ngữ thì sao? Có lẽ ai trong chúng ta cũng phải thừa nhận rằng tiếng Đức là một loại sinh ngữ khó nhì, ba trên thế giới. Không những khó về cách phát âm mà khó cả đến văn phạm và cách dùng chữ nữa. Đối với những trẻ em được sinh ra và học hành tại xứ Đức, ít có gặp khó khăn về ngôn ngữ; nhưng ngược lại về tiếng mẹ đẻ thì có phần yếu kém hơn nhiều. Khí hậu, địa thế, ngôn ngữ, phong tục, tập quán v.v... chẳng qua là thói quen của con người. Nếu người đó sinh ra tại một nơi nào đó trên quả địa cầu này, chắc hẳn họ phải chấp nhận hơn là so sánh với nơi này hay xứ nọ, chỉ trừ những người đã ở xứ nóng rồi thì mới sợ

lạnh và ngược lại cũng thế. Còn những gì đã an bài con người thường hay vui vẻ mà chấp nhận vậy. Chúng tôi thường bảo với những người chung quanh rằng ở đây là xứ lạnh có lẽ cây Bồ Đề khó đâm chồi nảy lộc được như ở các xứ Á Châu đâu. Cây Bồ Đề có nghĩa là cây giác ngộ. Cây ấy chính Đức Phật đã mang trồng từ xứ Ấn Độ qua Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản và ngày nay những người Đệ Tử của Ngài đã mang cành cây ấy đi trồng ở xứ trời Tây này. Nếu chúng ta trồng ngoài trời không được, thì trồng trong nhà có sao đâu. Có người bảo tôi như thế. Mà quả thật đúng vậy. Vì loài người sưởi ấm vào Đông, thì vạn vật cũng phải cần hơi ấm chứ. Có thể trồng cây Bồ Đề nơi xứ lạnh tốn công hơn xứ nóng; nhưng hy vọng, trồng trong phòng hay bất cứ nơi đâu, rễ và lá cây Bồ Đề ấy cũng sẽ được mọc dài ra và cành lá lại sum sê hơn nữa.

#### 4. Tình người

Loài vật còn biết che chở cho nhau khi đông về giá lạnh. Chúng thường hay tụ tập từng đoàn, quây quần bên nhau để nướng hơi thở với nhau, hưởng nữa là loài người. Vì thế tôi thường bảo: “Ở xứ Đức lạnh, nhưng tinh thần lại ấm lắm“. Không ấm sao được, khi chúng ta không cùng màu da, huyết thống, ngôn ngữ, tập tục, mà họ còn đón nhận chúng ta vào đây tỵ nạn, giúp đỡ chúng ta mọi điều, thì còn đòi hỏi gì hơn nữa. Chúng tôi vẫn thường nói rằng: “Nếu một mai đây, biết đâu thế thường thay đổi, người Đức sẽ đi tỵ nạn, nước Việt Nam chúng ta hòa bình, không biết lúc ấy chúng ta có đón nhận người Đức như người Đức đã đón nhận chúng ta trong hiện tại hay không? Hay lúc đó cánh cửa tình thương của chúng ta lại khép kín, nhường chỗ cho ích kỷ và tư lợi cá nhân?“. Câu trả lời thường là cái mỉm cười, vì chuyện gì của tương lai chưa xảy ra nên họ không biết được. Nhưng với tinh thần Phật Giáo thì có lẽ chúng tôi sẽ không bao giờ quên ơn ấy. Vì Đức Phật có dạy rằng: Đang đi trong sa mạc; nếu có lần núp nắng dưới bóng cây, là đệ tử của Phật, phải nhớ ơn cây ấy bằng cách lấy nước tưới vào cây ấy vậy. Đối với thực vật người Phật

Tử còn có tình thương thay. Huống là tình người như người Đức nói riêng hay nhân dân tự do của thế giới ngày nay nói chung đã giúp đỡ người tỵ nạn Việt Nam chúng tôi vậy.

## 5. Văn hóa

Theo Việt Nam tự điển của Thanh Nghị định nghĩa: Văn là văn minh. Hóa là sự giáo hóa. Như vậy văn hóa nghĩa chung là sự giáo hóa của văn minh vậy. Á Châu có văn minh của Phật Giáo, Khổng Giáo và Lão Giáo. Ba tôn giáo này đã tồn tại qua 25 thế kỷ tại Á Châu, Âu Châu cũng có những nền Văn Hóa của Ai Cập, La Mã, Thiên Chúa Giáo. Trong 3 trào lưu văn hóa này, chúng tôi nhận thấy rằng các Dân Tộc Âu Mỹ ảnh hưởng rất sâu đậm trong đời sống hằng ngày bởi văn minh văn hóa của Thiên Chúa Giáo rất nhiều và dù muốn dù không Thiên Chúa Giáo cũng đã đóng góp một vai trò quan trọng nơi đây.

Ngày nay có nhiều nước chỉ có văn minh mà không có văn hóa. Văn minh được định nghĩa là văn vẻ, đáng dẽ. Minh có nghĩa là sáng sủa. Nói chung lại văn minh là cái văn vẻ, sắc thái sáng sủa, lối sinh hoạt của loài người khi ra khỏi thời kỳ man muội khi đã được khai hóa tới chỗ sáng sủa. Văn minh gồm những lý thuyết, tư tưởng, phong tục, tập quán của nhân loại sống trong xã hội đã được tổ chức mà con người đã biết giao hảo với nhau thường thường (theo Thanh Nghị - Việt Nam Tự Điển). Như vậy trong văn hóa đã bao hàm ý nghĩa của văn minh rồi. Nếu văn minh mà không có sự giáo hóa của Đạo Đức thì văn minh đó rất vô cùng nguy hiểm. Nhưng ở đây, các nước Âu Châu, nhất là nước Đức đã có một nền văn hóa tổng hợp; nên thế đứng khá vững vàng suốt trong dòng lịch sử vừa qua và hy vọng trong tương lai sẽ triển khai nhiều hơn nữa với sự dung hợp các trào lưu tư tưởng của văn hóa Á Châu, trong đó có văn hóa của Phật Giáo. Văn hóa của tình thương, văn hóa của bất bạo động và bình đẳng trong mọi lãnh vực của cuộc đời.

Thật ra Phật Giáo đã có mặt tại xứ Đức này vào hận bán thế kỷ thứ 19 chứ không phải cho đến ngày nay mới hiện hữu. Nhưng giai đoạn đầu chỉ là giai đoạn tiếp xúc, làm quen với văn hóa tại đây. Có thể cả hàng bao nhiêu thế kỷ nữa Phật Giáo mới ảnh hưởng sâu rộng tại xứ này. Nhưng trên đã trình bày nếu không có những viên gạch đầu tiên ấy, thì nền tảng của Phật Giáo tại đây sẽ không có được. Cũng như Đạo Phật đã truyền vào Trung Hoa từ thế kỷ thứ I mà mãi đến thế kỷ thứ VI mới phát triển mạnh mẽ tại đó và tại Việt Nam cũng thế, mặc dầu Đạo Phật đã truyền vào đây từ thế kỷ thứ I nhưng mãi đến thế kỷ thứ IX và thứ X mới triển khai hết được văn hóa của Phật Giáo kể từ khi du nhập cho đến triều đại Lý, Trần.

Ở Âu Châu đã có văn hóa của 3 trào lưu tư tưởng bên trên làm gốc; nếu có thêm được văn hóa của Phật Giáo góp mặt vào. Quả thật đây là một phước duyên cho những dân tộc Âu Châu này, trong đó có nước Đức.

## 6. Tôn Giáo

Như trên đã trình bày văn hóa chính của Âu Châu nếu không có sự góp mặt của Thiên Chúa Giáo thì văn minh và văn hóa ở đây có một khoảng trống không to lớn vô cùng.

Các nhà làm chính trị ngày nay thường hay nói: “Tôn Giáo biệt lập khỏi chính trị”. Có lẽ vì ngày xưa Tôn Giáo đã xen vào chính trị hơi nhiều; nên ngày nay người ta muốn độc lập chẳng? Nhưng chúng ta cũng đừng quên rằng khi mà văn minh của loài người chưa tiến bộ, nhất là về phương diện khoa học, kỹ thuật như ngày nay, thì Tôn Giáo ở những giai đoạn về trước quả thật rất cần thiết. Nếu khoa học phát triển mà Tôn Giáo dừng lại thì chính Tôn Giáo đó phải đặt lại vấn đề để tiến thân. Nếu không, Tôn Giáo đó sẽ bị bánh xe luân chuyển của dòng đời cuốn phăng vào sự chi phối của tạo vật. Nếu khoa học càng tiến triển bao

nhiều mà những giáo điều của Tôn Giáo ấy còn có giá trị thì chúng ta nên tiếp tục thừa hưởng giá trị tinh thần này mà phát triển hơn lên.

Người Việt Nam khi đến tỵ nạn tại xứ Đức đã mang theo một Đạo. Đó là Đạo Phật. Có nhiều người Âu Châu chưa hiểu Đạo Phật là gì nên có vẻ còn dè dặt và hồ nghi. Điều đó cũng có lý thôi. Vì Phật Giáo quá mới mẻ tại quê hương này. Nhưng có một điều đáng mừng là đầu cho Tôn Giáo nào đi nữa các đảng giáo chủ của họ cũng đã dạy cho họ rằng: Hãy tự yêu thương chính mình và hãy yêu thương đồng loại như chính thân mình. Vì thế cho nên đầu chúng ta có khác Tôn Giáo với nhau đi chăng nữa, chúng ta cũng có thể sống hòa mình nhau trong một quốc gia để phát triển quốc gia ấy.

Phải thành thật quan niệm rằng: Sự hiện hữu của một Tôn Giáo không phải là một gánh nặng của quốc gia mà còn ngược lại là đáng khác. Vì Tôn Giáo sẽ giúp cho tín đồ hiểu được nhân quả luân hồi, hiểu được tội lỗi và phước thiện, giúp đỡ, cải thiện con người xấu trở thành tốt, làm cho an ninh trật tự của xã hội được yên ổn há điều ấy không lợi ích sao? Phật Giáo luôn luôn hiếu hòa và chủ trương từ chối bạo lực. Do đó Phật Giáo sẽ là một chất liệu dưỡng sinh cho bao nhiêu tâm hồn biết hướng thượng vị tha. Chúng ta không nên sợ vì có sự hiện diện của Tôn Giáo khác mà giá trị hoặc tín đồ của Tôn Giáo mình lại kém đi. Nếu quả thật như vậy thì chính Tôn Giáo của mình phải cần xét lại. Chúng tôi xin nhấn mạnh lại một lần nữa là Phật Giáo không đi chi phối ai cả, mà chỉ nhằm đi tô bồi và cống hiến những tinh hoa của Phật Giáo và Dân Tộc cho xứ ấy mà thôi. Đó là đặc điểm của Phật Giáo vậy.

Chúng tôi cũng rất vô cùng cảm ơn quý vị Đại Diện các cơ quan Caritas, Tin Lành v.v... đã không vì sự phân biệt Tôn Giáo mà đã giúp đỡ chúng tôi trong nhiều phương diện để hiện hữu với quý vị cho đến ngày hôm nay vậy.

## 7. Chính trị

Người Nhật thường bảo rằng: “Nếu kẻ nào không có thủ đoạn thì không nên làm chính trị”. Nếu quả thật chính trị là những sự lừa lọc, bạc đãi như vậy thì người làm Tôn Giáo không nên làm chính trị. Vì Tôn Giáo khước từ những tệ hại đó. Nhưng nếu đem phân tách từng chữ theo nghĩa của chữ Hán thì chúng ta sẽ nhận thấy như sau: Chính là chính sách, chính đáng, những việc cần phải làm. Trị là giữ yên. Như vậy định nghĩa chung lại chúng ta sẽ thấy rằng: Chính trị là giữ yên một sự chính đáng. Đó gọi là chính trị. Nhưng người đời nay quan niệm chính trị một cách sai lầm, nên khi nghĩ đến chính trị tức đồng hóa với những thủ đoạn, lừa đảo đối phương, để khi thắng thế thì lên nắm quyền. Cũng vì chính sách không công bằng, không tự do; Tôn giáo bị đàn áp do người cộng sản Việt Nam chủ trương nên chúng ta mới bỏ quê cha đất tổ để ra đi tìm tự do. Nếu người cộng sản biết dừng lại những chính sách phi chính trị thì dân tộc chúng ta đã không lâm than khổ sở như ngày hôm nay. Thân phận chúng ta chẳng khác nào một quả bóng đá. Người ta để yên, chúng ta yên. Người ta xua đuổi, chúng ta bị động. Hãy xem mấy trăm ngàn người Việt hiện đang tạm cư tại các nước Đông Nam Á Châu thì rõ. Mà ngay cả thân phận của chúng ta ở đây cũng vậy. Vì ở đây đâu có được bình an, chúng ta vẫn là người ngoại quốc. Mà đã là người ngoại quốc thì có kẻ thương người ghét. Nhưng dầu thương hay ghét chúng ta vẫn sẵn sàng cống hiến những tinh hoa Phật Giáo cho xứ này như là một hình thức đóng góp những gì quý báu nhất cho quê hương, nơi chúng ta đang tạm dung thân, nhằm đáp lại phần nào tấm chân tình mà người Đức đã đối xử với chúng ta trên đường đi tỵ nạn.

Kẻ nào chưa mất quê cha thì không thể nào biết được sự ray rứt khi không trở lại thăm quê hương mình được, mặc dầu quê hương mình vẫn còn đó. Cũng như có khát nước, mới thấy nước là có giá trị. Những người đang ở một nơi yên ổn có thể chẳng hiểu gì về những người trôi nổi trên đại dương để tìm lối sống và

cũng thế, trên cuộc đời này cái gì cũng phải thử nghiệm qua chính bản thân mình thì cái ấy có giá trị đích thực hơn.

## 8. Nhân sự

Bất cứ trong một tổ chức, một đoàn thể nào, vấn đề nhân sự là một vấn đề then chốt nhất.

Ngày 22 tháng 4 năm 1977 một mình một bóng, tôi đã đến xứ này, với bao nhiêu điều mới lạ phải học và làm quen, từ ngôn ngữ, khí hậu, phong tục, tập quán cho đến việc nơi ăn, chốn ở v.v... Đã có lúc tôi muốn trở lại Nhật để tiếp tục con đường học hành tu niệm rồi; nhưng rồi thời gian qua đi mang theo biết bao sự suy nghĩ. Cuối cùng, tôi đã ở lại nơi đây. Mới đến Đức, tôi đi một vòng thăm các Hội Sinh Viên Việt Nam lúc bấy giờ tại các thành phố lớn như Kiel, Hannover, München, Stuttgart, Berlin, Aachen, Köln, Dortmund v.v... để dò xét tình hình. Sau một vòng đi du thuyết và tìm hiểu sự tình như vậy, tôi đã trở về phòng trọ trong Cư xá Sinh Viên ở đường Projensdorfer Str. tại Kiel; ở đó và tiếp tục học tiếng Đức để vào Đại Học sau này. Cuối cùng Đại Học Giáo Dục Hannover đã có chỗ ghi danh và tôi đã về đây để học. Đó là lý do chính tại sao tôi chọn đất Hannover để lập chùa mà không chọn những nơi khác.

Đến Hannover vào tháng 2 năm 1978 để lo chuyện học hành. Lúc bấy giờ tôi chưa nghĩ đến chuyện lập Niệm Phật Đường hay chùa chiền gì cả. Nhưng có một số anh em Sinh Viên đề nghị là phải nên làm cái gì đó cho có nơi có chốn để Phật Tử đến lễ bái nguyện cầu, nên mới chung sức cùng nhau đóng góp mỗi người 10 đồng, 20 đồng, thuê một nơi tại đường Kestnerstr. số 37 để làm chỗ ở và nơi lễ bái cho Phật Tử Việt Nam. Một tượng Phật độ chừng 30 cm tôi đã thỉnh từ chùa Khánh Anh bên Pháp về, một bàn thờ nho nhỏ xinh xinh ba tầng, tượng trưng cho 3 ngôi Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng đã được sửa soạn xong xuôi đầu đó, tôi đã thảo giấy mời gọi đến một số Phật Tử quen biết

mời về tham dự lễ An Vị Phật Niệm Phật Đường Viên Giác tại Hannover. Hôm đó là ngày 2 tháng 4 năm 1978 và đến 2 tháng 4 năm 1988 này là đúng 10 năm. Lễ An Vị Phật vào ngày đó có Thượng Tọa Thích Minh Tâm, tọa chủ chùa Khánh Anh tại Pháp đến chứng minh buổi lễ và có chừng 20 Phật Tử tham dự lễ này.

Diện tích căn phòng rộng độ chừng 20 thước vuông dùng làm chánh điện và một phòng phụ dùng để tiếp khách cũng như chỗ ngủ nghỉ v.v... một nhà bếp nhỏ, một phòng tắm xinh xinh. Mỗi tháng giá thuê độ chừng 180 DM. Mùa hè thì trong nhà lạnh hơn ngoài đường. Mùa Đông đến, sưởi bao nhiêu cũng không thấm vào đâu cả. Vì nhà quá cũ. Nhưng được một cái là những người láng giềng Đức quá tốt, không có một tiếng nhỏ to với chúng tôi. Mặc dù đôi khi có lẽ lộc hay làm ồn họ.

Những người tôi mang ơn, sẽ không bao giờ quên họ. Trong đó có những vị giúp tôi lúc ban đầu một cách đặc lực như sau:

Bác sĩ Văn Công Trâm pháp danh Thị Minh, người đã giúp tôi cơ hội đến được xứ Đức này. Ngày xưa còn bé, tôi và Phật Tử Thị Minh là bạn học cùng trường tại quê hương xứ Quảng, khi lớn lên, lưu lạc khắp nơi, cuối cùng gặp lại nhau ở xứ Đức này. Bây giờ trong tình nghĩa thâm giao là bạn bè. Trong khuôn khổ của Đạo, Bác sĩ Trâm là người đệ tử thứ tư của tôi vậy.

Người thứ 2 là anh Lâm Đăng Châu, Cử nhân ngành khoáng chất, chưa quy y theo Phật Giáo nhưng rất có cảm tình với Đạo Phật, đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong thời gian đầu tiên chân ướt, chân ráo tại xứ người. Anh đã hướng dẫn cho tôi không biết bao nhiêu là điều mà tôi cần phải học hỏi tại nơi đây. Nào lo gấp tờ, trường học, nào lo chỗ ăn, chỗ ở lúc ban đầu.

Người thứ ba mà tôi mang ơn khá nặng. Đó là Phật Tử Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, một Kỹ sư; vừa là một Phật Tử khá thuần

thành. Thị Chơn là người đệ tử đầu tiên của tôi và đã quy y vào mùa Vu Lan năm 1978 với 2 Phật Tử khác.

Thị Minh, anh Châu là những nhân tố lúc ban đầu. Thị Chơn và quý vị Đạo Hữu sau này là những người tiếp nối bước đường hành đạo của tôi tại nơi đây. Suốt 10 năm trường, Thị Chơn luôn luôn có mặt bên tôi, tình nghĩa Thầy trò ngày càng sâu đậm hơn xưa nữa. Không một bước chân nào của tôi mà không mang theo hình bóng của Thị Chơn sau đó. Như là bóng với hình; 10 năm trôi qua đủ mọi vấn đề và trường hợp, Thị Chơn đều có mặt bên cạnh tôi để lo cho tôi. Ôn ấy có lẽ đến đời nào tôi cũng không bao giờ quên được.

Người thứ 4 và thứ 5 là anh chị Tuấn & Cúc. Là những người Phật Tử thuần thành của giai đoạn lúc ban đầu tại đất Hannover. Nếu không có anh chị lo lắng cho Niệm Phật Đường Viên Giác lúc ban đầu tận tụy thì có lẽ Viên Giác không còn là Viên Giác ngày nay nữa.

Những người tiếp theo đã đóng góp một cách trực tiếp hay gián tiếp cho việc truyền bá giáo lý Phật Đà tại xứ này là anh Nguyễn Tấn Đức, Phật Tử Thị Thiện Phạm Công Hoàng, chị Nguyễn Thị Hạnh, Phật Tử Thiện Nhân Đoàn Thị Thu Hạnh, Phật Tử Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc v.v...

Năm 1978 chỉ chừng ấy nhân sự thôi, sau 10 năm số nhân sự ấy có thể nhân lên 100 hoặc 1000 lần nữa. Nếu tôi kể hết vào đây chắc rằng giấy mực sẽ không đủ chỗ để dung chứa. Mong rằng những vị đã đương và sẽ đóng góp cho sự phát triển của Phật Giáo tại xứ này hiểu và thông cảm cho tôi điều thiếu sót này.

Trong những năm sau này có Sư Giác Minh, Thầy Trí Hòa, Thầy Minh Thân đã đến xứ Đức, phụ tôi trong việc Đạo; nhưng rồi quý vị ấy cũng đã ra đi nước khác. Vì ở đây ngôn ngữ khó quá và cái lạnh buốt xương vào Đông, không có Thầy nào chịu nổi.

Cuối cùng tôi vẫn là tôi. Trong hiện tại Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức có được quý Thầy Minh Phú, Thầy Thiện Tâm, Ni Sư Diệu Tâm, Sư Cô Như Hân, Cô Diệu Ân, Cô Diệu Hạnh, Cô Minh Loan, Cô Diệu Niên, Chú Thiện Sơn, Chú Thiện Phước, Chú Thiện Tín v.v... là những người trực tiếp giúp tôi điều hành Phật sự tại xứ này.

Phật sự ngày nay tại Tây Đức có vững vàng hay không, đều lệ thuộc vào những nhân tố chính bên trên. Nếu không có được sự thống nhất ý chí, giúp đỡ tận tình hy sinh xả kỷ của mọi người, chắc rằng tôi vẫn chưa hoặc không làm nên được một việc gì cả tại xứ này.

Một chiếc xe dầu đầu máy có mạnh bao nhiêu đi chẳng nữa mà kéo theo một số toa xe cũ mục, hư nát, chắc rằng chả có lợi ích chi. Vì thế, sau 10 năm sự thành đạt của Phật Giáo nơi đây là do công sức của mọi người Tăng Sĩ cũng như Phật Tử mà có được vậy.

## **9. Tài chánh**

Nếu một chiếc xe có dàn máy tốt mà không có xăng thì sẽ không bao giờ chạy được. Nguồn nhiên liệu ấy rất cần thiết cho việc chuyên chở khách hàng. Nếu định nghĩ Đại Thừa Phật Giáo là cỗ xe lớn để chở hành khách đến nơi an lạc giải thoát của kiếp nhân sinh, thì chiếc xe và nhiên liệu của chùa Viên Giác cũng phải mang ý nghĩa tương tự như vậy.

Người ta thường nói: “Đồng tiền là huyết mạch”. Tiền như là dòng máu luân lưu trong cơ thể con người. Nếu máu không chảy về tim trở lại, xem như sự chết đã gần kề. Ở đây cũng thế. Nếu chỉ chuyên tâm làm việc đạo mà không có những yếu tố căn bản ấy để chuyên chở Đạo vào đời thì cũng giống như máu không chảy trở lại tim vậy.

Tuy nhiên Đức Phật cũng thường hay dạy đệ tử của Ngài rằng: “Tiền là con rắn độc”. Thật đúng như vậy. Nếu chúng ta biết xử dụng tiền một cách đúng phép, thì tiền ấy chính là phương tiện giúp chúng ta thành công được mọi việc trong cuộc đời. Ngược lại, nếu chúng ta sống chỉ vì tiền và coi tiền trọng hơn nhân nghĩa, quả thật tiền đã làm hại nhân phẩm của chúng ta rồi. Nên có thể nói, độc hơn là rắn độc.

Phật Giáo hầu hết đều sống nhờ vào sự cúng dường của Phật Tử. Vì thế một ngôi chùa, một Giáo Hội có vững mạnh hay không đều lệ thuộc vào năng lực của ngôi chùa đó, Giáo Hội đó hấp dẫn quần chúng Phật Tử đến độ nào. Nếu một ngôi chùa, không có một hoạt động hữu hiệu và đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của quần chúng Phật Tử, quả thật khó tồn tại với thời gian, dầu ở trong nước hay ngoại quốc cũng vậy.

Mười năm về trước, Niệm Phật Đường Viên Giác chỉ là một mái nhà tranh, không bàn, không ghế. Ăn uống, tiếp khách phải ngồi dưới sàn nhà. Lễ Phật phải chịu chen chúc, chật chội. Rồi 10 năm sau, một nơi chốn như tại đây (đường Eichelkampstr.35A, 3000 Hannover 81) đủ chỗ dung chứa cho 300 Phật Tử lễ bái nguyện cầu cùng một lúc; nhưng cũng trở nên chật chội lạ thường, nhất là khi có những lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan v.v...

Tài sản ngày nay của chùa có được một Thư Viện với trên 2.000 quyển sách đủ loại đạo, đời. Một bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Hán 100 cuốn. Một nhà máy in của Bộ Nội Vụ Tây Đức giúp. Những tượng Phật, chuông trống bát nhã, chuông trống gia trì và những kinh sách, pháp khí khác đều mang một giá trị vô song, không thể tính bằng tiền được.

Tờ Báo Viên Giác ra mỗi hai tháng một lần. Mỗi lần cách 10 năm về trước là 300 số. Bây giờ 2.700 số. Con số độc giả tăng gấp 9 lần so với 10 năm về trước.

Sở dĩ chúng ta có được những thành quả ấy đều nhờ vào sự giúp đỡ tài chánh của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức, sự cộng tác đặc lực của các Biên tập viên báo Viên Giác và phần lớn khác nhờ vào sự đóng góp của các Phật Tử xa gần, nên mới có được như ngày hôm nay.

Giá trị vật chất quý nhưng chưa quý bằng giá trị tinh thần, sau 10 năm những người hiểu đạo càng ngày càng nhiều hơn qua các kinh sách, báo chí của chùa phát hành cũng như các khóa Giáo lý và thọ Bát Quan Trai qua sự hướng dẫn của quý Thầy, quý Cô trong Chi Bộ.

Khi niềm tin được củng cố bằng sự hiểu biết về Tôn Giáo của mình thì niềm tin ấy mới vững mạnh được.

Một Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức đã được hình thành và các Chi Hội Phật Tử tại các địa phương Aachen, Berlin, Bremen, Hamburg, Hannover, Münster, Freiburg, Stuttgart, München, Frankfurt, Wiesbaden, Fürth + Erlangen + Nürnberg v.v... đã được thành lập và phát triển không ngừng. Đó không phải là điều đáng quý biết bao.

Một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo có tầm vóc Liên Bang đã được thành lập và hiện đang giúp đỡ cho đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử về các vấn đề liên quan đến người ty nạn tại đây. Đồng thời Trung Tâm cũng có một vai trò quan trọng trong việc xuất bản các kinh sách Phật Giáo, là sợi dây liên lạc chặt chẽ giữa các tổ chức Việt Nam cũng như người Đức tại xứ này.

Những Gia Đình Phật Tử đã được lập nên. Các con em của chúng ta có cơ hội đến chùa để học hỏi tiếng mẹ đẻ, tập tụng kinh, lễ bái và sinh hoạt chuyên môn. Đây là hình thức tốt đẹp nhất để bảo tồn và phát huy văn hóa Phật Giáo cũng như văn hóa Dân Tộc tại xứ người.

Chúng ta là những người tỵ nạn tại xứ này. Đành rằng chúng ta phải hội nhập vào văn hóa và làm quen với tôn giáo nơi đây. Nhưng đồng thời chúng ta cũng không được phép quên đi tiếng mẹ đẻ, Tôn Giáo và Văn Hóa của chúng ta. Một Dân Tộc mà không còn ngôn ngữ, văn hóa nữa, tức dân tộc ấy bị đồng hóa rồi, không còn trong ý nghĩa hội nhập nữa.

Giá trị vật chất đã quan trọng, mà giá trị tinh thần lại còn quan trọng hơn như thế nữa. Vì nếu đời sống vật chất cao mà mục sống tinh thần thấp sẽ làm cho giá trị của Đạo Đức và Luân Lý không còn tồn tại nữa. Ngược lại nếu đời sống tinh thần thật dồi dào mà phương tiện vật chất lại thiếu sót; như vậy tổ chức sẽ không bao giờ phát triển được. Vậy chúng ta có thể nói rằng vật chất và tinh thần phải gắn bó với nhau như nước với sữa, tâm thức và tế bào. Nếu thiếu một trong hai yếu tố ấy thì cơ thể con người sẽ không phát triển được.

## **10. Triển vọng tương lai**

Nhìn quá khứ để biết hiện tại và nhìn hiện tại để biết tương lai. Đó là một định luật tuần hoàn của tạo hóa vậy.

Đã 10 năm trôi qua, chúng ta có tất cả trong ý nghĩa tri túc của nó và chắc rằng 10 năm sau nữa sẽ khác với 10 năm đầu tiên tại xứ Đức này rất nhiều. Nếu lấy 10 năm đầu tiên ở xứ người để làm chuẩn, chúng ta có thể nói rằng đây là giai đoạn hội nhập, làm quen với đời sống tại đây và 10 năm sau mới là 10 năm phát triển Phật Giáo tại xứ này.

Giai đoạn sắp tới là giai đoạn kiến thiết cơ sở, đào tạo nhân lực để có nơi chốn lễ bái thích hợp và có chỗ làm việc công quả cho những ai lưu tâm về Đạo.

Nhiều người Việt Nam đã phát tâm đi xuất gia và chắc rằng còn có nhiều người sắp xuất gia nữa. Có nhiều người Đức cũng đã

có cảm tình với người Việt Nam, nên đã tìm cách làm quen với Phật Giáo. Có nhiều người Đức đã quy y theo đạo Phật. Có nhiều học sinh Trung Học và Đại Học Đức đến ngồi thiền, học hỏi giáo lý của Phật Giáo Việt Nam nói riêng và Đạo Phật nói chung. Đây là niềm vui vậy.

Như trên chúng tôi đã trình bày Phật Giáo đi vào mỗi dân tộc bằng con đường tự nguyện và cũng chính từ điểm này đã có rất nhiều người giúp đỡ cũng như hòa nhịp với chúng ta để sống chung trong cùng một lý tưởng. Đó là niềm tin nơi Đức Phật, một sự giải thoát chính tự mình cởi bỏ mọi sự ràng buộc của thế gian, một tình thương vô bờ bến của đấng cha lành muôn thuở luôn kề cận bên cạnh.

Con đường chúng ta đã đi và đã chọn, chúng ta sẽ không lùi bước, hãy cố gắng lên nhiều hơn nữa, để xứng đáng với đại sự này là:

*“Một cây làm chẳng nên non,  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.*

Tương lai có vẻ lạc quan. Vì thế chúng ta lại hân hoan tiên bước. Hy vọng trên đỉnh núi tương lai kia, chúng ta sẽ bắt gặp những hạt minh châu quý giá nhất của cuộc đời.

### **Kết luận**

Qua 10 thể tài của 10 năm Phật Giáo Việt Nam như trên chúng tôi đã trình bày hy vọng đây chỉ là một mô thức nhỏ trong sự thể tổng quát của 10 năm. Nếu quý vị còn có những thắc mắc hoặc những đóng góp ý kiến bổ túc cho phần trên đây, quả là điều quý giá vô cùng.

Mong rằng với tất cả niềm tin vào tương lai và hiện tại chúng ta cố gắng sẽ đạt thành những ước nguyện như chúng ta đã vạch sẵn để đi trên con đường từ bi không thù hận ấy.

Lời cuối xin nguyện cầu cho thế giới có một nền hòa bình vĩnh cửu, để biển trần gian thành Cực Lạc, để cảnh máu không còn đổ, đầu không còn rơi, mà loài người hãy ngồi gần lại với nhau như huynh đệ đại đồng.

Nguyện cầu cho đất nước Việt Nam sớm thanh bình, không còn cảnh chém giết, cấu xé với nhau như xưa nay nữa mà hãy lấy tình thương để rửa sạch hận thù. Vì chỉ có ân nghĩa mới báo đáp được oán thù. Nếu oán thù càng chồng chất thì tình thương sẽ không bao giờ được thể hiện.

Nguyện cầu cho tất cả chúng ta hiện ở nơi đây được “chân cứng đá mềm” để chúc nhau như người Do Thái đã chúc nhau trong suốt 2.000 năm xa nước, để mong ngày trở lại đất mẹ thân yêu trong bao nỗi nhớ đợi chờ mong.

Xin thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần đã tích cực đóng góp công cũng như của để ngôi Viên Giác Tự bây giờ và mai hậu được thành công viên mãn.

Nam Mô A Di Đà Phật

**BẢO QUANG NI TỰ  
VÀ CHI HỘI PHẬT TỬ  
VIỆT NAM TỶ NẠN  
TẠI HAMBURG**

*Rennbahn Str. 167  
D. 2000 Hamburg 70  
Tel. 040 / 652 6124*

Vào cuối năm 1984, do nhân duyên Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đến định cư tại thành phố Hamburg, Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Tỳ Nạn tại Tây Đức đề cử Ni Sư nhận nhiệm vụ lãnh đạo tinh thần Phật Tử tại địa phương. Chẳng bao lâu sau ngôi Tịnh Thất Bảo Quang được thành lập tại khu Jenfeld, và buổi lễ Phật đầu tiên được cử hành vào ngày vía Đức Phật Thích Ca Thành Đạo 27.1.1985.

Được biết tại thành phố Hamburg đã có một Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỳ Nạn được thành lập vào năm 1982 và đã có một số hoạt động dưới sự lãnh đạo của Hội PTVNTN tại CHLB Đức trong nhiều lãnh vực Phật sự, văn hóa, xã hội v.v... Trung bình 2 hay 3 tháng Đại Đức Thích Như Điền đến Hamburg một lần để cử hành lễ Phật cho đồng bào Phật Tử tại đây.

Và sau một thời gian vào tháng 4/1985 Ban Hộ Trì Tam Bảo được thành lập và hợp tác với Chi Hội Phật Tử nên có thuận duyên mới là có 1 vị Tu sĩ hướng dẫn trực tiếp nên hoạt động Phật sự tại địa phương ngày càng phát triển thêm, điển hình như:

- Hàng tháng có ít nhất một buổi lễ Phật định kỳ vào chủ nhật cuối tháng và 2 lần lạy Hồng Danh Sám Hối vào 14 và 29 âm lịch.

- Tổ chức các buổi lễ truyền thống của Phật giáo và của dân tộc như: Tết Nguyên Đán, lễ Phật Đản, Vu Lan được tổ chức rộng rãi có phần văn nghệ quy tụ 700, 800 người tham dự.

- Tổ chức Thọ Bát Quan Trai mỗi cuối tuần suốt trong mùa An Cư Kiết Hạ.

- Tổ chức các lớp học Phật pháp, Chuông mõ, Tọa thiền v.v...

- Tổ chức các hoạt động xã hội như thăm hỏi người bệnh, người già, tổ chức các buổi tang ma quan chế, hay cưới hỏi v.v...

- Quan hệ với các tổ chức Phật giáo khác như Phật giáo Tây Tạng, Phật giáo Đức, Tích Lan để trao đổi kinh nghiệm sách tấn tu tập.

Tịnh thất Bảo Quang sinh hoạt đến cuối năm 1987 thì địa điểm trở nên quá chật hẹp vì Phật sự càng lúc càng nhiều, nên Ni Sư Diệu Tâm kêu gọi Phật tử đóng góp để dời về địa điểm mới thuận tiện hơn ở đường Rennbahnstr và đổi tên là Bảo Quang Ni Tự.

Đặc biệt trong dịp này Phật tử tại chùa Bảo Quang được hân hạnh cung nghinh tôn tượng Đức Bổn Sư và chiếc mõ lớn từ Việt Nam do chư Ni trong Ni Bộ Bắc Tông GHPGVNTN và Phật học Ni Viện Nha Trang gửi sang. Đồng thời chùa Bảo Quang cũng nhận được 1 chuông lớn do Hòa Thượng trụ trì chùa Tuyên Long thuộc hệ phái Chân Ngôn Tôn Phong Sơn từ Nhật Bản gửi tặng. Tôn tượng Bổn Sư và những Pháp bảo trên được thờ tại chùa thật tôn kính.

Địa điểm rộng rãi hơn, chánh điện tôn nghiêm, Phật tử lui tới chùa rộn rịp hơn. Tuy vậy tại chùa nếp sống quy củ như các chùa ở Việt Nam vẫn được duy trì, vẫn ngày 4 thời khóa tụng, từ công phu khuya, đến cúng ngọ, thí thực cô hồn và Tọa thiền vào buổi tối.

## CÂU CHUYỆN MƯỜI NĂM HỘI PHẬT TỬ

Ngày 30.4.1975 đánh dấu những giao động lớn nhất của những người Việt Nam đang du học tại Đức. Trong khi những người chống Cộng đang hoang mang, sững sốt trước biến cố lớn, thì những người theo Cộng lại hồ hởi, vui mừng. Một số khuôn mặt tay sai đội lốt len lỏi vào các phong trào sinh viên trước đây dần dần lộ mặt. “Hội Đoàn Kết” của Cộng Sản được chính thức ra mắt và đưa một phái đoàn đi giải độc tại các địa phương, đồng thời đòi hỏi các Hội Đoàn khác phải giải tán để nhập vào Hội của họ.

Trong tình hình này, phong trào Phật Giáo tại Tây Đức hoàn toàn bị tiêu diệt.

Về phía Cộng Sản, một mặt họ vuốt ve những anh chị có thành tích hoạt động nhưng không đứng về phía họ, mặt khác đồng thời đưa ra những hình thức dọa nạt như thư nặc danh hoặc hung hăng như phong trào đốt sách “đòi truy” tại các thư viện Hội địa phương.

Tuy thế một số Hội địa phương vẫn giữ được lập trường: Ở Bắc Đức 3 Hội Kiel, Hannover và Berlin hợp tác hỗ trợ làm việc và lên tiếng chống lại Hội Đoàn Kết.

Tình hình mới êm dịu một phần, trong lòng vừa mới an ổn một ít; thì chúng tôi biết tin Đại Đức Thích Như Điển muốn sang Đức để tiếp tục nghiên cứu về Giáo Dục sau khi theo học Cao Học tại Nhật Bản.

Gặp lại Thầy, tôi gặp lại một người bạn cũ, nhưng tôi cũng gặp lại một vị Tăng sĩ trẻ đầy nhiệt huyết, nhiều kinh nghiệm sinh hoạt không những chỉ ở Việt Nam mà còn ở Nhật Bản nữa.

Nhưng còn quý hơn nữa là tôi đã gặp được một con người giản dị, sẵn sàng chấp nhận mọi sự trở ngại.

Trong khi Thầy mùa đông không đủ tiền để mua một đôi găng tay, phải dùng 2 túi ny-lông của siêu thị để bọc cái ghi-đông xe đạp; thì nắm cơm rong biển theo lối Nhật Bản được Thầy sửa soạn để phân phát cho anh em trong buổi thể thao cuối tuần đậm chất tình người.

Trong khi Thầy đi học Đức ngữ, cuối tuần đi làm thêm kiếm tiền sống; thì chúng tôi liên lạc sửa soạn: các buổi lễ Cầu An, những cuộc thảo luận về tình hình tôn giáo được tổ chức lần lượt mọi nơi.

Đầu năm 1978, Thầy về Hannover ghi danh vào Phân khoa Giáo Dục. Nửa năm sau “Hội Sinh Viên & Kiêu Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức” ra đời. Buổi lễ ra mắt được tổ chức trong ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác, trong một phòng khách rộng độ 16 mét vuông làm nơi chánh điện thờ Phật và 1 phòng ngủ cho Thầy độ 10 mét vuông. Tiền thuê là 170 Đức Mã, mà chúng tôi chỉ kêu gọi đóng góp được có gần một nửa. Ôi, những con số khiêm nhường, nhưng đồng thời đánh dấu cho một bước tiến không ngừng của Phong Trào Phật Giáo tại Tây Đức. Cho nên hôm nay đứng nhìn chánh điện lớn gấp 10 lần chánh điện ngày trước, chúng tôi vẫn hãnh diện khi nghĩ về ngôi chánh điện đầu tiên.

Niệm Phật Đường Viên Giác càng ngày càng mở rộng: tiếp đến là thuê thêm một căn phòng đối diện lớn gần 30 mét vuông để dời chánh điện về đó cho được trang nghiêm hơn.

Lễ Trung Thu đầu tiên được tổ chức ngoài sân gạch của chùa gồm có 20 em bé Việt Nam tham dự. Tôi còn nhớ cái ngày mà anh Đ. hát bài “Rước đèn Trung Thu”, cùng lung đi theo các em bé rước đèn để các em không thấy sự cao thấp khác biệt, anh

Đ. thì kể chuyện chú Cuội, kể cả đến 3, 4 lần mấy em mới hiểu muốn nói chuyện gì...

Rồi lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, Tết Nguyên Đán... mỗi lần như vậy so với con số Phật Tử tham dự ngày nay không đáng kể (lần đầu 500 người, lễ Phật Đản lần thứ nhì độ 1.000 người) nhưng mỗi lần như vậy là anh em về chùa để sửa soạn kỹ thuật cả đến 2 tuần lễ trước. Phương tiện thì gần như không có gì cả; chỉ có tấm lòng và tình cảm anh em mà tạo nên sáng kiến giúp vượt qua mọi trở ngại. Thậm chí cả gia đình kéo nhau về chùa để làm công quả. Hình ảnh 2 bé Danh, Duy dẫn nhau đến Ban Tổ Chức lễ đề xin chia chỗ ngủ sao dễ thương lạ: trong túi mỗi em chỉ có 1 bàn chải đánh răng; vì ba của em phải còn đi phát mền, mẹ em còn ở trong bếp để sửa soạn cho bữa cơm chay ngày mai...

Rồi mùa Giáng Sinh 78/79 Tiểu Bang Niedersachsen bắt đầu nhận 1.000 người Đông Dương đầu tiên, Thầy và anh em, người xin nghỉ hè, người bỏ học kéo nhau về Trại Đất Lành (Friedland) làm thông dịch, giúp đỡ đồng bào. Càng ngày Hội Phật Tử càng được nhiều người biết đến. Tuy Niệm Phật Đường không lớn: mỗi lần có Đại Lễ là phải lễ Phật từng đợt, không có cây đa, cũng không có mái che cong; nhưng đã trở thành bóng mát che chở tâm hồn người tỵ nạn xa xứ. Về phía người Đức, chúng ta cũng được họ để ý đến nhiều hơn: nào báo chí phỏng vấn, nào truyền hình đến thăm. Cao điểm nhất là nhờ sự ngoại giao khéo léo, Bộ Nội Vụ Liên Bang hứa sẽ giúp cho chùa một số tiền để trang trải tiền thuê một ngôi nhà lớn để làm chùa cho hợp với nhu cầu mới.

Mùa Xuân năm 1981, chúng tôi tìm ra một ngôi nhà ở Eichelkampstr. để thuê. Nói đúng hơn đó là một cái kho chứa sản phẩm của một hãng kim khí và một ngôi nhà nhỏ để ông gác-dan ở. Ngày Thầy và tôi đến xem thử, thấy cửa sổ cái mất cái còn, sàn xi-măng lồi lõm, tôi rùng mình. Rùng mình hơn nữa là khi nghe giá thuê nhà đến 3.000 Đức Mã chưa kể tiền điện, nước. Làm sao

mà trang trải nổi, tuy có Bộ Nội Vụ giúp đỡ nhưng còn bao chi phí khác. Khi thấy nét mặt lo lắng của tôi, Thầy cười hiền hòa: việc chùa rồi sẽ có Phật độ... Quả thật niềm tin có thể dời núi, lấp sông.

Còn 3 ngày nữa là Đại Lễ Phật Đản và An Vị Phật tại chùa mới mà tám tấm trong chánh điện vẫn chưa lót. Khi người thợ lót tấm Đức đến nhìn căn phòng lác đầu và không chịu làm nữa. Anh H., một thanh niên Thiên Chúa Giáo, kéo tay tôi: mình tự làm đi. Không tự làm thì cũng không được, nước cùng thì cũng phải liều: chúng tôi bắt tay vào việc. Mỗi người một tay, lúc đầu còn vụng về, càng về sau càng thiện nghệ. Chị Tr. (München) nói đùa: tôi nghe về anh nhiều, không ngờ hôm nay gặp anh lại mới biết anh có nghề trải thảm. Ngay cả Bác H.H., từ Canada đến dự lễ An Vị Phật cũng vào, cũng trải, cũng dán, cũng cắt. Ngồi ôn chuyện cũ, tôi còn thấy rõ những bàn tay mềm dịu của các chị, bàn tay học trò của các anh; những bàn tay chưa bao giờ cầm đến cái dao cắt thảm. Vậy mà sao nét dao vẫn ngọt, đường cắt vẫn thẳng: Phật độ hay lòng tin đã hướng dẫn nét dao cắt đi sợi dây phiền não trên tấm thảm?... Không làm sao kể hết tâm tư của 10 năm sinh hoạt, những rung động tình người trong thập niên vừa qua. Nhưng cái hình ảnh lui cui bên anh bạn Thiên Chúa Giáo cùng nhau trải thảm chánh điện chùa Viên Giác, làm tôi thấy rõ ngôi chùa không những là mái ấm cho người con Phật, mà còn là nơi nương tựa hồn Dân Tộc nhất là trong giai đoạn ăn nhờ ở đậu quê người này.

Năm 1988 chúng ta bước vào giai đoạn mới: Khởi công xây cất ngôi chùa Việt Nam tại Tây Đức. Ôn lại quá khứ để nguyện mỗi chúng ta là 1 viên sỏi nhỏ, góp thành tảng đá lớn dựng lên mái chùa che chở hồn Dân Tộc Việt Nam.

Thị Minh Văn Công Trâm

## NIỆM PHẬT ĐƯỜNG LINH THỨ VÀ CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI BERLIN

Thay vì viết và trực tiếp giới thiệu những hình ảnh sinh hoạt Phật sự của cộng đồng Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Bá Linh qua hoạt động của Chi Hội Phật Tử. Chúng tôi xin được phép giới thiệu với quý độc giả xa gần những buổi lễ Phật cũng như những người đầu tiên thiện chí đã tham gia đóng góp tạo nhân duyên lành để có được thuận duyên của ngày hôm nay. Xin mượn hình thức này để nói lên lòng tri ân sâu xa của chúng con đối với Thầy đã nhiều năm thắp hy sinh hướng dẫn, dìu dắt và gây dựng cho cộng đồng Phật Tử Bá Linh cũng như không quên công lao thành tâm thiện chí của anh Nguyễn Tấn Đức, Phạm Công Hoàng, Đinh Ngọc Bình, anh chị Phạm Trần Công, Lê Thị Như, Chị Thúy, Nonnenmann Phan Duy Phương, vì những lý do nghề nghiệp, gia đình v.v... hiện nay đã không còn sinh hoạt chung nữa. Nhưng những công quả Phật sự từ thuở ban đầu là những duyên lành cho nhịp cầu tiếp nối đến ngày hôm nay. Những trang tiếp nối chúng tôi lần lượt trình bày từ những buổi lễ đầu tiên đến khi Chi Hội được thành hình và từng giai đoạn chuyển mình thay đổi màu sắc sinh hoạt. Cuối cùng là phần giới thiệu hình ảnh sinh hoạt. Vì phạm vi số trang viết và số hình ảnh bị giới hạn nên chúng tôi chỉ viết và trình bày tóm lược tượng trưng- nên chắc chắn rằng sẽ có rất nhiều sơ sót xin quý vị độc giả niệm tình hỷ xả cho. Riêng có vị nào muốn tìm hiểu kỹ lưỡng hơn xin vui lòng đọc lại các bài viết của Thầy “Đường không biên giới” hoặc trong các trang tin tức sinh hoạt trong báo Viên Giác hoặc liên lạc trực tiếp với chúng tôi.

### **Buổi lễ Phật đầu tiên**

Vào giữa năm 1976 những người Việt tỵ nạn đầu tiên được chính phủ Đức thu nhận vào định cư tại địa phương Bá Linh và những đợt kế tiếp cuối năm 1977. Trong thời gian này số người Việt tỵ nạn khá đông đảo khoảng 300 người. Mặc dầu đa số theo đạo Phật, nhưng không có ai nghĩ đến việc thành lập một đoàn thể Phật Tử để cùng nhau sinh hoạt về lĩnh vực tín ngưỡng của mình. Có lẽ phần lớn gặp khó khăn nhiều trong việc ổn định cuộc sống mới cũng như không có ai có đủ khả năng hướng dẫn, lãnh đạo. Tuy nhiên có những việc có thể giúp đỡ lẫn nhau là những việc quan trọng như cầu siêu, cầu an cho thân nhân thì giúp nhau giới thiệu đến chùa Khánh Anh bên Pháp. Hoặc những người mới đến được những người quen đường quen lối dẫn đến chùa Tích Lan (xin xem Đường Không Biên Giới trang 92-97) để thắp hương lễ Phật. Việc tương trợ trong lĩnh vực tinh thần chỉ có thế.

Mãi cho đến ngày 25, 26, 27 tháng 11 năm 1977, Hội Ái Hữu Sinh Viên Việt Nam tại Bá Linh tổ chức trại họp bạn cùng sinh hoạt chung với các Hội đoàn phụ cận như Kiel, Hannover đồng thời với thời gian này Thầy Viên Giác mới từ Nhật qua đã đi khắp nơi trên nước Đức nơi nào có người Việt tỵ nạn thì được Thầy đến trước là thăm viếng và ủy lạo tinh thần đồng bào, sau là tìm hiểu sự sinh hoạt trước khi thành lập tổ chức Phật Giáo Việt Nam trên xứ người - Và Bá Linh là một trong những nơi được Thầy đặt chân đến – Nhân dịp này Ban Tổ Chức đã thỉnh Thầy làm chủ lễ buổi lễ cầu an cho đồng bào Việt Nam tại khắp nơi ở hải ngoại cũng như quốc nội và cầu siêu cho những hương linh tử nạn trên bước đường tìm tự do – Đây là buổi lễ đầu tiên tuy đơn sơ giản dị về mặt hình thức nhưng trong tâm hồn của những người tỵ nạn trên xứ người là cả một khung cảnh trang nghiêm chí thành khó quên.

## **Buổi lễ Phật lần thứ hai**

Buổi lễ Phật lần thứ hai được tổ chức vào thời gian ngày 27, 28 tháng 1 năm 1979 vào dịp Hội Ái Hữu Sinh Viên và Kiều Bào tại Bá Linh cùng chung với các Hội Đoàn vùng phụ cận Kiel và Hannover tổ chức đêm văn hóa Tết Kỷ Mùi. Nhân dịp này Ban Tổ Chức cung thỉnh Đại Đức làm chủ lễ cầu an đầu năm và thuyết giảng về ý nghĩa dân tộc và đạo pháp. Hôm sau Đại Đức được Ban Tổ Chức hướng dẫn đến các trại tỵ nạn của Hồng Thập Tự tại Hohenzollerndamm 55 và trại DRK Lasser Str. 33-36 nơi có nhiều người tỵ nạn vừa được thu nhận vào định cư, để viếng thăm và ủy lạo tinh thần đồng bào.

Nhân dịp này Đại Đức cũng bày tỏ cho đồng bào Phật Tử biết rằng sẽ xúc tiến việc thành lập Hội Phật Tử và kêu gọi đồng bào Phật Tử hãy tích cực sốt sắng tham gia và đóng góp để phát huy tinh thần dân tộc và đạo pháp trên xứ người. Kể từ đó những người thiện chí đầu tiên để theo lời kêu gọi trực tiếp tham gia vào công tác vận động cho tổ chức Phật Giáo tại Tây Đức gồm có anh Nguyễn Tấn Đức, anh Đinh Ngọc Bình, anh Phạm Công Hoàng, anh Nguyễn Hữu Lộc tham dự những buổi hội thảo quan trọng trong những ngày lễ Vu Lan 78. Hội thảo thành lập Ban Vận Động và ngày bầu Ban Chấp Hành lâm thời của Hội Phật Tử tại Braunschweig cũng trong năm ấy.

Công tác Phật sự đầu tiên của Bá Linh đảm trách là:

- Thông báo phổ biến rộng rãi tại Bá Linh ngày lễ Phật Đản cũng như ngày lễ ra mắt Ban Chấp Hành Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.
- Tổ chức và vận động đồng bào về tham dự lễ đông đảo.
- Nhận lãnh công tác vẽ phong cảnh hậu trường, trang trí và tập dợt văn nghệ để ủng hộ cho đêm văn nghệ kính mừng Phật Đản Sinh đầu tiên được tổ chức tại Tây Đức.

Trong thời gian tiến hành các công tác kể trên, Ban Vận Động được bà con Phật Tử ủng hộ mạnh mẽ, nhiệt tình như gia

đình Bác Vũ, gia đình anh chị Công Như, gia đình Bác Tám Minh và các anh chị em bạn trẻ. Không ngờ những công việc này lại thành nhu cầu sinh hoạt đều đặn mỗi cuối tuần tại Cư xá Sinh Viên Eichelkamp. Buổi sáng 9 giờ tất cả mọi người tập hợp lại tập hát hợp ca các bài Phật Giáo Việt Nam, Trầm Hương Đốt, Việt Nam Việt Nam. Buổi trưa dùng cơm chung, sau đó tập múa đĩa, múa sập. Về các Bác thì may đồ cho Ban Văn Nghệ. Từ đó trở đi thành Ban Văn Nghệ chính thức của Hội Phật Tử.

### **Buổi lễ Phật lần thứ ba**

Buổi lễ Phật lần thứ ba và cũng là buổi lễ đầu tiên được tổ chức với danh nghĩa của Hội Phật Tử. Nhân duyên có được buổi lễ này là Hội Phật Giáo Jodo Zentrum tổ chức buổi triển lãm tranh vẽ của Thiền sư Hin Wan người Đài Loan sáng tác được tổ chức vào ngày 27.10.1979 mời Thầy và Hội Phật Tử, Ban Hộ Trì cũng như đồng bào Phật Tử tham dự. Nhân dịp này chị Thúy Nonnenmann đã đề nghị tổ chức buổi lễ và thuyết giảng cho đồng bào Phật Tử và chị cũng đã liên lạc hỏi mượn chánh điện chùa Frohnau để làm chỗ hành lễ. Sau khi phổ biến thư mời lý do có Thầy về và đại diện Hội Phật Tử cùng Ban Hộ Trì Tam Bảo, cũng mong muốn gặp gỡ đồng đạo đồng bào trong buổi lễ. Chúng tôi đã liên lạc với tất cả các trại ty nạn Lasser Str, Hohenzollerndamm, Wannsee, Reinickendorf Wedding, Steglitz, Charlottenburg. Các anh chị em Sinh Viên, các Thông dịch viên đang giúp đỡ bà con trong trại đã giúp Ban Tổ Chức bằng những phương tiện đưa đón đồng bào đến tham dự lễ. Hôm đó số người đến tham dự lễ trên 200 người, đây là lần đầu tiên số người đến tham dự lễ tại chùa Frohnau đông hơn cả những ngày lễ lớn của chùa tổ chức. Sau buổi lễ Thầy đã giới thiệu Hội Phật Tử, Ban Hộ Trì cũng như các hội viên chính thức của Hội Phật Tử đang cư ngụ tại Bá Linh với đồng bào và Thầy cũng trình bày mục đích hoằng pháp tại xứ người. Trong buổi lễ này ngoài sự thành công về tinh thần kể trên thì trong phần câu chuyện đạo mọi người thảo luận và đồng ý cùng nhau tổ chức rộng lớn cho đồng bào về tham

dự những ngày lễ lớn được tổ chức tại Hannover và tham dự các buổi lễ tại Bá Linh do Thầy về hướng dẫn.

Mỗi năm có từ 3 đến 5 lần có Thầy chủ lễ và thuyết giảng. Địa điểm hành lễ là chùa Frohnau qua sự liên lạc của anh Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc và các ngày sinh hoạt đều đặn mỗi cuối tuần vẫn được duy trì tiếp tục, đến hè 81.

### **Giai đoạn Chi Hội Phật Tử được thành hình**

Mùa hè 81 sau khi tham dự đóng góp đêm văn nghệ lạc quyền yểm trợ con tàu Cap Anamur do Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Bá Linh tổ chức. Chúng tôi đang chuẩn bị tập dợt văn nghệ chuẩn bị cho kỳ Đại Lễ Vu Lan thì có một số Phật Tử mới qua từ các trại tỵ nạn Palawan, Bidong trong đó có anh Thị Lực Nguyễn Long Phi, Chị Tâm Bạch Huyền Đan và các đoàn sinh khác đang sống trong trại Lassenstr và trại Wansee đến sinh hoạt chung. Nhận thấy tình hình nhân sự tương đối đông, chúng tôi tổ chức một buổi hội thảo và dựa vào nhân lực hiện có đi đến phần kết luận như sau: Nên có thêm những sinh hoạt cho thanh thiếu niên về các bộ môn văn nghệ, thể thao vào ngày thứ bảy và sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử vào ngày chủ nhật, tạm thời thành lập một Ban Điều Hành với thành phần như sau:

Chi Hội Trưởng	: Nguyễn Hữu Lộc Pd Thị Hiện
Chi Hội Phó	: Phan Duy Phương Pd Nguyên Hương
Thư Ký	: Nguyễn Long Phi Pd Thị Lực
Thủ Quỹ	: Nguyễn Thanh Hải Pd Thiện Sơn
Ủy viên Văn Mỹ nghệ:	Lý Trường Kính
Ủy viên sinh hoạt GDPT:	Trần Huyền Đan Pd Tâm Bạch
Ủy viên Thể thao	: Phan Pao Sỹ Pd Thiện Cư
Ủy viên Liên lạc	: Nguyễn Văn Quang

Trọng tâm công tác của Ban Chấp Hành Chi Hội được phân chia như sau: Anh Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc và Phan Duy Phương (Nguyên Hương) chịu trách nhiệm tổ chức đưa đón đồng

bào về tham dự tất cả những ngày lễ quan trọng do chùa Viên Giác và Hội Phật Tử tổ chức để tạo phương tiện và cơ hội cho đồng bào về chùa lễ bái, nghe thuyết giảng, học giáo lý v.v... tổ chức những buổi lễ Phật tại chùa Frohnau Tích Lan do Thầy về hướng dẫn. Anh Thị Lực Nguyễn Long Phi thành lập tủ sách Phật Tử cho đồng bào mượn đọc để trau dồi thêm kiến thức căn bản Phật Giáo. Anh Thiện Cư Phan Pao Sỹ đảm trách việc quy tụ các thanh thiếu niên để thành lập 2 đội túc cầu (A. thanh niên, B. thiếu niên), cố gắng duy trì sinh hoạt đều đặn cuối tuần vào ngày thứ bảy, trường hợp có đấu giao hữu hoặc tranh giải thì ngoại lệ vì ngày chủ nhật dành cho sinh hoạt văn nghệ của Gia Đình Phật Tử do chị Tâm Bạch Huyền Đan và anh Lý Trường Kính đảm trách.

Chương trình sinh hoạt được đặt ra như sau: -Thời gian bắt đầu 14 giờ lễ Phật - lễ Đoàn - Phật pháp chương trình sơ hướng thiện – văn nghệ - tập các bài hát đạo gồm các bài nghi lễ và bài sinh hoạt – 15 phút tự trị đội sau đó sinh hoạt trò chơi nhỏ, đây thân ái bế mạc 18 giờ. Về phương diện tổ chức tạm thời chị Tâm Bạch đảm trách Liên Đoàn Trưởng. Đoàn trưởng nam anh Lộc thanh và thiếu chung một đoàn vì chỉ có 2 đội – Đoàn nữ chị Kim Bình chỉ có 2 chúng 1 thanh và 1 thiếu – Đoàn Oanh Vũ chỉ có 2 đàn nữ do chị Bích Thoa đảm trách - Địa điểm sinh hoạt thể thao dùng sân vận động của trường Trung học Halemweg – Sinh hoạt GDPT thì mượn phòng sinh hoạt của nhà thờ Tin Lành Zuckerdamm do Hội Người Việt đứng tên mượn hộ.

Phần trên BCH Chi Hội đã tường trình trong phiên họp BCH Hội Phật Tử 24.10.81 tại chùa Viên Giác và được chấp thuận cho Bá Linh thành lập Chi Hội. Tất cả các bộ môn sinh hoạt kể trên vẫn được tiếp tục duy trì và phát triển. Ngoại trừ sinh hoạt của GDPT, sau một thời gian sinh hoạt chừng một năm phải giải tán. Tuy thiện chí nhiệt tâm của tuổi trẻ có thừa nhưng khó khăn không có địa điểm sinh hoạt định kỳ không khắc phục được. Thời gian đầu nhà thờ cho mượn nhưng càng về lâu họ thấy sinh hoạt

càng ngày càng đông đảo và ồn ào không thích hợp với nơi yên tĩnh của nhà thờ, lý do thứ hai là thỉnh thoảng nhà thờ cũng có tổ chức sinh hoạt cuối tuần nên họ không cho mượn tiếp tục. Sau đó chị Thúy Nonnenmann, người ngoại giao rộng quen nhiều đã giúp đỡ liên lạc mượn nhiều chỗ khác như Halle thể thao, nhà thờ Thiên Chúa v.v... Nhưng sau nhiều lần bị gián đoạn sinh hoạt nên chỉ một năm sau GDPT phải giải tán trở lại sinh hoạt bất định kỳ tùy theo nhu cầu cần thiết chung như những hội đoàn khác.

Phần trên chúng tôi đã trình bày sơ lược từ lúc ban sơ đến khi Chi Hội được thành hình. Tóm tắt lại Chi Hội Bá Linh trong giai đoạn đầu chỉ đặt trọng tâm sinh hoạt thanh thiếu niên trong nội bộ, ngoài các công tác Phật sự quan trọng chung tổ chức tại chùa Viên Giác thì các công tác còn lại là yểm trợ các Hội Đoàn trong những kỳ tổ chức văn hóa, từ thiện v.v... lúc bấy giờ vì chưa có ai đủ khả năng đảm trách Ban Xã Hội nên những công tác quan trọng như ma chay, cầu siêu, cầu an v.v... Thầy phải bận rộn rất nhiều đi tới đi lui để phục vụ cho đồng bào hoặc ngược lại Chi Hội phải tổ chức đưa đón về chùa.

### **Ban vận động thành lập Niệm Phật Đường**

Sau buổi lễ Phật vào đầu năm 83 tại chùa Frohnau cũng như mọi lần, Thầy thuyết giảng về sự lợi ích của Pháp Bảo, nhứt là Bá Linh cần phải có một ngôi Niệm Phật Đường để có chỗ cho đồng bào Phật Tử thường xuyên tụ tập, lễ bái, học đạo, để có thể tự giúp đỡ lẫn nhau, học thêm nghi thức chuông mõ, sám hối v.v... mọi người đã đồng ý hứa sẽ đóng định kỳ khi nào tìm mượn được nhà chắc chắn. Hôm đó số người ghi danh đóng định kỳ là 38 người số tiền khoảng 800 DM và hẹn một tuần sau tất cả những người tình nguyện ghi danh đóng định kỳ sẽ tổ chức một buổi họp và bầu Ban Vận Động thành lập Niệm Phật Đường. Phiên họp được tổ chức tại văn phòng cố vấn những người tỵ nạn Đông Dương của cơ quan DRK tại Steglitz từ 16 giờ đến 22 giờ...

Sau hơn 3 tiếng đồng hồ thảo luận đồng ý đi đến thảo luận chung bầu một Ban Liên Lạc gồm có ông Mã Văn Yên, ông Phạm Ngọc Đăng, anh Nguyễn Hữu Lộc và một thư ký anh Nguyễn Tăng Anh. Giá tiền mượn nhà được quy định theo số tiền định kỳ do bà con hứa đóng góp được chia ra tiền mượn nhà từ 500 đến 600 DM số còn lại để chi cho các khoảng điện nước v.v... còn các phụ chi khác như nhang, hoa, đèn v.v... thì dựa vào số tiền cúng dường bất định kỳ. Căn nhà được mượn phải là căn nhà cũ giá rẻ nên để có đủ phòng làm chánh điện, phòng sinh hoạt, nhà bếp, vệ sinh v.v... thuận với sự giao thông có U Bahn và Bus để cho bà con dễ dàng đi tới, từng trệt để mỗi khi có lễ bà con đến đông không phải đi lên đi xuống cầu thang làm phiền những người chung quanh, tránh tình trạng bị lối xóm kiện thưa phải dọn chùa. Tất cả mọi người trong phiên họp đều có bổn phận tìm kiếm. Ai tìm được thì báo cho Ban Vận Động với thành phần kể trên.

Bá Linh là thành phố đất hẹp người đông, tìm được căn nhà như điều kiện bà con đặt ra quả là một trách nhiệm nặng nề và khó khăn. Đặc biệt trong phiên họp hôm đó có Đạo hữu Diệu Nhứt Lâm Thúy Liễu đã tình nguyện cho mượn một phòng trong nhà riêng tại đường Schulstr. 30 – 1000 Berlin 65 để tạm thời làm chỗ cho bà con đến cùng nhau tụng kinh, sám hối v.v... để cầu nguyện cho Ban Vận Động sớm đạt được thành quả chung, căn phòng này chỉ dung chứa được tối đa 15 người. Còn những buổi lễ do Thầy về hướng dẫn vì có đông người về tham dự nên vẫn tiếp tục mượn chùa Frohnau, mọi người tán thán thành tâm thiện chí của Đạo hữu Diệu Nhứt. Kể từ đó nhà của Đạo hữu được gián tiếp coi như là trụ sở sinh hoạt của đồng bào Phật Tử. Không ngờ sau này chỗ đó lại tạo duyên cho lớp học giáo lý khóa 1 mà thành phần tham dự gần 50 người. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong việc tìm kiếm nhà nhưng phải 3 năm sau Phật Tử Bá Linh mới có Niệm Phật Đường Linh Thứu.

Vào giữa tháng 10 năm 1985 cũng như mọi lần, khi Thầy về làm lễ và thuyết giảng cho đồng bào, chúng tôi đều thông báo rộng rãi khắp nơi và mượn chánh điện chùa Frohnau làm nơi hành lễ. Đặc biệt kỳ này, chúng tôi mượn chùa Đức tại đường Wulfstr.6 – 1000 Berlin 41 là trụ sở sinh hoạt của Hội Phật Giáo Đức (Deutsche Buddhistischen Gesellschaft). Đây là buổi lễ Phật đầu tiên của Phật Tử Việt Nam tại Bá Linh có sự tham dự của Phật Tử Đức. Đại diện cho Hội Phật Giáo Đức có ông Hội Trưởng Tiến sĩ Zuther Roloff, ngoài hai vị này còn có 2 Phật Tử Đức tu theo pháp môn Tịnh Độ Việt Nam đó là ông Thanh Ba Guenter Haefele và ông Từ Xứng Roland Berthold. Ngoài Phật Tử Đức còn có ông Belgern phụ trách ngành Văn Hóa Xã Hội, đại diện cơ quan Hồng Thập Tự. Trước khi lễ cử hành Thầy Viên Giác đã có đôi lời thay mặt đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Bá Linh cảm ơn Hội Phật Giáo Đức đã giúp đỡ cho mượn chùa để đồng bào tạm thời có nơi tu học. Sau đó ông Hội Trưởng tiến sĩ Angermann Bodo thay mặt Hội Phật Giáo Đức đã phát biểu cảm tưởng rằng ông rất lấy làm vui mừng khi thấy Đông và Tây đã được gặp nhau nhờ giáo lý của Đức Phật. Sau đó ông Belgern đại diện cơ quan Hồng Thập Tự phát biểu cảm tưởng rằng ông rất xúc động trong bầu không khí trang nghiêm và đầy thành kính của đồng bào Phật Tử Việt Nam và ông nghĩ rằng những hình thức sinh hoạt của Phật Giáo là nhu cầu tối cần thiết đối với người Phật Tử Việt Nam và ông hứa là sẽ cố gắng dùng ảnh hưởng của mình để giúp đỡ cho những người Phật Tử Việt Nam sớm có nơi sinh hoạt theo nguyện vọng của mình. Đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Tổng Thư Ký của Hội Phật Tử đã thông dịch lời phát biểu của ông Hội Trưởng Angermann Bodo và Giáo sư Trục Ngô Phạm Ngọc Đảnh thông dịch lời phát biểu của ông Belgern, đại diện cơ quan Hồng Thập Tự Ủy viên Văn Hóa Xã Hội. Nhờ sự gặp gỡ và thông cảm này mà sau này Chi Hội Phật Tử đã gặt hái được những thành quả khích lệ quan trọng. Trong thời gian năm 1986 và 1987, tại chùa Đức chúng tôi đã tổ chức lễ định kỳ mỗi tháng một lần vào giữa tháng. Trong năm thì có 3 lần Thọ Bát Quan Trai, lễ thọ Bồ Tát Giới và lễ Quy Y Tam Bảo cũng như có

đầy đủ nhân duyên được đón tiếp chư Tăng Ni và đã được nghe thuyết giảng. Như Đại Đức Thích An Thiên đến từ Nhật, Hòa Thượng Thích Thiện Định đến từ Pháp, Sư Cô Thích Nữ Trí Hạnh (Thụy Sĩ), Thượng Tọa Thích Trí Chơn (Hoa Kỳ), Thượng Tọa Thích Bảo Lạc (Úc), tại Tây Đức ngoài Thầy Viên Giác ra thì có Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (chùa Bảo Quang), Sư Cô Thích Nữ Như Hân, Sư Cô Diệu Ân, Cô Minh Loan (chùa Khánh Hòa) và các Chú Thiện Tín, Thiện Sơn, Thiện Nam, Thiện Phước v.v...

Đúng như lời hứa ông Belgern đại diện DRK đã có lần họp về vấn đề xã hội giúp đỡ cho người tỵ nạn tại Bá Linh ông đã nêu ra nhu cầu cần thiết của người Phật Tử Việt Nam, nhờ vậy mà Hội Phụ Nữ B. A. C. R. M. đã chỉ giúp cho địa điểm qua sự liên lạc của Giáo sư Phạm Ngọc Đánh. Đến thời gian tháng 2.1987 chúng tôi có được ngôi Niệm Phật Đường Linh Thứu. Nhờ duyên lành Sư Cô Thích Nữ Như Hân đã hoan hỉ nhận lời thỉnh cầu để ở lại hướng dẫn tinh thần tu học cho Phật Tử. Đến đây chúng tôi xin được trình bày thêm trước khi giới thiệu sinh hoạt của Niệm Phật Đường Linh Thứu. Duyên may có được sự liên lạc của Hội Phật Giáo Đức (Deutsche Buddhistische Gesellschaft) là nhờ gia đình anh Thị Lực Nguyễn Long Phi và chị Tâm Bạch Huyền Đan đã có lần tiếp xúc với ông Guata Auster tại tư gia của ông ở Wansee đại diện tổ chức liên hiệp tôn giáo; ông cũng là một Phật Tử Đức và giữ chức vụ quan trọng trong hoạt động Phật Giáo tại chùa Frohnau Tích Lan. Trong lần tiếp xúc đó, ông đã cho chúng tôi xem một tặng phẩm mà ông được trao tặng trong lần tham dự Đại hội Phật Giáo Thế Giới. Đó là tám thẻ có hình vị tăng Nam Tông Bắc Tông biểu tượng PGVN Thống Nhất do phái đoàn PGVN trao tặng.

Trong lần tiếp xúc đó ông Guata Auster với tư cách là Đại diện Senat của Bá Linh đã ngộ ý muốn tìm hiểu những sự khó khăn hầu có thể tìm cách giúp đỡ cho Phật Tử Việt Nam. Chị Tâm Bạch Huyền Đan đại diện cho Chi Hội đã trình bày tình trạng số người Phật Tử thì đông nhưng sinh hoạt lễ Phật quá thưa

thớt, chỉ mỗi khi Thầy về thì mới mượn chánh điện chùa Tích Lan tổ chức lễ. Chùa Frohnau cách xa thành phố, lại không tiện di chuyển. Phần thì ở trên núi cao các bác lớn tuổi rất vất vả mỗi khi đi lễ Phật, nhất là về mùa đông. Vì thế để đáp ứng nhu cầu của Phật Tử Việt Nam là làm thế nào để có chỗ gần trong thành phố, thuận tiện di chuyển để Phật Tử có thể thường xuyên lui tới. Sau khi ghi nhận ông Guata Auster có hứa sẽ tìm cách giúp đỡ và liên lạc sau... Không ngờ ông lại liên lạc với ông Hội Trưởng Hội Phật Giáo Đức tiến sĩ Angermann Bodo, người đồng nghiệp với anh Phi cùng làm chung sở, đúng là:

*“Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ  
Vô duyên đối diện bất tương phùng”*

Cùng là đồng nghiệp, cùng chung tín ngưỡng mà phải sau nhiều lần tìm kiếm không ngờ lại nhận được nhau nhờ sự giới thiệu của ông Guata Auster. Sau vài lần sinh hoạt định kỳ tại chùa Đức, Hội Phật Giáo Đức đã quyết định làm thêm chìa khóa riêng giao cho Chi Hội và cho phép Chi Hội có quyền xử dụng bất cứ lúc nào cảm thấy cần, coi như chùa của người Việt Nam.

Viết đến đây, trước khi giới thiệu giai đoạn kế tiếp về NPĐ Linh Thứ chúng tôi xin được phép ghi thêm vài lời chân thành cảm tạ ông Guata người đã bắt nhịp cầu cho chúng tôi biết đến Hội Phật Giáo Đức, cũng như cho Phật Tử Việt Nam ở khắp nơi có dịp biết đến sự gặp gỡ của ông và phái đoàn PGVNTN trong lần Đại Hội Phật Giáo Thế Giới... Và chúng tôi cũng không quên cảm ơn ông Tiến sĩ Hội Trưởng Angermann Bodo và bà Tiến sĩ Phó Hội Trưởng Zuther Roloff cũng như Hội Phật Giáo Deutsche Buddhistische Gesellschaft đã tận tâm giúp đỡ cho chúng tôi trong thời gian qua. Nhờ sự trợ duyên trợ lực của quý vị mà chúng tôi có được thuận duyên của ngày hôm nay.

## **Niệm Phật Đường Linh Thứu Oldenburgerstr.21 – 1000 Berlin 21**

Trong thời gian sinh hoạt tại chùa Đức, thỉnh thoảng chúng tôi cũng có bàn qua về việc tìm nơi chốn thành lập NPĐ, nhưng không được sốt sắng như giai đoạn đầu. Thứ nhất có lẽ là đã có chỗ sinh hoạt tương đối lý tưởng. Thứ hai có lẽ là chúng tôi đã vận dụng nhân lực và tâm trí rất nhiều cho những công tác phát triển Phật sự trong thời gian đó; nên thời gian tìm kiếm nhà vẫn êm ái thảnh thơi trôi qua, cho đến một ngày Sư Cô Như Hân cùng phái đoàn Chi Bộ gồm có Đại Đức Chi Bộ Trưởng, Ni Sư Diệu Tâm, Sư Cô Như Hân, Sư Cô Diệu Ân và Cô Minh Loan đến thăm viếng và hướng dẫn khóa tu Thọ Bát Quan Trai Giới và lễ định kỳ hàng tháng. Nhân dịp này đồng bào cũng đã thỉnh Sư Cô ở lại hướng dẫn tinh thần tu học cho Phật Tử Bá Linh và được Sư Cô hoan hỉ hứa khả.

Ngày 28.03.87 Chi Hội tổ chức phái đoàn 30 người đến chùa Viên Giác làm lễ cung thỉnh Sư Cô về Bá Linh. Lễ tác bạch và bổ xứ được chư tôn Đại Đức Tăng Ni chứng minh.

Ngày 12.4.87 là ngày lễ định kỳ được tổ chức trọng thể vì là ngày lễ đầu tiên Bá Linh có được vị lãnh đạo tinh thần sau hơn 10 năm sinh hoạt. Sau đó một tuần, ngày 18.4.87 Chi Hội tổ chức một buổi họp mặt mở rộng tại nhà Đạo Hữu Diệu Nhứt Lâm Thúy Liễu nhằm mục đích tạo sự quen biết thân mật. Cũng trong buổi họp mặt này mọi người quyết định sớm gấp rút tìm nhà để thành lập NPĐ bất cứ giá nào, kể cả trường hợp phải qua môi giới.

Ngày 24.6.87, nhận được tin Hội Hồng Thập Tự đã kiếm được nhà nhờ sự giới thiệu của Hội Phụ Nữ B.A.C.I.M. Nhân duyên kiếm được căn nhà này là nhờ ĐH Trục Ngô Phạm Ngọc Đánh, hiện là Phó Hội Trưởng Nội Vụ thuộc BCH Hội PTVNTN tại Đức. Nhờ ảnh hưởng làm việc trong Văn phòng Cố vấn người ty nạn Đông Dương cho cơ quan DRK ở đường Dueppelstr.30 –

1000 Berlin 41 và đã tìm ra được căn nhà tại Oldenburgerstr qua sự giới thiệu của Hội B.A.C.I.M. Sau khi đến nơi mới, mọi người thấy căn nhà đã mục nát, ẩm ướt. Không thể sơn và dán giấy được vì ống nước trong tường đã bể rỉ nước lâu năm làm cho tường bị mục nát.

Đây là thành phần được giao phó trách nhiệm:

- Liên lạc điều động tổng quát nhân lực: Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải.

- Thu và nhận: tiền và vật liệu được cúng dường cũng như mọi chi thu cho việc sửa chữa NPĐ: Thiện Hữu Trịnh Kim Sơn.

- Bác Năm Hình sửa chữa và thay các ống nước bị rỉ.

- Cô Thiện Đạo Nguyễn Thị Tâm đảm trách phần sơn và dán giấy.

- Anh Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc thay dây điện và bắt đèn.

- Anh Từ Lương Nguyễn Chánh Trực sửa chữa các cửa lớn, cửa sổ.

- Bác Diệu Bích tình nguyện nấu cơm cho tất cả những người tới công quả.

Mặc dù hao tổn rất nhiều tâm trí và nhân lực và thời gian 2 tháng sau mới có NPĐ tương đối khang trang. Sau đó vì căn nhà quá nhỏ (diện tích của chánh điện 7m2 x 4m2, một Ni phòng 4m2 x 5 và 1 căn bếp, và 1 căn nhà phía sau gồm 1 phòng và 1 bếp, căn phòng lớn 5m2 x 7m2 dùng làm nơi tiếp tân cúng quá đường-sinh hoạt GDPT), nên phải mượn thêm căn nhà bên cạnh của Hội B.A.C.I.M. mỗi khi có lễ định kỳ hoặc tổ chức những khóa tu học Thọ Bát Quan Trai do Thầy Viên Giác và Ni Sư Bảo Quang về hướng dẫn có nơi chốn cho Phật Tử tu học.

### **Thỉnh tôn tượng Bổn Sư**

Tháng 10 năm 87, nhân dịp Thầy về hướng dẫn khóa tu Thọ Bát Quan Trai Giới, Thầy đã chỉ dẫn cho cách vận động và thỉnh tôn tượng Bổn Sư cao 1,20m kể cả đài sen bằng thạch cao thếp vàng, được thỉnh từ Đài Loan. Nhận thấy từ khi có NPĐ Phật sự

càng ngày càng nhiều, nhân lực Chi Hội không đáng hết tất cả việc đối nội cũng như đối ngoại, nên Sư Cô trụ trì đã thành lập thêm một Ban Hộ Trì Tam Bảo để chuyên lo việc trong NPĐ:

- Trưởng Ban : Từ Lương Nguyễn Chánh Trực
- Thư ký : Diệu Minh Lâm Liên Nguyệt
- Thủ Quỹ : Thiện Hải Trịnh Kim Sơn
- Ban hương đăng : Thiện Cư Phan Pao Sỹ
- Ban Hộ niệm : Diệu Nhứt Lâm Thúy Liễu
- Ban Trai soạn : Diệu Lý Đỗ Thị Thuận  
Diệu Châu Nguyễn Thị Loan

Vì nhu cầu Phật sự tại Tây Đức, Sư Cô Thích Nữ Như Hân tạm vắng mặt tại Berlin một thời gian và vì thế các Phật Tử lại phải đảm trách thêm các công việc của NPĐ.

Sau mười tháng sinh hoạt nơi NPĐ mới thành lập Gia Đình Phật Tử cũng như nhu cầu hoạt động càng ngày càng tăng, nhất là với chính quyền cùng các cơ quan hữu trách; nên ngày 20.5.88 Ban Chấp Hành và Ban Hộ Trì họp lại và bàn về việc bổ sung nhân sự cho phù hợp với hoàn cảnh mới.

Sau đây là thành phần Ban Chấp Hành Chi Hội:

- Chi Hội Trưởng : Trúc Ngô Phạm Ngọc Đảnh
- Chi Hội Phó Nội Vụ : Từ Lương Nguyễn Chánh Trực
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ: Thị Lực Nguyễn Long Phi
- Thư ký : Diệu Minh Lâm Liên Nguyệt
- Thủ Quỹ : Đạt Huệ Nguyễn Thu Hà

Chương trình sinh hoạt được ấn định như sau:

Mỗi tháng 1 lần lễ định kỳ vào tuần thứ 2 trong tháng. Ngoài ra hàng tháng còn có 2 kỳ hồng danh sám hối vào 18 giờ ngày 14 và 30 âm lịch (nếu tháng thiếu thì cử hành vào ngày 29). Sau hồng danh sám hối một ngày là lễ bố tát tụng giới dành riêng cho những người thọ Bồ Tát Giới. Ngoại trừ những ngày lễ vía, những ngày lễ lớn như Lễ Phật Đản và Lễ Vu Lan thì tổ chức

trước một tuần hoặc sau một tuần để có thể tổ chức cho đồng bào về chùa Viên Giác tham dự. Chi Hội Phó Nội Vụ còn có trách nhiệm phân phối sắp xếp công tác chung với các Hội Đoàn Việt Nam tại Bá Linh như ngày Tết, 30 tháng 4 v.v... để có thể các trách nhiệm chung được chu toàn. Ngoài những trọng trách kể trên, Chi Hội còn có nhiệm vụ bảo trợ cho sinh hoạt của GDPT Chánh Niệm.

Dưới đây chúng tôi xin sơ lược về sự thành hình tổ chức Gia Đình Phật Tử.

Sau những lần tham dự những buổi họp quan trọng liên quan đến vấn đề thành lập GDPT tại chùa Viên Giác vào những ngày 2.1.88 và tham dự các buổi họp mặt khác trong kỳ thi cấp sơ và hướng thiện. Chi Hội Phật Tử Bá Linh đã chính thức được Ủy viên GDPT chấp thuận đề cử Huynh Trưởng Thị Lộc Võ Văn Mai đến Bá Linh để hướng dẫn thành lập GDPT.

Trong buổi gặp gỡ thân mật và thông cảm đầu tiên tại Bá Linh, Huynh Trưởng Thị Lộc Võ Văn Mai đã trình bày, giải thích một vài nguyên tắc, hình thức cũng như nội dung của GDPT và dựa theo số lượng nhân sự sẵn có sinh hoạt của Ban Văn Nghệ và Ban Thể Thao gồm các thành phần thanh thiếu niên để thành lập GDPT. Sau buổi hội thảo, mọi người đã đồng ý thành lập một Ban Liên Đoàn và Ban Huynh Trưởng đặc trách.

-Bác Gia Trưởng : ĐH Trục Ngô Phạm Ngọc Đảnh

Ban Liên Đoàn

-Liên Đoàn Trưởng : Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc  
 -Liên Đoàn Phó : Tâm Bạch Trần Huyền Đan  
 -Thư ký : Thiện Hải Trịnh Kim Sơn  
 -Thủ Quỹ : Thiện Tịnh

Thành phần Ban Huynh Trưởng

- Đoàn Kiên Trắc Thanh Thiếu Niên

Đoàn Trưởng : Trí Thông Võ Linh Lực  
 Đoàn Phó : Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải

- Đoàn Ni Liên Thanh Thiếu Nữ

Đoàn Trưởng : Tâm Bạch Huyền Đan –kiêm nhiệm  
 Đoàn Phó : Thiện Khiết Tăng Ngọc Trinh

- Ngành Oanh Vũ

Đoàn Trưởng : Giác Mỹ Trịnh Kim Minh  
 Đoàn Phó : Thiện Cư Phan Pao Sỹ

Quy tụ các thanh thiếu niên đang sinh hoạt các Ban Thể Thao và Văn Nghệ vào các đội chúng thuộc hai đoàn Kiền Trắc và Ni Liên. Riêng ngành Oanh Vũ vì mới có 10 em nên tạm xếp chung 1 Đoàn.

- Gia Đình Phật Tử sinh hoạt đều đặn mỗi tuần vào ngày chủ nhật từ 13 giờ đến 17 giờ.

Theo thứ tự của chương trình như sau:

- Lễ Phật
- Lễ Đoàn
- Phật Pháp
- Sinh hoạt Thanh niên – Văn nghệ
- Tự trị đội chúng – sau đó trò chơi nhỏ và dây thân ái.

Sau một thời gian... sinh hoạt đều đặn, nhận thấy GDPT Bá Linh đã tương đối vững vàng và có hy vọng phát triển từ nội dung đến hình thức, nên đã được BCH Hội Phật Tử chấp thuận cho ra mắt vào dịp Đại Lễ Vu Lan 88 tại chùa Viên Giác với sự chứng minh của chư tôn Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni thuộc GHPGVNTN Chi Bộ Tây Đức và được đặt tên GDPT Chánh Niệm.

GDPT Chánh Niệm đã tham dự Đại Lễ Phật Đản 88 tại chùa Viên Giác, Đại Lễ Vu Lan 88 tại Hamburg Bảo Quang Ni

Tự, Đại Lễ Vu Lan tại Hannover và trại họp bạn Liên Hoa 1. Trong thời gian 22+23/8/88 tham dự khóa thi cấp đội chúng trưởng trại Thiện Minh tại Bá Linh.

### **Ngôi Niệm Phật Đường mới**

Ngôi Niệm Phật Đường mới tọa lạc tại đường Krefelder Str.6 – 1000 Berlin 21. Nguyên trước kia là một cửa tiệm bán giày thể thao Puma, Adidas, bây giờ đang chuẩn bị tu sửa lại để làm Niệm Phật Đường, căn nhà có diện tích 150m<sup>2</sup> gồm 2 gian được nhập lại thành một, 2 phòng khách mặt tiền được thông vách để có chỗ rộng 80m<sup>2</sup> làm chánh điện, 1 căn phòng ngủ sau chánh điện làm Tăng phòng để dành mỗi khi Thầy về hướng dẫn, còn lại 3 phòng dùng làm nơi sinh hoạt Gia Đình Phật Tử, thư viện và tiếp tân v.v... Phía dưới phòng sinh hoạt là nhà kho cần được sửa lại để làm lớp học Việt ngữ và chỗ tập dợt của ban nhạc.

Thời gian dự định tu sửa hoàn tất là 2 tháng, có nghĩa là đầu năm 89 thì có thể dọn NPĐ cũ từ Oldenburgerstr.21 đến NPĐ mới, ngoài phân thiết bị, phân chia phòng thì có hệ thống lò sưởi, lò điện, ống nước cũng cần phải trang bị lại.

Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc ghi lại

## **CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI BREMEN**

Bremen là một Tiểu Bang nhỏ nhất của Cộng Hòa Liên Bang Đức. Vì thế nơi đây chỉ sinh sống khoảng 400 người Việt, phần lớn lại là Phật Tử.

Chi Hội Bremen được thành lập ngày 29.11.1986 dưới sự ủng hộ và chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điền, Chi Bộ trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức. Chi Hội Bremen đứng hàng thứ 13 trong số 15 chi nhánh của Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức. Thành phần Ban Chấp Hành Chi Hội Bremen gồm:

- Chi Hội Trưởng : Bác Trần Thành Pd Thiện Đạo
- Chi Hội Phó : Bác Lý
- Chi Hội Phó : Bác Kha
- Thư ký : Anh Phạm Công Hoàng Pd Thị Thiện
- Thủ Quỹ : Bác Chín
- Ủy ban Văn nghệ : Chị Lê
- Ủy viên Nghi lễ : Anh Trần Thanh Tâm Pd Thục Giác

Mục đích sinh hoạt của Chi Hội được đặt ra như sau:

- Hội họp những Phật Tử sống tại Bremen.
- Bảo trì nền văn hóa Phật Giáo Việt Nam, đồng thời phổ biến rộng rãi cho những người bạn Đức.

- Hướng dẫn các trẻ em Việt Nam theo lối giáo dục Đông Phương.

- Chuẩn bị cho sự thành lập một Gia Đình Phật Tử hầu đem lại cho các trẻ em Việt những kiến thức căn bản Phật Giáo cũng như về tiếng Việt.

Những Chi Hội Phật Tử đã đạt được những thành quả tốt đẹp trên toàn thể nước Đức, đặc biệt Hannover nơi có chùa làm Trung Tâm và được sự hướng dẫn trực tiếp của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Mỗi năm vào tháng 5 nhằm dịp Lễ Phật Đản, tháng 8 nhân dịp Lễ Vu Lan và tháng 9 dịp Tết Trung Thu chúng tôi đều có gắng tổ chức về tham dự lễ tại Chùa.

Trong văn hóa Phật Giáo Lễ Phật Đản là lễ được cử hành long trọng nhất. Trong dịp này Chi Hội Bremen có những đóng góp về vấn đề kỹ thuật như: Âm thực, phát mền, liên lạc chở thức ăn từ chỗ nấu về chùa hoặc đến nơi ngủ.

Tại Bremen thỉnh thoảng chúng tôi tổ chức vào tuần lễ đầu tháng các buổi sinh hoạt Phật sự. Các cuộc hội họp định kỳ không thể thực hiện được; vì hiện tại Chi Hội Bremen chưa có nơi ổn định để sinh hoạt và cũng không có một mái chùa che chở. Đôi khi chúng tôi được các hội Thiên Chúa Giáo như St. Hedwig hay là St. Paulus cho mượn trụ sở để sinh hoạt.

Vào 15.10.1988 một Ban Chấp Hành của nhiệm kỳ mới với sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển được bầu lại, gồm những thành phần sau:

- Chi Hội Trưởng : Bác Trần Thành Pd Thiện Đạo
- Chi Hội Phó : Bác Vũ
- Chi Hội Phó : Bác Lý
- Chi Hội Phó : Bác Kha
- Thư Ký : Anh Phạm Công Hoàng Pd Thị Thiện
- Ủy viên Văn nghệ : Anh Nguyễn Văn Thanh

-Ủy viên Nghi lễ : Anh Trần Thanh Tâm Pd Thục Giác  
 Ngoài ra Chi Hội còn đề cử một chức Thủ Quỹ và một Chi Hội Phó Ngoại Vụ.

Thay mặt Chi Hội, Ban Chấp Hành chúng con xin tri ân Thượng Tọa Thích Như Điển, nhờ những giúp đỡ của Thầy trong 2 năm qua mà chúng con có được ngày hôm nay. Trước khi Thầy đến Đức ở xứ này hoàn toàn không có một sinh hoạt Phật sự nào, mà những Phật sự này là sự cần thiết tối thiểu cho người Phật Tử nhất là những bác lớn tuổi. Thầy còn là một vị lãnh đạo tinh thần của nhiều nơi trên thế giới, đệ tử của Thầy gồm mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi. Đặc biệt vì những nhu cầu của các Phật Tử tại Đức nên Thầy phải vận động xây một ngôi Viên Giác Tự theo kiến trúc Việt Nam.

Chúng tôi hy vọng tại Bremen chính phủ có đầy thiện cảm với Phật Giáo để chúng tôi có được một nơi sinh hoạt đàng hoàng hơn.

Trước khi chấm dứt chúng con xin một lần nữa cảm ơn Thầy đã dành nhiều ưu ái cho Chi Hội Bremen và xin kính chúc Thầy mọi thành công cho quá trình xây dựng chùa Viên Giác. Chúng con cũng xin cố gắng sống theo tinh thần BI TRÍ DŨNG hầu dẹp tan mọi THAM SÂN SI tội lỗi để ngày càng vững tiến trên đường đạo.

## **CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI FRANKFURT**

- Để đáp ứng nhu cầu tinh thần của các Phật Tử đang sống lưu vong trên xứ lạ quê người.
- Để đóng góp phần nhỏ, khiêm tốn trong việc bảo tồn và phát huy Đạo Pháp tại quốc ngoại.
- Để cùng nhau điu dắt tu tập giáo lý của Đức Như Lai và cùng nhau chia sẻ niềm vui nỗi buồn trong khi quan, hôn, tang, tế.

Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Frankfurt và vùng phụ cận đã được chính thức thành lập vào ngày 24.1.1988, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển cùng với sự hiện diện đông đảo của các đoàn thể, thân hữu và Phật Tử tại địa phương nhà. Nói đến sự thành hình của Chi Hội phải cần nói đến đạo tâm của Đạo Hữu Thiện Minh Hà Văn Thành. Trong những ngày đầu Đạo Hữu Thiện Minh đã hy sinh rất nhiều thì giờ đến từng gia đình thân hữu để vận động thành lập một Ban Chấp Hành Phật Tử tạm thời tại Frankfurt và vùng phụ cận.

Buổi họp mặt đầu tiên vào ngày 21.6.1987 với sự tham dự khoảng hơn 30 Phật Tử và thân hữu. Con số tuy ít ỏi nhưng cũng đã nói lên mối quan tâm sâu xa của những người đồng hương đồng đạo đối với công việc Phật sự tại địa phương mình.

Cho đến nay thấm thoát hơn một năm trôi qua, tuy hoàn cảnh và khả năng rất hạn hẹp, nhưng toàn thể các anh chị em trong Ban Chấp Hành đã cùng nhau chung vai góp sức khắc phục những khó khăn lúc ban đầu để đến hôm nay Chi Hội Phật Tử

Việt Nam Ty Nạn tại Frankfurt và vùng phụ cận đã chính thức đi vào những sinh hoạt Phật sự nề nếp. Sự thành công đó phần lớn nhờ những khuyến khích, những đóng góp ý kiến quý báu, những yểm trợ về vật chất cũng như tinh thần của Thượng Tọa Thích Như Điền, quý Tăng, Ni, Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại CHLB Đức, quý Chi Hội bạn, cũng như những đồng bào đồng hương, đồng đạo tại địa phương nhà...

Chi Hội đã:

- Tổ chức những buổi lễ Phật định kỳ để cầu an cho đồng bào ruột thịt đang sống lầm than tại quê nhà, cho các đồng hương đang lưu lạc khắp năm châu... cầu siêu cho những anh hùng tử sĩ, những nạn nhân chiến tranh...

- Tham gia tích cực với các sinh hoạt của đoàn thể bạn...

- Tổ chức những chuyến hành hương về chùa vào những ngày lễ lớn...

- Cùng nhau học tập kinh kệ cũng như giáo lý của Đức Như Lai.

- Yểm trợ và chuẩn bị để gây dựng cho tương lai một Gia Đình Phật Tử, qua đó Chi Hội mong ước sẽ nối một nhịp cầu cho các em thanh, thiếu nhi tại địa phương có cơ hội gặp gỡ để cùng nhau học tập trong tinh thần Đạo Pháp và Dân Tộc...

Là một Chi Hội sinh sau đẻ muộn, khả năng cũng như phương tiện còn nhiều hạn hẹp, chúng tôi chân thành mong ước được sự quan tâm giúp đỡ của tất cả Quý Vị về mọi mặt trong tinh thần Từ Bi, Tự Lợi, Lợi Tha của Đức Phật.

## **CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI FREIBURG**

Hàng năm cứ vào khoảng tháng 11 và 12 dương lịch, các Phật Tử tại Freiburg và vùng phụ cận có tổ chức một kỳ lễ Phật tại Schreiber Str.11. Hân hạnh lớn nhất của buổi lễ này là mỗi kỳ đều được Thượng Tọa Thích Như Điển chủ lễ.

Nhân dịp đó, các Phật Tử tỵ nạn tại Freiburg và vùng phụ cận đều bỏ chút thì giờ đến nghe Thượng Tọa thuyết pháp. Vào ngày 9.01.88 tất cả các Phật Tử đề nghị xin thành lập một Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Freiburg dưới sự chứng minh của T.T. Thích Như Điển.

Đề nói lên sự phát tâm của người Phật Tử. Chi Hội đề nghị cứ hai tháng một lần lễ Phật định kỳ để Phật Tử quy tụ lại cùng nhau lễ Phật. Sau khi Chi Hội đã được thành lập, thì vào ngày 17.04.88 là lần đầu tiên Chi Hội tổ chức kỷ niệm 10 năm PGVN tại Tây Đức. Chương trình buổi lễ có sự chủ lễ của Đạo Hữu Chi Hội Trưởng trước tôn tượng của Đức Bổn Sư, thật không kém phần trang nghiêm và tôn kính. Sau phần tụng kinh lễ Phật, mọi người đã vui vẻ cùng nhau đàm đạo về Phật sự cũng như các vấn đề liên quan đến công tác từ thiện và xã hội để cùng nhau chung sức bảo tồn văn hóa Việt Nam. Sau cùng là tiệc trà bánh. Chi Hội cũng có chụp nhiều hình ảnh để lưu niệm và làm tài liệu.

Đến ngày 15. tháng 4 âm lịch, mọi người con Phật không thể nào quên được ngày Đản Sinh của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni. Chi Hội lại một lần nữa hân hoan mừng Khánh Đản. Buổi lễ

được tổ chức vào ngày 29. 05.88 cũng tại Schreiberstr. 11. Đặc biệt hơn là kỳ này Phật Tử đến tham dự đông hơn những lần trước. Chủ lễ vẫn là Đạo Hữu Chi Hội Trưởng.

Chi Hội PTVNTN tại Freiburg nói riêng, quý Phật Tử nói chung đều hân hoan vì giờ đây đã có Chi Hội, có nơi sinh hoạt để Phật Tử chúng ta đang sống nơi tha hương cùng nhau đoàn kết để bảo tồn Văn Hóa Việt Nam.

Chi Hội của chúng ta sẽ cố gắng hoạt động thêm lên để Chi Hội nơi đây càng ngày càng lớn mạnh.

## **CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI HANNOVER VÀ VÙNG PHỤ CẬN**

Khi nhắc nhở đến địa phương Hannover, bất cứ người Phật Tử nào cũng nghĩ ngay đến chùa Viên Giác. Bởi lẽ chùa Viên Giác là một cơ sở tín ngưỡng của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức, đã được thành lập cách đây 10 năm về trước. Chùa Viên Giác cũng là trụ sở của Chi Bộ Giáo Hội PGVN tại Tây Đức.

Để phát triển và hỗ trợ các Phật sự tại địa phương Hannover ngày thêm mạnh mẽ, nên vào cuối năm 1986 một số quý Đạo Hữu và quý Phật Tử tại Hannover đã vân tập về chùa Viên Giác để dự buổi họp bầu thành phần Ban Chấp Hành của Chi Hội Phật Tử tại đây. Nhiệm kỳ đầu tiên do Đạo Hữu Thiện Thịnh Nguyễn Minh Hưng làm Chi Hội Trưởng.

Trong thời gian 2 năm qua Chi Hội hoạt động sát cánh với Hội Phật Tử trung ương và cũng đã thành lập được một Gia Đình Phật Tử lấy tên là Tâm Minh vào tháng 9 năm 1987, quy tụ hầu hết các con em của quý Đạo Hữu trong Chi Hội.

Đến đầu năm 1988 nhiệm kỳ cũ đã chấm dứt và một Ban Chấp Hành mới của Chi Hội đã được bầu lại như sau:

- Chi Hội Trưởng : ĐH Minh Tôn Nguyễn Văn Phong
- Chi Hội Phó nội vụ : ĐH Quảng Ngộ Hồ Chuyên
- Chi Hội Phó ngoại vụ: ĐH Võ Phước Lâu
- Thư ký : ĐH Thiện Hạnh Nguyễn Thị Hiền
- Thủ quỹ : Cô Diệu Thái

Gia Đình Phật Tử Tâm Minh nhờ sự đỡ đầu của Chi Hội PTVNTN tại Hannover nên hoạt động rất khởi sắc. Song song vào đó chùa Viên Giác là nơi có đầy đủ cơ sở, nên các em trong Gia Đình sinh hoạt, mỗi tháng 2 lần vào ngày chủ nhật thứ 1 và thứ 3 từ 10 giờ đến 15 giờ chiều rất thoải mái. Chương trình học của các em gồm có lễ Phật, chào cờ Đoàn, hát Trầm Hương Đốt, sinh hoạt chung, học giáo lý, học tiếng Việt v.v...

Sau một năm hoạt động của GDPT Tâm Minh đã có nhiều kết quả cụ thể và rất đáng khích lệ.

Chi Hội PTVNTN tại Hannover luôn luôn hỗ trợ cho chùa Viên Giác và những thành quả của chùa, của Chi Bộ, của Hội Phật Tử có được, cũng đều có phần đóng góp của Chi Hội PTVNTN tại Hannover và GDPT Tâm Minh.

## NIỆM PHẬT ĐƯỜNG TÂM GIÁC VÀ CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI MÜNCHEN

Ngày 12 tháng 1 năm 1985, lần đầu tiên tại München, hơn 150 người Việt Nam tỵ nạn chính trị đã tề tựu về Niệm Phật Đường Tâm Giác, Wolfhauserstr. 28, 8000 München 70 để dự lễ An Vị Phật và ra mắt Ban Chấp Hành của Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Bayern, dưới sự quang lâm chứng minh của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Viện chủ chùa Khánh Anh Paris, Đại Đức Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác Hannover cùng sự hiện diện của chư Đại Đức, Tăng Ni: Đại Đức Thích Minh Phú, Ni Cô Thích Nữ Diệu Ân, Ni Cô Thích Nữ Minh Loan đến từ chùa Khánh Hòa. Đặc biệt quan khách tham dự có đại diện chính quyền địa phương Dr. Peter Gauweiler.

Trong bài diễn văn chào mừng quan khách, Ông Lê Đình Tân, Hội Trưởng Lâm Thời Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Bayern đã cho biết lý do: "Đã từ lâu đồng bào Phật Tử Việt Nam ở München đều mong mỗi có một ngôi chùa hay ít nhất cũng được một Niệm Phật Đường ngay tại địa phương mình cư ngụ để có nơi chốn lễ bái, cầu nguyện, hay nói một cách khác, là có nơi chốn để hàn huyên tâm sự trong lúc xa quê hương. Và, cũng đã non một năm qua, chúng tôi, những người trong Ban Đại Diện Lâm Thời Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại München, đã ráo riết vận động chính quyền cùng toàn thể Phật Tử München để ước nguyện trên sớm trở thành hiện thực. Mặc dầu vẫn còn nhiều khó khăn phải vượt qua, nhưng trên căn bản đồng bào Phật Tử ở München và vùng phụ cận cũng đã có được một nơi chốn tương đối trang nghiêm như quý vị đã thấy ngày hôm nay đây...".

Cũng nên nhắc lại, trước đó Ban Đại Diện Lâm Thời đã phổ biến rộng rãi một thư ngỏ đề ngày 19.11.1984 có nội dung: Là người Việt Nam tỵ nạn, chúng ta đã rời bỏ quê hương ra đi với hai bàn tay trắng, bỏ lại quê cha đất tổ, bà con ruột thịt; bỏ lại những gì mà cả một đời chúng ta đã tạo dựng nên... Chấp nhận sự chêt chóc, hải hùng trên biển cả, để mưu tìm Tự Do nơi xứ lạ quê người. Về vấn đề vật chất của cuộc sống, nay tạm coi như đã ổn định, nhưng về tinh thần chắc chắn không một ai trong chúng ta đã cảm thấy thoải mái, và cũng không một ai lại không muốn bảo tồn nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam mà Tổ tiên của chúng ta từ ngàn xưa để lại. Cũng vì vậy, nên truyền thống cao đẹp này cần phải được duy trì cho thế hệ mai sau của chúng ta lấy đó làm phương châm noi theo, làm nền tảng cho cuộc sống khi lớn lên ở xứ người. Nhìn lại hơn 50 triệu đồng bào Việt Nam của chúng ta đang bị kìm kẹp tại quê nhà, do bọn người vô thần áp bức, hành hạ; chúng ta không khỏi lo ngại cho đời sống tinh thần của Dân Tộc ta bị hủy diệt dần mòn! Trước thảm cảnh đó, chúng ta những người Phật Tử ở hải ngoại phải có trách nhiệm bảo vệ, đóng góp và xây dựng phần nào đó trong muôn một... Vì vậy, vấn đề cần thiết hiện nay là phải cố gắng giữ gìn lấy truyền thống văn hóa quý báu này của Tổ Tiên, hầu mai sau, con cháu chúng ta noi gương mà tiếp nối. Đã từ lâu, những hoài bão này hằng ấp ủ trong lòng mọi người dân Việt yêu đất nước, mến quê hương. Chúng ta, những người con của Phật tại vùng Bayern này nhờ sự gia hộ của Đấng Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, và sự tham gia đồng đạo của quý Đạo Hữu, nên Ban sáng lập chúng tôi đã hình thành xong một Chi Hội Phật Tử có mục tiêu tôn giáo, văn hóa và xã hội với danh xưng là: CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI BAYERN (Vereinigung der Buddhistischen Vietnamesischen Flüchtlinge in Bayern e.V.) và một Niệm Phật Đường TÂM GIÁC.

Nhìn lại đoạn đường gần một năm trời của Ban Vận Động mà danh sách Phật Tử xa gần đã ghi tên đến 130 vị, qua nhiều lần gặp gỡ, họp bàn mà nơi chốn là trại Kirchweg là tiệm thực phẩm

Đông Phương; với nhiều ý kiến đóng góp xây dựng của quý thân hào nhân sĩ, các đoàn thể như phong trào Quốc Gia Yểm Trợ Kháng Chiến München... Ban Vận Động ghi nhận nơi đây sự quý mến nồng nhiệt nhất của quý vị trong bước "vạn sự khởi đầu nan" để Chi Hội có được một Ban Chấp Hành Lâm Thời với các trách vụ như sau:

- Cố vấn : Cụ Huỳnh thị Từ Pd Chí Thiện
- Hội Trưởng : Lê Đình Tân Pd Thiện Tân
- Phó Hội Trưởng : Phạm Thị Nghĩa Hồng
- Thư ký : Huỳnh Thị Kiều Liên
- Ủy viên Văn Hóa : Nguyễn Ryzek Thị Thục Quyên
- Ủy viên Xã Hội : Bà Nguyễn Khắc Cần Pd Diệu Thiện
- Ủy viên Khánh Tiết: Lê Phước Non
- Thủ Quỹ : Ông Nguyễn Khắc Từ

Trong khi chờ đợi bầu BCH chính thức, BCH Lâm Thời duyệt xét lại Bản Nội Quy và đặt Chi Hội dưới sự lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Tây Đức do Đại Đức Thích Như Điền, Viện chủ chùa Viên Giác làm Chi Bộ Trưởng.

Cũng nên nhắc lại là trong buổi lễ An Vị Phật nói trên, đại diện chính quyền địa phương München Dr. Peter Gauweiler đã phát biểu bằng tấm lòng cảm mến đối với Phật Giáo hiện diện nơi đây (München) và trong thời gian trước đó.

Thật vậy, ngày nay trên thế giới, nơi nào có người Việt tỵ nạn cư ngụ là nơi đó có sinh hoạt của văn hóa Việt Nam, mà văn hóa Phật Giáo đang là một biểu tượng cho truyền thống dân tộc. Là một địa phương nhỏ như München, Chi Hội tại đây cũng đã hoạt động hơn 3 năm, cũng đã đóng góp sức mình vào sự nghiệp hoằng dương đạo pháp nơi xứ lạ quê người. Tuy nhiên, những khó khăn, trở ngại trong quá khứ cũng như tương lai là một thử thách cho người Phật Tử của chúng ta. Những khó khăn cho Chi

Hội và Niệm Phật Đường Tâm Giác đó là vấn đề nhân sự và trụ sở:

### Về nhân sự:

BCH Lâm Thời buổi đầu không thực hiện được cuộc họp đại hội đồng để bầu BCH chính thức, nên nhiệm kỳ đầu 2 năm BCH Lâm Thời phải đảm nhiệm. Đến ngày 31.01.1987 mới bầu BCH nhiệm kỳ 2, thành phần như sau:

- Hội Trưởng : Lê Đình Tân Pd Thiện Tân
- Phó HT Nội vụ : Nguyễn Thanh Liêm
- Phó PHT Ngoại vụ : Phạm Thị Nghĩ Hồng
- Thư ký : Nguyễn Thị Minh Trang Pd Diệu Diễm
- Thủ quỹ : Trần Hồng Yến Pd Diệu Hải

Ngoài ra còn có các Tiểu Ban:

- Ban Văn nghệ : Nguyễn thị Kiều Thi - Trưởng Ban
- Gia Đình Phật Tử Thanh Thiếu Niên CHÁNH TÍN do Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Bá Chiến và Nguyễn Thị Thu Lan phụ trách (Ngày thành lập 28.02.1987).

Nhìn chung từ ngày thành lập Chi Hội tới nay, Chi Hội đang trên đà phát triển. Các thiện nam tín nữ ngày càng đông viếng Niệm Phật Đường để lễ bái, nên BCH Chi Hội phải sắp xếp nhân viên trực tại Niệm Phật Đường những ngày trong tuần. Trong quá khứ, Đạo hữu Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Minh Chánh đã làm công tác Phật sự này trong suốt thời gian gần 2 năm trời (có nhận thù lao tượng trưng). Sau đó vấn đề được đặt ra là nhu cầu phải có vị Trụ trì NPĐ. Chi Hội đã mời một Sư Bà ở Áo qua được 1 tháng (9/86). Sư Cô Thích Nữ Thị Nguyệt cũng từ Đài Loan về Trụ trì từ tháng 10/86 đến tháng 2/87. Đến nay nhu cầu vẫn chưa được đáp ứng.

### **Về trụ sở:**

Chi Hội đã mượn căn nhà (Wohnung) của Bà Phó hội trưởng Phạm Thị Nghĩa Hồng để làm NPĐ Tâm Giác từ 12.01.1985 đến ngày 30.05.1988. Vì hợp đồng mượn nhà không thể tiếp tục được nữa nên Chi Hội phải tìm địa điểm khác. Đến ngày 1.06.1988 NPĐ Tâm Giác được dời về địa chỉ: Wolfgangsplatz 9A, 8000 München 80.

Tuy vậy, những khó khăn cũng đã vượt qua; Chi Hội đến ngày nay vẫn sinh hoạt ngày càng vững bước đường có góp sức mình vào việc vun trồng vườn hoa văn hóa Phật Giáo đang ngát hương ở hải ngoại.

Những sinh hoạt chính của Chi Hội trong thời gian qua:

### **Về báo chí:**

Từ cuối năm 1986, Chi Hội đã ấn hành được 2 nguyệt san "Tâm Giác", sau đó vì khó khăn tài chánh, kỹ thuật... nên đình bản. Đến đầu tháng 2/87 đến nay, Chi Hội đã ấn hành 7 số báo khác mang tên "Tịnh Tâm". Đây là diễn đàn và tiếng nói chính thức của Chi Hội, được phổ biến nhiều nơi trong cũng như ngoài nước Đức.

### **Văn nghệ và lễ:**

\* Tết Nguyên Đán và cúng Rằm tháng Giêng giải hạn được tổ chức tại NPĐ Tâm Giác ngày 19.02.1985 đến 21.02.1985, và 9.03 1985 Ất Sửu.

\* Tết Nguyên Đán 1986

\* Lễ Phật Đản 1986

\* Lễ Phật Đản 1987 và văn nghệ đêm 30.05.1987

\* Tết Trung Thu 87 và văn nghệ đêm 10.10.87 tại

Lagadestr.16

\* Tết Nguyên Đán 87

\* Lễ Bửu Ngạn 87 (18.04.87) chủ lễ Ni Cô Minh Loan

\* Lễ Vu Lan 12.09.87 chủ lễ Đại Đức Thích Như Điền

- \* Mạn đàm văn hóa 22.11.87 tại Landwehstr.3/III
- \* Lễ Thọ Bát Quan Trai 5.03.88 – 6.03.88 dưới sự hướng dẫn của Ni Sư Diệu Tâm đến từ Hamburg.
- \* Tết Nguyên Đán Mậu Thìn 88 (13.02.88)
- \* Đại lễ Phật Đản 15.05.88 dưới sự chủ lễ của Đại Đức Thích Như Điền
- \* Lễ Vu Lan 14.08.88 dưới sự chủ lễ của Đại Đức Thích Như Điền

Ngoài ra, Niệm Phật Đường Tâm Giác cũng đã đón tiếp các bậc cao Tăng đến thăm viếng và giảng pháp như Hòa Thượng Thích Thiền Định, H.T. Thích Hộ Giác, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, T.T. Thích Trí Chơn, T.T. Thích Bảo Lạc, Đại Đức Thích Minh Đức v.v... Đây là những cơ hội để Phật Tử học hỏi giáo lý nhiệm mầu của Đức Từ Phụ từ chư Tăng cũng như chư Ni trong thời gian qua và mong rằng trong tương lai NPĐ Tâm Giác sẽ cũng đón thêm quý vị cao Tăng khác.

## **CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI MÜNSTER**

Nhân dịp này chúng tôi xin lược trình sự diễn tiến về việc thành lập và quá trình hoạt động của Chi Hội Phật Tử Münster.

Đầu tháng 4 năm 1986, thể theo nguyện vọng hầu hết các Phật Tử Münster cũng như để đáp ứng nhu cầu tại địa phương. Một ban đại diện từ Việt Nam ty nạn đã được thành lập. Trong bước đầu vì hoàn cảnh địa phương, thiếu mọi điều kiện thuận lợi nên các hoạt động của ban đại diện bị hạn chế.

Vào tháng 6 năm 1987, một thuận duyên đã đến là „Hội Người Việt Tỵ Nạn Münster“ được chánh quyền địa phương cấp cho 1 Trung Tâm để làm nơi sinh hoạt tập thể, do đó chúng tôi có thể sử dụng để sinh hoạt tôn giáo. Nên ngày 17 tháng 10 năm 1987, lần đầu tiên chúng tôi đã thỉnh Thượng Tọa Thích Như Điển về làm lễ cầu an cho các Phật Tử và thuyết pháp giáo lý của Đức Phật, gây phấn khởi cho các Phật Tử và đánh dấu 1 bước tiến đáng kể cho các Phật sự sau này. Song song với việc kết nạp hội viên mới, tình đoàn kết giữa các Đạo hữu đã được củng cố và một Ban Hộ Niệm đã ra đời để phục vụ cho các Phật Tử khi hữu sự.

Hiện nay hằng tháng Chi Hội có tổ chức 1 buổi sinh hoạt tại Trung tâm để các Phật Tử đến tụng kinh, lễ bái Phật, ngồi thiền, bày vẽ cho nhau nấu ăn chay... Vừa rồi nhân ngày lễ Vu Lan một số đồng Phật Tử đã hành hương đến chùa Bảo Quang ở Hamburg và chùa Viên Giác ở Hannover, để tham dự buổi lễ. Riêng về phần Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng, Thượng Tọa đã chấp thuận lời thỉnh cầu của chúng tôi là mỗi năm về làm lễ cầu an cho các Phật Tử 2 lần, năm nay Thượng Tọa về làm lễ ngày 26.03.1988 và

02.11.1988. Thượng Tọa đến với chúng tôi trong bầu không khí trang nghiêm và đầy đạo vị của buổi lễ này.

Hiện nay theo lời đề nghị của Hội Phật Tử, Ban Đại Diện Phật Tử đã đổi danh xưng thành „Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Münster“ để cho phù hợp với hệ thống tổ chức của Hội Phật Tử trung ương. Chi Hội Münster sẽ hoạt động trong khuôn khổ nội quy của Hội và nguyện sát cánh cùng các Chi Hội đàn anh, tích cực đóng góp vào việc bảo tồn tín ngưỡng và xây dựng Đạo Pháp ngày càng phát triển tại Cộng Hòa Liên Bang Đức này.

## **CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI NORDDEICH VÀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ MINH HẢI**

Norddeich, một địa phương thuộc về cực Bắc của Tiểu Bang Niedersachsen, nơi đây là trại tạm cư của đồng bào Việt Nam mới sang Tây Đức.

Trong những năm trước, để ổn định đời sống tinh thần của đồng bào Phật Tử khi mới làm quen với đời sống tại xứ này, ông Trại trưởng Roman Siebert cứ 3 tháng 1 lần có mời Thượng Tọa Thích Như Điền về Norddeich để làm lễ cho đồng bào.

Vì là trại tạm cư nên có kẻ đến người đi. Do đó việc thành lập một Chi Hội PTVNTN tại đây trong giai đoạn đầu chưa thực hiện được. Nhưng về sau có một số quý vị ra định cư tại Norden và gần đó đã quyết tâm thành lập một Chi Hội Phật Tử cũng như một GDPT lấy tên Minh Hải, quy tụ các em đoàn sinh trẻ hiện đang ở trong trại. Phật Giáo tại Tây Đức hơn 10 năm qua đã hoạt động trên mọi lãnh vực; nhưng riêng lãnh vực GDPT mới được thành lập kể từ năm 1987 đến nay. Lý do vì thiếu các Anh Chị Trưởng hướng dẫn. Duyên may tại Norddeich có ĐH Thị Lộc Võ văn Mai là một cựu Huynh Trưởng của GDPTVN đứng ra thành lập GDPT Minh Hải và nhiệm kỳ đầu ĐH Thị Lộc đã làm Liên Đoàn Trưởng của Gia Đình.

Đến ngày 24.07.88 một thành phần ban chấp hành mới của GDPT Minh Hải đã được bầu lại như sau:

Liên Đoàn Trưởng	: PT Võ Minh Hoàng
Thư ký	: PT Huỳnh Ngọc Anh Tuấn

Thủ quỹ : PT Võ thị Thu Hà  
Đoàn Trưởng T.Nam : PT Lai Thanh Dũng  
Đoàn Phó T.Nam : PT Huỳnh Ngọc Anh Tuấn  
Đoàn Trưởng T.Nữ : PT Nguyễn Thị Kim Anh  
Bác Gia Trưởng : ĐH Huỳnh Hữu Lý

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Norddeich cũng như GDPT Minh Hải sinh hoạt tương đối đều đặn mặc dầu có nhiều thay đổi về nhân sự.

## **CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN 3 VÙNG NÜRNBERG-FÜRTH-ERLANGEN**

Vào ngày 20 tháng 6 năm 1985 một cơ duyên đã đến cho Phật Tử 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen là Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, Tọa chủ chùa Pháp Bảo, Sydney và Thượng Tọa Thích Như Điển (lúc đó là Đại Đức) đã về nhà Đạo Hữu Quảng Ngộ Hồ Chuyên thăm viếng và tìm hiểu Phật sự của đồng bào Phật Tử tại 3 vùng này. Chúng tôi còn nhớ Thượng Tọa Thích Bảo Lạc đã nói chuyện và thăm hỏi một số Phật Tử và sau đó có nhắc nhủ lại: „Bốn phận làm người Phật Tử dù bất cứ ở nơi đâu và trong hoàn cảnh nào đi nữa cũng phải gìn giữ Đạo Phật của mình và lo làm Phật sự để Đạo Pháp mỗi ngày mỗi phát triển“. Thượng Tọa ngộ ý khuyên chúng tôi vào ngày 27 tháng 7 năm 1985 tại chùa Viên Giác có mở khóa giáo lý căn bản nên về đó tu học để về địa phương làm Phật sự được dễ dàng hơn. Vâng theo lời chỉ giáo của nhị vị Thượng Tọa, Đạo Hữu Quảng Ngộ Hồ Chuyên và Đạo Hữu Đức Hương Hồ Thanh đã về chùa học các khóa giáo lý căn bản đã nói ở trên.

Trong khi đó tình hình nhu cầu Phật sự địa phương càng cần phát triển và nhân buổi họp ngày 23 tháng 5 năm 1986 tại chùa Viên Giác Hannover, Thượng Tọa Thích Như Điển và Đạo Hữu Hội Trưởng Hội PTVN tại Tây Đức đã quyết định đề cử Đạo Hữu Quảng Ngộ Hồ Chuyên và Đạo Hữu Đức Hương Hồ Thanh về địa phương thành lập một Chi Hội Phật Tử cho 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen trực thuộc Hội Phật Tử VNTN và dưới sự hướng dẫn tinh thần của Chi Bộ.

Để thể hiện tinh thần buổi họp trên nên vào ngày 1 tháng 11 năm 1986 đã triệu tập một cuộc họp tại nhà Đạo Hữu Đức Hương Hồ Thanh tại Fürth có khoảng 40 Đạo Hữu Phật Tử tham dự và tất cả đều đồng ý ký tên biểu quyết thành lập Chi Hội Phật Tử tại 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen.

Ngày 21 tháng 3 năm 1987 là ngày ra mắt chính thức của Chi Hội Phật Tử 3 vùng được sự tham dự, chứng minh của chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ và Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức cũng như các Chi Hội Phật Tử và các Hội Đoàn địa phương. Kể từ ngày thành lập đến nay Chi Hội 3 vùng vẫn sinh hoạt đều đặn hàng tháng và chương trình gồm có những điểm chính như sau:

- Tụng kinh, niệm Phật, cùng nhau học hỏi giáo lý và nghe băng giảng.

- Kiểm điểm Phật sự trong tháng qua và hoạch định chương trình sinh hoạt cho tháng tới. Bên cạnh đó, con em của quý Đạo Hữu cũng được các anh chị Huynh Trưởng hướng dẫn sinh hoạt như học giáo lý, học tiếng Việt và tập văn nghệ v.v...

Vì nhu cầu của tuổi trẻ học Phật càng ngày càng tăng nên vào ngày 9 tháng 4 năm 1988 Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng đã được ra đời dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng và Đạo Hữu Hội Trưởng Hội PGVNTN tại Tây Đức. Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng có 40 em xin gia nhập, lễ ra mắt đã được tổ chức vào ngày trên một cách trọng thể và được sự tham dự của các Chi Hội Berlin, Bremen, Hannover v.v...

Sau khi thành lập Chi Hội cho đến nay đã có những bước phát triển khá rõ rệt:

- Đa số đã thuộc nhiều kinh và hiểu giáo lý căn bản của Đạo Phật. Tất cả đều có áo tràng khi vào lễ Phật.

- Khoảng 30 Đạo Hữu đã quy y Tam Bảo và có 20 Đạo Hữu và Phật Tử đã về chùa Viên Giác tham dự các khóa giáo lý căn

bản và Tu Bát Quan Trai nhân các mùa An Cư Kiết Hạ hàng năm của chư Tăng.

- Hàng năm Chi Hội 3 vùng tổ chức những buổi Tu Bát Quan Trai và thuyết pháp, được chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ về hướng dẫn trực tiếp.

- Hàng năm Chi Hội tổ chức 2 chuyến xe Bus, mỗi chuyến 55 người về chùa Viên Giác tham dự Đại Lễ Phật Đản và Lễ Vu Lan.

- Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng dưới sự điều động của các anh chị Huynh Trưởng, các em trong Gia Đình đã được hướng dẫn các khóa giáo lý, sinh hoạt chuyên môn, du ngoạn, cắm trại v.v... Đặc biệt trong các kỳ trại và du ngoạn GĐPT Chánh Dũng đều dùng chay để xứng danh là Phật Tử.

- Nhiệm kỳ đầu do Đạo Hữu Quảng Ngộ Hồ Chuyên đảm nhiệm là Chi Hội Trưởng và trong hiện tại Đạo Hữu Đức Hương Hồ Thanh đảm nhiệm chức vụ này.

Để đóng góp phần sinh hoạt của Chi Hội 3 vùng Nürnberg-Fürth-Erlangen cho sự hình thành cũng như phát triển Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức trong vòng 10 năm qua, chúng tôi xin ghi lại một vài điều đơn giản để giới thiệu đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần nhằm khuyến tấn cho nhau trên bước đường tu và học đạo giải thoát.



## **CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI WIESBADEN**

Đã từ lâu đồng bào Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Wiesbaden vẫn thường hay tổ chức những buổi lễ Phật và mời Thượng Tọa Thích Như Điển từ Hannover về thuyết giảng giáo pháp của Đức Phật; nhưng chưa có một tổ chức quy củ tại địa phương. Do đó vào ngày 20.9.1987 một số quý Đạo Hữu và quý Phật Tử tại Wiesbaden đã họp lại để thành lập một Chi Hội Phật Tử tại đây; nhằm khuyến tấn và giúp đỡ cho nhau trên bước đường tu học.

Vào ngày 20 tháng 10 năm 1987 vừa qua nhân buổi lễ Phật định kỳ có Thượng Tọa Thích Như Điển và ĐH Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức về dự lễ, Chi Hội Phật Tử VNTN tại Wiesbaden đã ra mắt thành phần Ban Chấp Hành của Chi Hội nhiệm kỳ 87-89 như sau:

- Chi Hội Trưởng : ĐH Châu Thành Lợi
- Chi Hội Phó Ngoại vụ: ĐH Đặng Chung Huỳnh
- Chi Hội Phó Nội Vụ : ĐH Quảng Mỹ Huỳnh Thị Xuân Hương
- Thư Ký : ĐH Thiện Cương Tiêu Văn Lâm
- Thủ Quỹ : ĐH Nguyễn Ngọc Huân
- Ban Giáo Lý : ĐH Nguyễn Văn Nhờ
- Ban Thanh Niên : ĐH Nguyễn Đăng Quý
- Ban Văn Nghệ : ĐH Nguyễn Văn Minh
- Ban Xã Hội : ĐH Lê Sáng Quang

Kể từ khi ra mắt đến nay Chi Hội vẫn thường xuyên tổ chức những buổi lễ Phật và học hỏi giáo lý, giúp đỡ nhau trong khi hữu

sự, thăm viếng nhau khi đau ốm bệnh tật. Hằng năm Chi Hội vẫn tổ chức về Hannover tham dự lễ Phật Đản và lễ Vu Lan.

Tuy Wiesbaden mới thành lập Chi Hội Phật Tử; nhưng nhờ đạo tâm của quý vị lớn tuổi và thiện chí của các anh chị Phật Tử trẻ, đã chung vai góp sức vào việc chung, do đó hầu như công việc nào cũng mang lại những thành quả đáng khích lệ trong ý đạo nhiệm mầu.

**10 JAHRE DES  
VIETNAMESISCHEN  
BUDDHISMUS  
IN DEUTSCHLAND**



# INHALT

	<b>Seite</b>
Epilog .....	81
SYSTEM DES VIETNAM-BUDDHISMUS IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND .....	83
10 JAHRE DES VIETNAMESISCHEN BUDDHISMUS IN DEUTSCHLAND .....	93
NONNENTEMPEL BAO QUANG UND DER ORTSVEREIN DER BUDDH. VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN HAMBURG .....	116
EINE KURZGESCHICHTE ANLÄSSLICH DES 10 JÄHRIGEN JUBILÄUMS DER VEREINIGUNG DER BUDDHIST. VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DEUTSCHLAND ..	119
BUDDHAVEREHRUNGSSTÄTTE LINH THUU UND DER ORTSVEREIN DER BUDDHIST. VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN BERLIN .....	124
DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN BREMEN .....	139
DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN FRANKFURT.....	141
DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN FREIBURG .....	143
DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN HANNOVER UND UMGEBUNG .....	145
DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN MÜNSTER .....	147

BUDDHAVEREHRUNGSSTÄTTE TAM GIAC UND DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN MÜNCHEN, BAYERN .....	148
DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN NORDDEICH UND DIE JUBFA MINH HAI	154
DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN NÜRNBERG FÜRHT-ERLANGEN .....	156
DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM- FLÜCHTLINGE IN WIESBADEN .....	159
HÌNH ANH BILDER VON DER ZEHNJÄRIGEN AKTIVITÄTEN DES VIETNAMESESISCHEN BUDDHISMUS IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND .....	161

## Epilog

In den letzten zehn Jahren (1978-1988) ist der vietnamesische Buddhismus in vielen Bereichen religiös, kulturell und sozial aktiv gewesen. Alle diese Aktivitäten haben sich nicht nur auf Vietnamesen, sondern auch auf Deutsche konzentriert. Um die Ergebnisse festzuhalten, fasse ich sie in einem Buch mit dem Titel "Bilder der zehnjährigen Aktivität der vietnamesischen Buddhisten in der Bundesrepublik Deutschland" zusammen.

Dieses Buch, das Sie soeben in der Hand halten, stellt die Arbeit der Buddhaverehrungsstätte Vien Giac dar, die sie seit dem 2.4.78 geleistet hat. Nach zehn Jahren hat sich der Wirkungskreis von vietnamesischen Buddhisten über ganz Deutschland ausgedehnt. Viele Buddhaverehrungsstätten und Ortsvereine sind entstanden.

Die Anwesenheit des Buddhismus ist eine Notwendigkeit für die vietnamesischen Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland. Die unbestreitbar notwendige materielle Hilfe, die wir ganz bestimmt brauchen, muß durch eine immaterielle Hilfe ergänzt werden, wie sie Kultur und Religion bieten. Als wir verzweifelt vor den vietnamesischen Kommunisten fluchteten, auf dem Weg in die Freiheit, konnten wir nichts außer dem nackten Leben und unseren Glauben, unsere Religion mitnehmen. Dieser Glaube kann außerhalb der Religion nicht gefunden werden. Nachdem die weltlichen Dinge (Unterkunft, Kleidung, Verpflegung...) einigermaßen geordnet waren, gingen die buddhistischen Laien sofort dazu über, sich Gedanken zu machen, wie sie ihre Religion hier ausüben können. Um dieser Nachfrage gerecht zu werden, ist die Anwesenheit des Buddhismus unabkömmlich. Die Mönche und Nonnen müssen sich um die verschiedensten Zeremonien kümmern. Totengedenktage, Begräbnis, Hochzeit. Darüber hinaus halten sie Kurse zur Lehre Buddhas

sowie solche, die sich mit der praktischen Ausübung beschäftigen, ab. Außerdem helfen sie den vietnamesischen Flüchtlingen hier in der Bundesrepublik Deutschland mit den Problemen des Alltages fertig zu werden, durch Krankenbesuche, Beratung im Umgang mit Behörden und praxisnahe Tips für das tägliche Leben ect.

Die Möglichkeit der Teilnahme am Leben der Ortsvereine (Kurse zur Buddhalehre-Unterweisung, Andachten...), das Erleben der Mönche und Nonnen, sowie die bei feierlichen Andachten entstehende Atmosphäre, stellen wichtige Lebenskraftquellen für die vietnamesischen Flüchtlinge dar. Sie sind auch eine Art von Trost und Wärme in den Augenblicken der Sehnsucht nach der verlorenen Heimat.

Die Entstehung dieses Buches und die Möglichkeit, es bei dem Autor zu beziehen, verdanken wir zum einen der finanziellen Unterstützung des Bundesministers des Innern, sowie den Ermunterung durch viele Laienanhänger. Beiträge anderer Pagoden, Buddha Ehrungsstätten und Ortsvereine sind entsprechend ausgewiesen. Für die deutschen Texte im ersten Teil, sowie für die Untertitel bei den Bildern sind Novize Thien Tin, Buddhist Thi Chon und Thien Phap verantwortlich.

Wir bedanken uns bei dem Bundesminister des Innern und den oben genannten Mitarbeitern. Ohne die erwähnten Unterstützungen, wurde ein solches Buch schwerlich zustande kommen, wodurch die folgenden Informationen Sie kaum erreichen würden.

Wir bitten um Ergänzungen bzw. Informationen, die Ihnen beim Lesen dieses Buches einfallen sollten. Wir danken dafür im Voraus ganz herzlich.

Fertiggestellt am 30. Juli 1988  
im Jahre 2532 nach buddhistischem Kalender  
Vien Giac Pagode  
die meditative Klausurzeit im Jahren des Drachen.  
der Autor

## **SYSTEM DES VIETNAM-BUDDHISMUS IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND**

Die Congregation der Vereinigten vietnamesischen buddhistischen Kirche wurde erstmals im Jahre 1964 in Vietnam gegründet. Die Congregation ist ein Beschluß nach der Revolution gegen das diktatorische Regime der Familienregierung von Ngo Dinh Diem. Während der gewaltlosen Revolution haben sich die verschiedensten buddhistischen Richtungen zusammengeschlossen, im Kampf für die Freiheit der Ausübung der buddhist. Religion und für die Rechte der Buddhisten. Am Ende haben wir den Sieg davon getragen. Die Bezeichnung "Vereinigte" entstand nach diesem Sieg. Das soll nicht heißen, daß es davor keine Verständigung zwischen den Richtungen gegeben hat. In der Zeit vor 1964 gab es nur einzelne Institutionen im kleinen Rahmen. In den drei Bereichen Vietnams (Süd-, Mitte- und Nordvietnam) gab es eine Vereinigung, die alle Ordinierten und Nicht-Ordinierten umfaßte. 1964 kam es zum Zusammenschluß aller buddhistischen Richtungen; vom Theravada - bis zum Mahajana Buddhismus; auch Amidismus, Zenbuddhismus und andere Richtungen traten der Congregation bei. Diese Zusammenarbeit innerhalb der Buddhisten führte zu dem gewünschten Ziel. Seit 1964 ist der Wirkungskreis des Viet Nam-Buddhismus nicht nur innerhalb ganz Vietnams, sondern auch im Ausland zuspüren. Seit dem hat die Congregation Abteilungen in Frankreich, Indien, Japan, ...

Nach dem 30.4.1975, dem Tag der kommunistischen Machtübernahme in Vietnam, flüchteten viele Ordinierten und Buddhisten ins Ausland. Dadurch entstanden überall in Asien,

Europa, Amerika und Australien Institutionen des Vietnam-Buddhismus. Gleichwo auf dieser Welt, mit der Anwesenheit von Mönchen, Nonnen und Buddhisten Anlaß genug gegeben ist für die Gründung eines Vereins, den Aufbau eines Tempels oder einer Stätte zur Reinheitsausübung, um durch ihre Aktivitäten, den Glauben der vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge zu bewahren und zu pflegen, da ist Buddhismus, eine Religion, die seit Jahrtausenden in Vietnam existiert. Heute leben wir im Ausland, unsere Aufgabe ist die Bewahrung und Pflege der vietnamesischen buddh. Kultur und Tradition parallel zur Integration in das Leben in einem fremden Land. Die Aufgabe sollten wir nicht auf die leichte Schulter nehmen, denn die buddh. traditionelle Kultur ist eine Kostbarkeit, nicht nur für uns, die buddh. Flüchtlinge, sondern auch für die eingeborene Bevölkerung.

Vor 1975 haben die vietnamesischen Studenten in der Bundesrepublik Deutschland eine "Vereinigung der buddhistischen Studenten" aufgebaut, die aber auseinander ging als die Kommunisten die Macht in Vietnam an sich rissen. In der Zeit von 75-77 ruhten die Aktivitäten der vietn. buddh. Studenten, weil ihnen sowohl ein Programm wie auch eine Persönlichkeit passend zur neuen Situation fehlten. Es war eine glückliche Fügung, daß Bhikku Thich Nhu Dien 1977 nach Deutschland kam. Auf Wunsch der Studenten aus Hannover, Kiel und Berlin hatten wir einen Buddhisten-Verein gegründet und eine Betstätte in Kiel aufgebaut.

Später, am 2. April 1978, der Notwendigkeit folgend, bemühten wir uns um die Entstehung der Buddhaverehrungsstätte Vien Giac in der Kestnerstr.37, 3000 Hannover 1.

Eigentlich hatten wir vor, die Congregation und nicht die Vereinigung zuerst zu gründen, um die Tradition der Congregation, Abteilung Japan, weiter zu führen. Denn in dieser

Zeit war ich als Student Mitglied dieser Abteilung, an deren Aufbau ich beteiligt war und für die ich später gearbeitet habe. Die Bedingung für die Entstehung der Congregation in der Bundesrepublik Deutschland war die Anwesenheit von 7 Mönchen hier. Jedoch war außer mir niemand hier, so daß die Congregation vorerst nicht entstehen konnte. Aus diesem Grunde war die Gründung der Congregation, Abteilung Bundesrepublik Deutschland e.V. vorläufig von zweitrangiger Bedeutung. Vorrang hatte der Aufbau einer Organisation aus Buddhisten, die sich um die Erhaltung und Pflege der Buddhaverehrungsstätte kümmert, sowie die Gründung einer Vereinigung für Außenkontakte mit der Regierung und anderen vietn. Gruppen. Zu dieser Zeit gab es nur wenige vietn. Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland; die Besucher der Buddhaverehrungsstätte waren ausschließlich Studenten. Deshalb trägt die Vereinigung, mit meiner Zustimmung den Namen "Vereinigung der vietn. buddhist. Studenten und Vietnamesen in der Bundesrepublik Deutschland". Diese Vereinigung entstand 1978, somit ist das 10. jährige Jubiläum der Vien Giac Pagode gleichzeitig das Jubiläum dieser Vereinigung.

Der "Verein zur Erhaltung und Pflege der drei Juwelen der Buddhaverehrungsstätte Vien Giac" sowie die "Vereinigung der vietn. buddhist. Studenten und Vietnamesen in der Bundesrepublik Deutschland e.V." entstanden gleichzeitig und ergänzten sich in ihren Aktivitäten bezüglich der Innen- und Außenangelegenheiten zwischen Deutschen und Vietnamesen, als auch unter Vietnamesen selbst. Der Erfolg von 78-80 war geringfügig, doch trotz dem war er ein gutes und sicheres Fundament für die Arbeit der folgenden Jahre, die als eine erfolgreiche anzusehen ist.

Seit 1978 nahmen die Länder der Bundesrepublik Deutschland viele Flüchtlinge auf. Darunter waren auch buddhist. Mönche und Nonnen. Sie waren nach Nordrhein Westfalen und

Bayern gekommen. Wir haben natürlich sofort Kontakt mit ihnen aufgenommen und Ihnen bei anfänglichen Unsicherheiten mit Rat und Tat beigegeben.

Nun war der Zeitpunkt für die Gründung einer Congregation gekommen, deshalb lud ich Mitte September 1979 die verehrten Mönche und Nonnen in die Buddhaverehrungsstätte Vien Giac ein, um mit Ihnen darüber zu sprechen. Die Satzung der Congregation formulierten wir einstimmig. Seit 1981 wurde die "Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche, Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland, von der Bundesregierung und dem Bundesgerichtshof akzeptiert, als eine Institution zur Ausübung religiöser und kultureller Aktivitäten, wie sie die Satzung beschreibt.

Die Mitglieder der Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche, Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland, sind ausschließlich Mönche und Nonnen. Diese stellen eine Leitkraft für die Vereinigung und auch für alle vietn. Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland dar. Die verehrten Mönche und Nonnen veranstalteten Zeremonien für den Frieden und für die Verstorbenen in der Pagoden, in Buddhaverehrungsstätten oder im privaten Zuhause irgendeines Laienanhängers. Auch haben sie Lehrkurse über Buddhismus und Praktisierungskurse veranstaltet. Die Praktisierungskurse sind ein "Achtfastenregelntag" für Laien, für Ordinierte eine dreimonatige meditative Klausurzeit (vom Vollmond des 4. Monats bis Vollmond 7. Monats nach dem Mondkalender). Diese Zeit ist die Gelegenheit für eine Zusammenkunft von Mönchen und Nonnen, um über ihre Erfahrungen, ihre geistliche Arbeit am eigenen Wohnort zu sprechen bzw. miteinander zu lernen und die Buddhalehre zu praktizieren. Die verehrten Mönche und Nonnen sind der Inbegriff der Barmherzigkeit und der Hilfsbereitschaft. Sie sind auch die geistige Stütze für die Laien bei der Ausübung

ihrer guten Werke. Deshalb ist die Anwesenheit der Mönche und Nonnen in allen Angelegenheiten und an jedem Ort sehr wichtig.

Nach Angaben des Innenministeriums der Bundesrepublik Deutschland leben zurzeit etwa 38.000 vietnamesische Flüchtlinge hier. Nimmt man an, daß 60% dieser Flüchtlinge Buddhisten sind, so hat sich jeder der zehn Mönche/Nonnen, die zur Zeit in der Bundesrepublik Deutschland leben, um rund 2.280 Buddhisten zu kümmern. Diese Anzahl ist nicht zu gering, wenn man ihre Verteilung berücksichtigt. Deshalb ist ein Mönch bzw. eine Nonne stets beschäftigt. Sie müssen Anrufe entgegennehmen, Briefe von Buddhisten beantworten, ihnen bei ihren Schwierigkeiten helfen, Begräbnis-, Toten- oder Hochzeitszeremonien durchführen, Krankenbesuche machen und die Laien in die Buddhalehre einweihen, zuletzt sich selbst darum bemühen auf dem Weg der Erlösung vorwärts zu kommen. Das waren die Gründe für eine weitere Reise einiger Mönche von der Bundesrepublik Deutschland aus in andere Länder, aber auch wiederum Gründe für das Kommen von Mönchen aus den Flüchtlingslagern. Es bedeutet nicht, daß die Mönche und Nonnen vor Schwierigkeiten zurückschrecken. Dennoch bleibt nicht zu leugnen, daß eine enorme Kraft gefordert wird, um gleichzeitig die Integration ins neue Leben und die oben genannten Angelegenheiten zu bewältigen. Manchmal kommt in ihnen ein Gefühl auf, zwischen zwei Pole zu schweben. Die Unsicherheit kommt durch die ungeheuere Kraftanstrengung zustande, die von einem Mönch bzw. einer Nonne für ihre Aktivitäten gefordert wird. Die Mönche und Nonnen, welche diese Aufgabe akzeptieren, müssen sich anstrengen und noch mehr angestrengt werden. Jene, die noch sicherer auftreten möchten, müssen weiter an sich selbst arbeiten und lernen.

Nach 10 Jahren gibt es nun i. d. Bundesrepublik Deutschland 5 neue Ordinierenten, die nach der Erlösung streben. Leider sind 2 davon wieder ins weltliche Leben zurückgekehrt, da

sie nicht mit dem mühseligen Leben des Klosters zurechtkommen, wenn zugleich die Welt draußen mit Verlockungen aller Art nach ihnen ruft.

Die "Vereinigung der Vietnamesisch Buddhistischen Studenten und Vietnamesen in der Bundesrepublik Deutschland e.V." war von 1978 - 1981 aktiv, danach wurden weitere Ortsvereine in Berlin, Hamburg und Hannover gegründet. Diese Ortsvereine wurden auch von der Regierung als eine wohltätige, religiöse Organisation angesehen. Inzwischen waren viele Vietnam-Flüchtlinge in die Bundesrepublik Deutschland gekommen, während die Studenten inzwischen ihr Studium abgeschlossen hatten. Eine Versammlung wurde zusammen gerufen, die Vereinigung bekam ab 1984 den neuen Namen, "Die Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland e.V."

In den letzten zehn Jahren wurden mehrere Ortsvereine in Aachen, Berlin, Bremen, Hamburg Hannover, Freiburg, Frankfurt, Münster, München, Fürth-Erlangen-Nürnberg, Stuttgart, Wiesbaden ... gegründet. Noch weitere Ortsvereine werden in der Zukunft entstehen.

Die Vereinigung der Buddhistischen VN Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland nimmt die Anweisungen der Congregation entgegen. Diese werden dann an die Ortsvereine weiter gereicht. In Angelegenheiten der Organisation richten sich die Ortsvereine nach der Vereinigung, in finanzieller Hinsicht müssen sie sich jedoch selbst versorgen. Die Tätigkeit der Ortsvereine ist auf Orts- bzw. Landesebene beschränkt. Jedes Jahr zu den 2 großen Festen des Buddhismus, Vesak- und Ullambanafest, kommen sie nach Hannover und beteiligen sich mit musikalischen Darbietungen und sonstigen organisatorischen Notwendigkeiten an der Durchführung der Feier. Dies ist ein Zeichen von Zusammengehörigkeit zwischen den Buddha-

Laienanhängern, die von einer unsichtbaren Kette aus Liebe, Vertrauen und Barmherzigkeit miteinander verbunden sind.

Heutzutage sind in einigen Orten wie Aachen, Hamburg, Berlin, Mönchengladbach, Barntrup, Rottershausen, München ... Buddhaverehrungsstätten entstanden. Die Mehrheit davon wird direkt von Mönchen und Nonnen betreut, andere werden jedoch von gläubigen Laien geführt. Orte, die unter keiner Leitung von Mönchen und Nonnen stehen, veranstalteten jährlich einige Andachtstage mit und ohne Achtfastenregeln-Zeremonien, wobei die Mönchen und Nonnen dazu eingeladen wurden. Diese Tage sind zusätzliche Anreize in der Aktivität des Ortsvereins, sie ermöglichen auch dem fern vom Tempel lebenden Buddhisten die Teilnahme an einer Sutra und an einer Unterweisung in der Buddhalehre.

In den 11 Bundesländern leben überall Vietnamesen, jedoch nicht jedes Land hat eine Buddhaverehrungsstätte oder einen Tempel, geschweige denn eine Betreuung durch einen Ordinierten. Dies ist ein großer Verlust für die Leute: "Mangel an geistigen gegenüber überfluß an materiellen Wohl". Um diesem abzuhelpen müssen sie entweder nach Hannover oder zu einem anderen Tempel in der Nähe ihres Wohnortes fahren, um zu beten, Buddha zu verehren....

Die Kinder bringen mit dem Auto ihre Eltern zum Tempel, umgekehrt fordern die Eltern die Kinder auf, mitzukommen, wenn sie zur Pagode gehen. Dies sind die Gelegenheiten für das Kennenlernen der eigenen kulturellen Tradition im fernen Land. Nur in dieser Zeit sind die Jugendlichen unter sich, ansonsten sind sie getrennt. Um diese Schwierigkeit zu überbrücken hat man musikalische und sportliche Veranstaltungen organisiert. Einige Orte gingen sogar soweit, vietnamesische Kurse, Spiele und Nachhilfekurse bei Schwierigkeiten in der Schule..., zu veranstalten. Die "Jung-Buddhist Familien" entstehen. Seit 1987

haben die Jung-Buddhist Familien in Norddeich, Hannover, Nürnberg-Fürth-Erlangen und Berlin gute Erfolge erzielt. Es zeigt sich die Tendenz zur Gründung weiterer Jung Buddhist Familien in anderen Orten.

Da die Mitglieder der Jung-Buddhist Familien zumeist die Kinder der Mitglieder der Ortsvereine sind, wird die Familie in jeder Hinsicht vom Ortsverein unterstützt. Die Kinder spielen und lernen miteinander am Wochenende wie Brüder und Schwestern, deshalb der Name "Familie". Da sie in enger Bruderschaft miteinander umgehen, wird ihr Vertrauen untereinander schnell wachsen.

Zusammenfassend kann man sagen, daß das System des Vietnam-Buddhismus in der Bundesrepublik Deutschland sich wie folgt zusammensetzt. An erster Stelle steht die "Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche, Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland"; ihre Mitglieder sind Mönchen und Nonnen - Nachgeordnet ist die "Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland"; der Aktivierungsbereich der Vereinigung ist bundesweit und von der Congregation abhängig. Die Ortsvereine sind Unterorgane der Vereinigung und nehmen die Anweisung von dieser entgegen. In den Orten mit Jung Buddhist Familien bilden diese wiederum eine kleinere Einheit gegenüber den Ortsvereinen.

Außerdem existiert in der Bundesrepublik Deutschland eine nicht zu verachtende Institution, das ist das "Vietnamesisch-Buddhistische Sozio-Kulturzentrum in der Bundesrepublik Deutschland". Das Zentrum hat einen bundesweiten Wirkungskreis. Seine Aktivität ist jedoch eine andere als die der Ortsvereine, verschieden auch bezüglich der Vereinigung. Dieses Zentrum bildet ein Bindeglied zwischen den Organisationen, buddhistischen wie nicht-buddhistischen, deutschen wie nicht-

deutschen, um sich gegenseitig im Bereich Kultur und Soziales zu unterstützen.

Im kulturellen Bereich wurden Bücher und Zeitschriften gedruckt, um das geistige Leben der Flüchtlinge zu bereichern. Veranstaltungen wie Musikabende und Kurse in Vietnamesisch und Deutsch für die Jugendlichen wurden angeboten.

Im sozialen Bereich steht das Zentrum den Flüchtlingen bei Schwierigkeiten der Integration, der Wohnungssuche, der Lehrstellensuche, der Arbeit... und in anderen speziellen Sozialbereichen hilfreich zur Seite.

Früher, in der Heimat, existierte der Vietnam-Buddhismus mitten im weltlichen Leben; doch die Mehrheit der Mönche und Nonnen vertreten den Standpunkt der Abgeschlossenheit. Darum ist die Sozial-Aktivität des Buddhismus international sowie national nicht so ausgeprägt wie in anderen Religionen Europas. Deshalb muß der Buddhismus mehr sozial arbeiten und sich seinen Anhängern mehr zuwenden, wenn er wünscht, daß der Glaube wirklich von den Laien begriffen wird und er tief in sie eindringen kann, besonders in einem Leben wie diesem, wo das Materielle langsam die Oberhand gewinnt. Wenn die Mönche und Nonnen weiter auf ihrem Standpunkt wie in der Heimat verbleiben, so hat der Buddhismus hier kaum eine Chance der Entwicklung.

Das System des Vietnam-Buddhismus in der Bundesrepublik Deutschland ist so einfach. Der Schwerpunkt liegt darin zu zeigen, wie man den Glauben im realen Leben umsetzen kann und wie man ihn wirklich verinnerlicht, denn alles andere ist nur eine Art Fassade, ein Mittel zum Zweck. Zehn Jahre vergingen zu schnell. Es bleibt die Hoffnung, daß dieser neue Standpunkt, es den Vietnam-Buddhisten in der Bundesrepublik Deutschland ermöglicht, die Lehre des Buddha

noch besser zu verstehen und vor allem in ihrem Alltag spürbar zu praktizieren. Das ist unser besten Dank gegenüber dem Gründer dieser Religion, Sakja Muni Buddha, vor 2532 Jahren und den Bemühungen um die Vergrößerung dieser Religion durch die Patriarchen.

Hoffentlich ist dies ein kleiner Grundstein zur Erbauung des großen Gebäudes des internationalen Buddhismus.

## **10 JAHRE DES VIETNAMESISCHEN BUDDHISMUS IN DEUTSCHLAND**

Am 2.ten April wurde in diesem Jahr das zehnjährige Bestehen der Pagode Vien Giac in Hannover gefeiert. Aus diesem Grunde möchten wir Ihnen etwas vortragen, womit Sie sich einen Überblick verschaffen können über das, was in den letzten zehn Jahren in Hannover und in Deutschland mit dem vietnamesischen Buddhismus geschehen ist, dargestellt anhand folgender zehn Gesichtspunkte.

### **ERSTENS: DIE ZEIT**

Die Zeit ist der erste Faktor über den wir zunächst berichten möchten. Sowohl in europäischen, als auch in asiatischen Sprichwörtern wird die Zeit wie folgt dargelegt: "Zeit ist Gold" oder "Die Vergangene Zeit wird niemals zurückkehren" oder "Zeit, Flut und Ebbe warten auf niemanden" usw. Dadurch läßt sich erkennen, daß Zeit sehr kostbar ist. Es wird sich niemals Gleiches wieder holen, weil immer in jedem 1/1000 einer Sekunde, in jeder Sekunde, in jeder Minute, in jeder Stunde eine unaufhörliche Fortbewegung des existierenden Universums ist. Im Vergleich zu einem Jahrhundert, mit 365 Tagen im Jahr, sind 10 Jahre sehr kurz. Aber im Vergleich zu einem Jahr oder weniger, scheint diese Zeit, diese zehn Jahre lang zu sein. Solche Vergleiche deuten darauf hin, daß lang oder kurz je nach der Auffassung der einzelnen Menschen definiert ist. Zum Beispiel, wenn wir unser hohes Alter von 100 Jahren mit dem hohen Alter der himmlischen Wesen von 10.000 Jahren vergleichen, währt unser Leben wirklich viel zu kurz. Wenn wir auf gleiche Weise das zehnjährige Bestehendes vietnamesischen Buddhismus in

Deutschland mit der Entstehung des Buddhismus vor 2.500 Jahren vergleichen, ist die Entwicklung des vietnamesischen Buddhismus in Deutschland noch viel zu kurz. Aber wenn man an die Zukunft denkt, soll man die Vergangenheit und die Gegenwart nicht vernachlässigen. Obwohl heute erst ein winziger Keim ist, wird er sich zu einem entscheidenden Faktor für die Erfolge und für die Entfaltung in späterer Zeit entwickeln.

Die zehn Jahre vergingen schneller, als wir es uns vorgestellt haben. Was wir erwarten, braucht oft sehr lange. Wenn wir versuchen, die Zeit zu verkürzen, so vergeht sie doch schneller als wir sie wahrnehmen können.

Einen Rückblick auf die zehn vergangenen Jahre des vietnamesischen Buddhismus an dieser Stelle zu geben, würde sehr umfangreich sein. Trotzdem bemühen wir uns, Ihnen unsere Angelegenheiten in den nächsten Punkten darzustellen.

## **ZWEITENS: UMSTÄNDE**

Wenn es den 30.4.1975 in der traurigen Geschichte des vietnamesischen Volkes nicht gegeben hätte, wären heute in der Bundesrepublik keine vietnamesischen Buddhisten beheimatet. Wenn es doch welche gäbe, wurden sie entweder Touristen oder Studenten sein. Nach dem Studium in der Bundesrepublik Deutschland würden sie in ihre Heimat zurückkehren, um dort den Rest ihres Lebens zu verbringen. Und sie würden sich nicht überall in der Welt ansiedeln, wie wir dies als Flüchtlinge tun.

Die Juden kehrten in ihr Vaterland nach fast 2.000 Jahren zurück. Während des Auslandslebens wünschten sie sich oft: "Wir werden uns künftig in Jerusalem begegnen" und dies ist wahr geworden. Auf gleiche Weise wünschen sich die Vietnamesen auch, wenn sie ihre Landsleute treffen, "In der Zukunft werden wir nach Vietnam zurückkehren". Vögel haben ihr Nest, ihren

Horst, dem Menschen darf das Vaterland nicht fehlen. Heutzutage leben die Vietnamesen überall in der Welt, ob dies Freude oder Trauer bedeutet, es läßt sich nicht leicht beurteilen. Nach der Auffassung des Buddhismus ist dies jedoch ein kollektives Karma, welchem das vietnamesische Volk sich unterwerfen muß.

Seit dem 30.ten April 1975 steht Vietnam unter der Herrschaft des Kommunismus, haben viele Vietnamesen deswegen mit großen inneren Schmerzen ihre Heimat verlassen. Dazu zählen noch Leute, die vor 1975 Vietnam verlassen haben, um zu studieren, die Buddhalehre zu vertiefen; und nun können sie wegen des kommunistischen VN-Regime's nicht in ihr Heimatland zurückkehren. Sie müssen das traurige Schicksal der im Ausland ansässigen VN-Flüchtlinge teilen, mit großer Hoffnung, daß sie irgendwann heimkehren können. Ich bin allerdings einer von ihnen.

Ich selbst bin ein buddhistischer Mönch und ein Flüchtling aus Vietnam. Darum liegt es mir am Herzen zwei Aufgaben zu bewerkstelligen, nämlich mich um die Religion und das Volk zu kümmern. Hinsichtlich der Religion ist der buddhistische Mönch verpflichtet, die Buddhalehre zu entfalten, aufgrund der Dankbarkeit gegenüber seinen Eltern und Lehrern. Hinsichtlich des Volkes muß der buddhistische Mönch stets wissen, daß das Schicksal der Religion mit dem seines Volkes unzertrennlich verbunden ist. Daher sind es zwar zwei verschiedene Aufgaben, aber sie vereinigen sich zu einer Einst, als in Norden von China Konflikte geschehen waren, verließen die chinesischen Mönche ihr Vaterland, um in Vietnam eine Zuflucht aufzusuchen und um sich von den kriegerischen Umständen in China zu entfernen. Somit haben sie an das vietnamesischen Volk viel von der Kultur, der Kunst und dem Geist der Barmherzigkeit und der Güte des Buddhismus weitergegeben. Ist dies keine gütige Tat?

Die indischen Mönche waren einst mittels der Schifffahrt nach Vietnam gekommen. Damals hatten sie auf den Handelsschiffen die Aufgabe für eine gute Seefahrt zu beten. Allmählich hat der Buddhismus durch sie auch in Vietnam Fuß gefaßt.

Gegenwärtig leben wir vorübergehend als Flüchtlinge in Deutschland, wobei es uns er möglichst wird, die Weisheit des Buddhismus in dieses Land zu bringen. Aufgrund der politischen Situation in Vietnam leben wir als Flüchtlinge in Deutschland. Jetzt sind wir hier und vergessen nicht, diesem Land, dem deutschen Volk die Kostbarkeit des vietnamesischen und buddhistischen Kulturgutes dar zulegen. Es ist wie in einem Garten mit vielen exotisch duftenden Blumen, und nun befindet sich zwischen ihnen, eine wunderbare Blume aus Fernost. Selbstverständlich dürfen sich unsere deutschen Freunde mehr darüber freuen als darum zu trauern. Und dies, obwohl unsere deutschen Freunde zu Beginn erst einige Freiheiten und Sachen mit uns teilen mußten, damit wir in diesem fremden Land auf eigenen Beinen stehen könnten. Als Dank dafür, daß uns das deutsche Volk herzlich mit offenen Armen aufgenommen hat, werden wir uns bemühen, das Beste von uns zu geben.

### **DRITTENS: GEOGRAPHISCHE LAGE**

Man sagt: "Zum fruchtbaren Boden kommen die Vögel, um sich dort anzusiedeln". Dieser Spruch bedeutet: Dort wo es Freiheit und Frieden gibt, dort werden die Menschen leben, die die Freiheit lieben und die Freiheit bewahren. Gibt es keinen Frieden, so hat man das Recht, sich an einem entsprechend friedlichen Ort niederzulassen.

Es gibt kluge Vögel, die in die warmen Länder fliegen, um der Kälte in ihrer Heimat zu entfliehen, wenn der Winter kommt.

Und wenn das Wetter in ihrer Heimat wieder warm ist, kehren sie in Scharen heim.

Die Tiere nehmen sogar dieses Naturgesetz wahr, nicht nur wir Menschen. Wir verfügen über menschlichen Verstand, darum können wir uns selbstverständlich besser als die Tiere verhalten.

Viele Einheimische haben uns gefragt, wie wir Deutschland empfinden. Es gibt dafür natürlich viele Antworten. Die meisten Erwidierungen lauteten "Deutschland gefällt mir sehr, aber die deutsche Sprache ist sehr schwer und der Winter hier ist mir viel zu kalt". Derjenige, der in einem warmen Land geboren ist, muß hier die Zähne zusammen beißen gegen die Kälte des Winters. Und das Gleiche gilt auch für die Deutschen, die nach Afrika oder Asien reisen und vielleicht die Hitze dort nicht aushalten können. Was ist mit der Sprache? Vielleicht muß jeder von uns zugeben, daß die deutsche Sprache die zweit- oder drittschwierigste Sprache der Welt ist. Sie ist nicht nur schwierig in der Aussprache, sondern auch in der Grammatik und schwierig in der Art, wie die Wörter gebraucht werden. Für die Kinder, die in Deutschland geboren sind und die deutsche Schulen besucht haben, ist die deutsche Sprache nicht so schwer, dagegen haben sie große Schwierigkeiten mit ihrer Muttersprache. Das Klima, die geographische Lage, die Sprache, die Bräuche, die Gewohnheiten usw. sind nicht anders als die Angewohnheiten der Menschen. Derjenige, der an irgendeinem Ort auf dieser Erde geboren ist, muß solche Gegebenheiten akzeptieren, anstatt Vergleiche mit diesem oder jenem Land anzustellen. Es sei denn, daß sie bereits in einem warmen Land gelebt haben und dadurch Angst vor der Kälte haben und um gekehrt. Was bereits geschehen ist, sollen die Menschen akzeptieren. Wir haben anderen Leuten um uns herum oft geschildert, daß der Bodhi-Baum, der in einem kalten Land gepflanzt wurde, nicht gedeihen könnte wie in tropischen Ländern bzw. Asien. Der Bodhi-Baum

bedeutet der Baum der Erleuchtung, welcher von Sakya Muni Buddha in Indien aufgezogen und dann nach China, Vietnam und Japan gebracht wurde. Und in der Gegenwart haben seine Jünger einen Zweig des Boddhi-Baumes hier, in europäischen Ländern gepflanzt. Wenn wir ihn der Kälte wegen nicht draußen pflanzen können, ziehen wir ihn doch im Haus. Dies ist eine Tatsache. Da die Menschen im Winter Wärme benötigen, brauchen auch alle anderen Lebewesen im Winter das Gleiche. Es ist anscheinend schwierig und kostet viel Mühe, den Boddhi-Baum in kälteren Gebieten zu züchten als in warmen Zonen. Hoffentlich blüht und gedeiht dieser Boddhi-Baum gut; seine Wurzeln, seine Zweige und Blätter wachsen auch besser, obwohl er im Haus bzw. an einem anderen Ort gepflanzt wurde.

### **VIERTENS: DIE MENSCHENLIEBE**

Die Tiere haben noch das Prinzip erkannt, sich gegenseitig in Schutz zu nehmen, um sich gemeinsam gegen die Kälte im Winter zu schützen. Sie finden sich in Scharen zusammen, um sich gegenseitig zu wärmen. So sind auch die Menschen. Deswegen habe ich oft gesagt: "Das Klima in Deutschland ist zwar kalt, aber die Menschenliebe ist hier sehr warm". Wieso sollte sie nicht warm sein, obwohl wir mit ihnen keine gleiche Hautfarbe, nicht denselben Stamm, keine identische Sprache und nicht die gleiche Tradition teilen. Trotzdem wurden wir von ihnen mit offenen Armen aufgenommen und sie halfen uns in allen Bereichen. Was könnten wir da noch verlangen?

Ich habe oft gesagt, wenn die Situation sich in Deutschland ändern würde, müßten die Deutschen ihr Land verlassen. Und wenn dann in VN ein freies und friedliches Leben herrschte, frage ich mich, ob wir die Deutschen ebenso herzlich aufnehmen würden, wie sie uns jetzt aufnehmen, oder ob wir in diesem Augenblick unsere barmherzigen Türen schließen und unserem Ego und individuellen Interessen nachgehen würden?

Die Frage ist meistens mit einem Lächeln beantwortet worden. Weil es erst in Zukunft geschehen könnte, können sie es sich auch nicht vorstellen. Aber hinsichtlich des buddhistischen Geistes können wir diese Wohltaten des deutschen Volkes niemals vergessen, weil Buddha lehrte: "Während der Wanderung durch die Wüste haben wir mal unter einem Baum Schatten gesucht und als Buddha-Schüler müssen wir ihn aus Dankbarkeit mit Wasser begießen". Hinsichtlich der Pflanzen pflegen die Buddha-Schüler sogar solche Liebe. Überdies ist die Menschenliebe der Deutschen und aller friedlichen Völker in der Welt den vietnamesischen Flüchtlingen gegen über sehr groß.

### **FÜNFTENS: DIE KULTUR**

Der Begriff "Kultur" wurde in dem vietnamesischen Wörterbuch des gelehrten Thanh Nghi als "Die Zivilisation und Erziehung" definiert. So ist die Kultur "ein Produkt von Erziehung und Zivilisation".

In Asien herrscht die Zivilisation des Buddhismus, Konfuzianismus und Laoismus. Diese drei Religionen existieren seit 25 Jahrhunderten in Asien.

In Europa herrschen die Zivilisationen des alten Ägypten, des alten Roms und des Katholizismus. Aus diesen drei Kulturkreisen haben wir erkannt, daß die europäischen und amerikanischen Völker im alltäglichen Leben durch die Zivilisation und Kultur des Katholizismus sehr stark beeinflußt worden sind, und ob man es zugeben will oder nicht, der Katholizismus hat in diesen Ländern eine entscheidende Rolle gespielt.

Heutzutage gibt es viele Länder, in denen keine eigene Kultur existiert, sondern nur eine Zivilisation. Die Zivilisation ist wie folgt definiert: "Zivilisation ist die Gepflogenheit, die klugen

Aspekte, die Lebensweise der Menschen, nachdem sie sich aus den vorangegangenen Epochen kultiviert hat". Zivilisation besteht aus den Theorien, Auffassungen, Gebräuchen und Gewohnheiten, die durch das alltägliche Leben und den Umgang mit anderen Menschen entstanden sind (nach vietnamesischem Wörterbuch von Thanh Nghi). Folglich beinhaltet die Kultur bereits die Bedeutung der Zivilisation. Wenn es sich nur um die Zivilisation ohne die moralische Erziehung handelt, wird diese Zivilisation der Menschheit sehr gefährlich werden können. Aber in den europäischen Ländern, besonders in Deutschland, gibt es eine feststehende Kultur. Deswegen hat sie einen standhaften Platz in der vergangenen Entwicklungsgeschichte des Landes gehabt und hoffentlich wird sie sich durch die Vereinigung mit anderen Tendenzen, anderen Auffassungen aus den asiatischen Kulturen mehr als vorher entfalten. Die buddhistische Kultur existiert als eine Kultur der Barmherzigkeit, als eine Kultur der Gewaltlosigkeit und als eine Kultur der Parität in allen Lebensbereichen.

Eigentlich ist der Buddhismus seit Ende des 19.ten Jahrhunderts in Deutschland existent und nicht erst seit einigen Jahren. Im ersten Stadium stand die Begegnung, das Kennenlernen mit der Kultur, die bereits in jenen Ländern vorhanden war, im Mittelpunkt. Es können noch Jahrhunderte vergehen, bis der Buddhismus hier in Europa einen starken Einfluß erlangt. Wie in dem oberen Teil dargestellt ist, würde das Fundament des Buddhismus nicht existieren können, wenn es solche ersten Schritte nicht gegeben hätte. Das Gleiche gilt auch für den chinesischen Buddhismus, der seit dem ersten Jahrhundert nach China gekommen ist, und erst im sechsten Jahrhundert stark entwickelt wurde. Die Situation in Vietnam war dieselbe. Obwohl der Buddhismus sich in Vietnam seit dem ersten Jahrhundert verbreitet hat, hat sich die buddhistische Kultur doch erst im 9. ten und 10.ten Jahrhundert unter der Ly- und Tran Dynastie entfalten können. In Europa ist bereits die Kultur der drei oben

genannten Tendenzen zur Entwicklung gekommen. Wenn durch die buddhistische Kultur zusätzlich ein Beitrag geleistet werden kann, so gibt es in den europäischen Ländern, zu denen Deutschland gehört, eine geistige Bereicherung für deren Kultur- und Geistesleben.

## **SECHSTENS: DIE RELIGION**

Wie oben bereits dargestellt, gäbe es in der europäischen Zivilisation und Kultur eine große Lücke, wenn der Katholizismus keinen Beitrag dazu geleistet hätte.

Es wird oft von den heutigen Politikern gesagt: "Die Religion ist unabhängig von der Politik". Denn die Religion hatte sich früher anscheinend sehr stark in politische Angelegenheiten eingemischt. Will man deshalb heut zutage, daß die Religion von der Politik getrennt ist? Wir dürfen jedoch nicht vergessen, daß die Religion vor dem heutigen Stand der Naturwissenschaft und Technologie eine bedeutende Rolle in der Entwicklung der Zivilisation gespielt hat. Wenn die Technologie sich weiter entwickelt und die Religion an dieser Stelle aufhört, sich weiter zu entfalten, müssen Fragen an diese Religion gestellt werden. Wenn dies nicht geschieht, wird sie durch die Bewegung der Lebensströmung abgetrieben und durch die Abänderung der Lebensweise sehr stark beeinflußt. Wir sollen die Lehre der Religion weiterhin aufbewahren, diese geistlichen Werte vererben und sie noch stärker zur Entfaltung kommen lassen unter der Voraussetzung, daß die ursprüngliche Lehre dieser Religion noch bis heute gültig ist, obgleich die Naturwissenschaft sich unendlich fortentwickelt hat.

Als die Vietnamesen nach Deutschland kamen, um Asyl zu erbitten, haben sie eine Religion mitgebracht, den Buddhismus. Es gibt viele Europäer, die den Buddhismus nicht wahrnehmen können, sie sind noch sehr vor sichtig und zweifelhaft. Das ist

auch sehr berechtigt. Denn der Buddhismus ist diesen Ländern noch sehr fremd. Es gibt einen Grund, sich darüber zu freuen, daß die Begründer aller Religionen ihren Schülern gelehrt haben: "Seid lieb zu euch selbst und liebt die Mitmenschen wie euch selbst". Daher können wir harmonisch in einem Land zusammen leben und in der Entwicklung dieses Landes einen Beitrag leisten. Ehrlich gesagt, ist die Existenz einer Religion dem Staat keine Last, sondern im Gegenteil hilft sie, weil die Religion ihren Anhängern das Erkennen der Ursache und Wirkung der Wiedergeburt, der unheilsamen und verdienstvollen Taten ermöglicht. Dadurch können sich schlechte Menschen wieder zu guten Menschen wandeln, wobei überall in der Gesellschaft Ordnung und Harmonie herrscht. Ist dies kein Nutzen?

Buddhismus beherzigt den Frieden und lehnt die Gewalttätigkeit ab. Deswegen ist der Buddhismus ein Elixier für viele Seelen, die nach Barmherzigkeit und Parität suchen. Wir brauchen uns keine Sorgen zu machen, daß der Wert oder die Anzahl der Anhänger einer Religion sich durch die Anwesenheit anderer Glaubensrichtungen verschlechtert oder vermindern würde. Wenn das der Fall ist, so sollte diejenige Religion, die so empfindet, ihre geistige Basis nochmals überdenken.

Wir möchten abermals betonen, daß der Buddhismus niemanden zu beeinflussen versucht, sondern die Blüte des Buddhismus und des Volkes für jedes Land darbringt. Dies ist die wichtigste Eigenschaft des Buddhismus. An dieser Stelle bedanken wir uns bei den Vertretern aller Institutionen z.B. Caritas, Evangelische Kirchen usw. von ganzem Herzen. Sie haben uns ohne irgendeine Diskriminierung wegen unserer Religion sehr viel geholfen, damit wir bis heute mit ihnen leben können.

## **SIEBTENS: DIE POLITIK**

Es wird von den Japanern oft gesagt: "Derjenige, der keine Raffinessen beherrscht, soll keine Politik machen". Wenn dies wahr ist, hat die Politik zwei Gesichter. Dann sollen diejenigen, die die Religionslehre ausüben, keine Politik machen dürfen, weil die Religion solche Schädigungen ablehnt. Denn nach der Terminologie im chinesischen wird der Begriff "Politik" wie folgt dargelegt: "Die Politik ist eine wahre und menschenwürdige Maßnahme, die wir notwendig durchführen und aufrechterhalten müssen". Zusammengefaßt ist die Politik die Aufbewahrung und Durchführung von wahren und menschenwürdigen Handlungsweisen. Heutzutage wird der Begriff Politik nicht wahrgenommen und falsch verstanden. Man benützt hinter listige Methoden, um den Gegner zu täuschen, damit man an die Macht gelangt.

Die heute in Vietnam ausgeübte Politik seitens der Kommunisten, ohne Achtung von Mindestfreiheiten, unterdrückt alle Religionen dort. Aus diesem wahren Grund haben wir mit großen inneren Schmerzen unsere Heimat verlassen müssen, um irgendwo auf dieser Erde ein freies Leben führen zu können. Wenn die Kommunisten in VN ihre menschenunwürdige Politik beenden würden, würde unser Volk nicht so sehr wie heutzutage leiden müssen. Unser Schicksal gleicht einem Fußball. Wenn man ihn in Ruhe läßt, dann liegt er unbewegt. Wenn man ihn stößt, dann setzt er sich in Bewegung. Dies läßt sich klar erkennen, an der Lage von hunderttausenden vietnamesischen Flüchtlingen in den südost-asiatischen Ländern.

Hier ist unser schicksalhafteres Leben nicht anders als dort. Obwohl wir hier, in der Bundesrepublik Deutschland, ein friedliches Leben genießen können, sind wir trotz dem Ausländer. Gegenüber den Ausländern gibt es immer Menschen, die sie mögen als auch solche die sie verachten. Ob sie uns achten oder

nicht, bemühen wir uns stets für das Land, in dem wir vorübergehend beheimatet sind, die geistigen Kostbarkeiten und Werke des Buddhismus darzubringen, um unsere innige Dankbarkeit für die herzlichen und menschlichen Wohltaten gegenüber uns auszudrücken.

Derjenige, der noch nicht fern von der Heimat lebt, kann das schmerzhaftes Heimweh nicht empfinden, weil er in seine Heimat nicht zurückkehren kann, obwohl seine Heimat noch existiert. In gleicher Weise ist für den der Durst hat, Wasser sehr kostbar. Derjenige, der sich gerade im Frieden befindet, kann nicht wahrnehmen, wie die, die auf dem tobenden Ozean um ihr Leben kämpfen, um den Weg in die Freiheit zu erlangen, leiden. In gleicher Weise sind alle Dinge auf dieser Welt nur würdig und wertvoll, wenn man ihren Verlust einmal erfahren hat.

### **ACHTENS: PERSONALIEN**

In jeder Institution, jedem Verein sind die Mitarbeiter das entscheidende Problem,

Am 22. April 1977 kam ich ganz allein nach Deutschland. Da waren Dinge, die ich erst noch lerne und an die ich mich gewöhnen mußte, z. B. die Sprache, das Klima, die Sitten, bis zu Eß- und Wohn-Gewohnheiten usw... Es kam mir damals ab und zu der Gedanke, daß ich nach Japan zurückkehren sollte, um dort die Buddhalehre weiter zu praktizieren. Aber die Zeit verging und unzählige Überlegungen führten schließlich zu meiner Entscheidung, hier zu bleiben.

Kurze Zeit nach der Ankunft in Deutschland besuchte ich einige vietnamesische Studentenvereine in den großen Städten Kiel, Hannover, München, Stuttgart, Berlin, Aachen, Köln, Dortmund usw., um sie kennen zu lernen sowie die Lebenslage der Vietnamesen zu erkunden. Danach kehrte ich nach Kiel

zurück und wohnte in einem Studentenheim in der Projendorfstraße, um dort meine deutschen Sprachkenntnisse zu verbessern, damit ich später an einer Universität studieren könne.

Schließlich habe ich einen Studienplatz an der Pädagogischen Hochschule in Hannover bekommen und dies war der Grund meiner Niederlassung hier. Deshalb habe ich Hannover zur Errichtung einer Pagode gewählt und nicht einen anderen Ort.

Im Februar 1978 kam ich nach Hannover, um mein Studium fortzusetzen. Damals hatte ich noch nicht die Absicht, eine Buddhastätte oder eine Pagode zu errichten. Es gab aber einige vietnamesische Studenten, die mir Vorschläge machten, etwas zu errichten, damit die Buddhisten dort Buddha verehren und dessen Lehre praktizieren können. Diesem nützlichen Vorschlag folgend, haben wir, je nach finanzieller Möglichkeit (10 bis 20 DM) zusammengelegt, um eine Wohnung in der Kestner Straße 37 in Hannover zu mieten, welche danach zu einer Buddhastätte hergerichtet wurde. Sie war sowohl meine Wohnstätte als auch ein Andachtsraum für Buddhisten.

Eine Buddhastatue, etwa 30 cm groß, hatte ich von der Pagode "Khanh Anh" in Frankreich besorgt. Ein dreistufiger kleiner und niedlicher Altar, der die 3 Juwelen (Buddha, Dharma, Shanga) darstellt, ist entstanden. Dann lud ich einige Buddhisten ein, die ich kannte, zur Teilnahme an der feierlichen Einweihung des Buddhaaltars. Das war am 2.ten April 1978 und heute ist der 2. April 1988. Es ist genau 10 Jahre her. An der damaligen Einweihung des Buddhaaltars nahm auch der Ehrwürdige Thich Minh Tam, Abt der Pagode Khanh Anh aus Paris teil, mit etwa 20 buddhistischen VN-Flüchtlingen.

Die Fläche des Andachtsraumes betrug etwa 20 m<sup>2</sup>. Es gab noch einen kleineren Nebenraum, der als Gästezimmer und als Schlafstelle diente. Außerdem standen eine kleine Küche und ein

kleines Bad samt Toilette zur Verfügung. Für diese komplette Wohnung betrug die monatliche Miete damals 180 DM. Im Sommer war es im Zimmer angenehm kühler als draußen. Im Gegensatz dazu war es im Winter sehr kalt, obwohl durchgehend geheizt wurde, denn die Wohnung war sehr alt. Vorteilhaft waren unsere deutschen Nachbarn, die sehr gutherzig waren. Sie beklagten sich nie über den Lärm oder unabsichtliche Belästigungen, die durch unsere Andachten und Feiern verursacht wurden.

Die Menschen, für die ich Dank im Herzen trage, werde ich nie vergessen. In diesem Personenkreis waren einige, die mir vom Anfang an beigestanden haben, wie:

\* Dr. Van Cong Tram mit dem Dharma Name Thi Minh. Er ermöglichte meine Ankunft in Deutschland. Er war mit mir befreundet, als ich noch klein war. Wir gingen in dieselbe Schule in der Quang-Provinz. Als wir herangewachsen waren, trennten sich unsere Wege. Und schließlich haben wir uns in Deutschland wiedergesehen. Aus reiner Freundschaft ist Dr. Van Cong Tram nun mein vierter Schüler geworden.

\* Die zweite Person ist Herr Lam Dang Chau, Diplom Mineraloge. Obwohl er noch nicht Zuflucht zu den drei Juwelen genommen hat, hat er sehr große Zuneigung zum Buddhismus. Er hat mir am Anfang sehr geholfen. Er zeigte mir viele Dinge, die ich am Anfang unbedingt kennenlernen mußte, z.B. wie man eine Wohnung mietet, Essenmarke besorgt, ja sogar wie man sich in Schulen anmeldet, wie man die Anträge ausfüllt und wo man sie abgibt.

\* Die dritte Person, die ich in mein Herz schließe, ist der Buddhist Thi Chon Ngo Ngoc Diep. Ein Ingenieur und ein wahrer Buddhist. Thi Chon ist mein erster Schüler, der die Zuflucht zu

den drei Juwelen anlässlich des Ullambana-Festes 1978 mit zwei anderen Buddhisten gesucht hat.

Buddhist Thi Minh und Herr Chau waren die Keime zu Beginn. Buddhist Thi Chon und die anderen Buddhisten, die später kamen, sind meine Nachfolger, die meinen praktizierenden Buddhismus hier in Deutschland fortsetzen. Seit zehn Jahren ist Thi Chon stets an meiner Seite. Das Verhältnis zwischen Lehrer und Schüler hat sich Tag für Tag vertieft. Keiner meiner Schritte ist ohne das Schattenbild von Thi Chon, dies ist wie ein Bild und dessen Schatten. Seit zehn Jahren steht Thi Chon mir immer bei, vielfältige Umstände und Problem zu lösen. Ich werde nie vergessen, ihm dankbar zu sein.

\* Die vierte und die fünfte Person sind Herr Tusito Nguyen Ngoc Tuan und Frau Tran Thi Thu Cuc. Sie waren gute Buddhisten am Anfang in Hannover. Wenn sie sich nicht um die Buddhastätte Vien Giac mit ganzem Herzen am Anfang gekümmert hätten, wäre Vien Giac nicht die gleiche heutige Vien Giac.

Personen, die unmittelbar oder mittelbar Beiträge für die Entfaltung der Buddhalehre in diesem Land geleistet haben, sind Herr Nguyen Tan Duc, Buddhist Thi Thien Pham Cong Hoang, Frau Nguyen Thi Hanh, Buddhist Thien Nhan Doan Thi Thu Hanh, Buddhist Thi Hien Nguyen Huu Loc usw.

Im Jahr 1978 war die Zahl der Mitwirkenden nur klein. Und nun, nach zehn Jahren, ist die Zahl der Mitwirkenden um das hundertfache oder tausendfache gestiegen. Wenn ich alle Namen in diesem Aufsatz aufzählen sollte, würde das Papier nicht ausreichen. Ich hoffe auf das Verständnis aller Personen, die zur Entwicklung des Buddhismus beigetragen haben und deren Namen in meinem Aufsatz fehlen.

In den späteren Jahren kamen noch die Ehrwürdigen Giac Minh, Tri Hoa, Minh Than nach Deutschland, um sich mit mir um die Entwicklung des Buddhismus zu kümmern. Aber nach einer gewissen Zeit verließen sie Deutschland und siedelten sich in einem anderen Land an, weil die deutsche Sprache ihnen zu schwierig scheint und es ihnen hier zu kalt ist. Nur ich bin schließlich hier in Deutschland geblieben. In der jetzigen Abteilung der "Congregation der vietnamesisch-buddhistischen Kirche in Bundesrepublik Deutschland" gibt es außer mir noch die Ehrwürdigen Thich Minh Phu und Thich Thien Tam, die Ehrwürdigen Nonnen Thich Nu Dieu Tam, Thich Nu Nhu Han, und Dieu An, Dieu Hanh so wie Minh Loan, Dieu Nien, Novize Thien Son, Thien Phuoc, Thien Tin usw., die mir direkt beistehen, um das Boot der Entwicklung des Buddhismus zu steuern.

Die heutige buddhistische Arbeit wäre nicht möglich, ohne die obenbeschriebenen Hauptfaktoren. Ohne Eintracht, ohne Hilfe aus ganzem Herzen, ohne Beseitigung der individuellen Interessen hätte ich so gut wie gar nichts geleistet.

Eine Lok ist trotz starken Motors dann nutzlos geworden, wenn sie eine ganze Reihe von kaputten Wagons zieht. Folglich sind die Erfolge des vietnamesischen Buddhismus nach zehn Jahren durch die Mühe sowohl von den Mönchen, Nonnen als auch von den Buddhisten entstanden.

## **NEUNTENS: DIE FINANZEN**

Ein Wagen mit gutem Motor kann ohne Benzin nicht in Bewegung gesetzt werden. Dieser Brennstoff ist dem Fahrer sehr notwendig, um die Fahrgäste zu transportieren. Wenn der Mahayana-Buddhismus als großer Wagen bezeichnet wird, um die Menschen aus dem weltlichen Leben zu einem glücklichen, erlösenden Ort zu befördern, müssen Wagen und Brennstoff der Pagode Vien Giac zur Verfügung gestellt werden.

Oft ist gesagt worden: "Geld ist im Leben notwendig". Geld ist wie Blut im Körper der Menschen. Wenn das Blut nicht zum Herzen zurückfließt, ist der Tod ganz nahe. Hier ist es das Gleiche. Wenn wir uns nur auf die buddhistischen Arbeiten und Aufgaben konzentrieren ohne die Buddhalehre in das tägliche Leben zu integrieren, dann ist das so als ob das Blut nicht zum Herzen zurückfließt.

Allerdings lehrte Buddha seinen Schülern: "Geld ist eine giftige Schlange" und dies ist wahr. Wenn wir Geld richtig in vernünftiger Weise gebrauchen, ist das Geld ein wahres Mittel, uns zum Erfolg in allen Lebensbereichen zu führen. Wenn wir nur wegen des Geldes leben und Geld wichtiger als die Liebe und die Parität erachten, schadet Geld unserer Menschenwürde. Daher kann gesagt werden, daß Geld noch schlimmer als eine Giftschlange ist.

Der Buddhismus existiert meist aufgrund der Spenden von Buddhisten. Ob eine Pagode, eine buddhistische Congregation fest mit beiden Beinen auf dem Boden stehen kann, hängt von der Tatkräftigkeit und Aktivität jener Pagode, jener Congregation und der Mitwirkung ihrer Anhänger ab. In gleicher Weise, wenn es in einer Pagode keine effektiven Aktivitäten mehr gibt, die die Bedürfnisse der Menschen befriedigen, ist es sehr schwierig für die Pagode über längere Zeit zu existieren, gleich ob sie sich im Inland oder im Ausland befindet.

In den zehn vergangenen Jahren war die Pagode Vien Giac nur eine kleine Wohnstätte ohne Tische, ohne Stühle. Gäste hatten Platz auf dem Boden genommen, sogar Essen wurde auf dem Boden gereicht. Buddhisten, die zur Andacht kamen, mußten eng nebeneinander stehen. Nach zehn Jahren haben wir eine große Räumlichkeit hier in der Eichelkampstraße 35a, 3000 Hannover 81. In dieser jetzigen Pagode gibt es in der Andachtshalle Platz für rund 300 Buddhisten.

Die Räumlichkeit der jetzigen Pagode ist nur leider beschränkt für große Feiern, wie Buddhasgeburtstags-, Ullambana-, Neujahr-Fest oder für andere feierliche Anlässe.

Das Erbgut der Pagode besteht zur Zeit aus einer Bücherei mit über 2.000 verschiedenen Exemplaren von buddhistischen Werken bis zur Literatur, dazu einem Band Tripitaka (Dreikörbe) von 100 Büchern aus chinesischer Schrift, einer bescheidenen Druckerei, die uns vom Bundesminister des Innern in Bonn zur Verfügung gestellt wurde, Buddhastatuen, einer großen und kleinen Trommel, vieler Sutren und anderer Dinge, die einen hohen Wert haben und mit Geld nicht bezahlt werden können.

Die Zeitschrift Vien Giac, die jeden zweiten Monat erscheint, hatte vor 10 Jahren 300 Auflagen pro Ausgabe, heute 2.700 Auflagen. Die Anzahl der Leser ist um das neunfache gestiegen.

Dieses Ergebnis ist bis heute zustande gekommen. Dies verdanken wir den Sachkosten Zuwendungen durch den Bundesminister des Innern in Bonn, sowie der intensiven Mitwirkung der Redaktionsmitarbeiter und der Spenden interessierter Leser.

Der materielle Wert ist zwar sehr kostbar, aber er ist dem geistigen Wert noch unterlegen. Nach zehn Jahren nimmt die Anzahl der Menschen zu, die die Buddhalehre begreifen, durch die Vien Giac Zeitschrift und Bücher, die von der Pagode Vien Giac herausgegeben wurden, sowie durch die Bildung in der allgemeinen Buddhalehre, die Atthanga-Sila-Übungen, welche von Mönchen und Nonnen der Congregation gehalten wurden. Und so wird dieses Vertrauen in die Buddhalehre, welches sie durch die erworbenen Kenntnisse erlangen können, noch fester.

Eine Vereinigung der Buddhistischen VN Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland wurde gegründet und es folgte die Gründung der Ortsvereine Aachen, Berlin, Hamburg, Hannover, Münster, Freiburg, Stuttgart, München, Frankfurt, Wiesbaden, Fürth-Erlangen-Nürnberg usw., die sich ununterbrochen entwickelt haben. Ist dies nicht lobenswert?

Außerdem wurde ein Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-kulturzentrum in der Bundesrepublik Deutschland errichtet, welches zur Zeit die buddhistischen sowie nichtbuddhistischen VN-Flüchtlinge bundesweit betreut, hinsichtlich sozio-kultureller Dienstleistungen sowie in der Flüchtlingsproblematik. Zugleich spielt das Kulturzentrum eine bedeutende Rolle bei der Herausgabe von Sutren, buddhistischen Büchern und es stellt die Verbindung zwischen den buddhistischen Ortsvereinen, den Vereinigungen, den Organisationen der VN-Flüchtlinge sowie deutschen Institutionen her.

Einige Jungbuddhist-Familien sind entstanden. Dies ermöglicht unseren Kindern, vietnamesischen Jugendlichen, ihre geistige Stätte, nämlich die Pagode, zu besuchen und dort ihre Kenntnisse in ihrer Muttersprache zu erweitern, sich in die Buddhalehre zu vertiefen, an der Andacht teilzunehmen und die im Alltag nützlichen Fachkenntnisse zu erlernen. Dies ist eine vorbildliche Arbeit zur Bewahrung und Entfaltung des vietnamesischen und buddhistischen Kulturgutes im Ausland.

Als Flüchtlinge in diesem Land, obwohl wir uns immer mehr in die fremde Gesellschaft, deren Zivilisation sowie Kulturleben integrieren, dürfen wir dennoch unsere Muttersprache, unsere Glaubensrichtung, sogar unsere traditionelle Kultur nicht vernachlässigen. Ein Volk, in welchem dessen eigene Sprache und Kultur nicht mehr existiert, ist bereits fort und dies ist nicht der Sinn der Integration. Wenn der Wert der Materie bedeutsam sei, so soll der Wert des Geistes jedoch noch

gewichtiger sein. Bei der Steigerung des materiellen Lebens und der Abnahme der Geistesbildung würde der Wert des moralischen und ethischen Standes verloren gehen. Im Gegensatz dazu könnte eine geistige Institution schwer bestehen. Folglich kann gesagt werden, daß Materie und Geist sich vereinigen müssen, wie Wasser und Milch, Seele und Zelle. Fehlt einer von diesen zwei Faktoren, so kann sich der Körper des Menschen nicht entwickeln.

### **ZEHNTENS: DIE ZUKUNFTSAUSSICHTEN**

Mit dem Rückblick in die Vergangenheit und der Wahrnehmung der Gegenwart, kann man die Zukunft deutlich erkennen. Dies ist das selbstverständliche Prinzip des Naturkreislaufes.

Die letzten 10 Jahre sind bereits vergangen. In diesen bescheidenen Anfangsjahren erlangten wir die derzeitigen Erfolge, welche in den nächsten 10 Jahren ganz anders sein werden, als die ersten 10-Aufbaujahre in der Bundesrepublik Deutschland. Wenn die ersten 10 Jahre im Ausland als Maßstab genommen würden, können wir deshalb ausdrücken, daß dieses Stadium, als die Phase der Integration, des Kennenlernens einer fremden Gesellschaft zu bezeichnen ist. Und die nächsten 10 Jahre werden die Phase der Entwicklung des Buddhismus in diesem Land sein.

Das nächste Stadium ist die Phase der Einrichtung der Basis, der Ausbildung von Menschen, damit eine entsprechende Stätte sowie genügend Kapazitäten für die Erfüllung der derzeitigen Arbeiten zur Verfügung stehen.

Viele Vietnamesen haben bereits den Wunsch geäußert, in die Hauslosigkeit zu treten und es gibt sicher noch viele Menschen, die ordinieren möchten. Es gab viele Deutsche, die

gegenüber den Vietnamesen ihre Zuneigung zeigen, und bereits versucht haben, den Buddhismus kennenzulernen. Einige davon haben bereits Zuflucht zu den drei Juwelen genommen, und viele deutsche Schüler und Studenten nahmen an den Meditationskursen und den Buddhalehre-Seminaren teil. Das ist uns sicher eine Freude.

Ich habe im oberen Teil dargestellt, daß der Buddhismus in die Menschen durch zwanglose Mittel gehen wird, und dies ist der Grund, daß viele Menschen uns haben, sogar mit uns in Einklang zusammen leben für dieselbe Geistesvorstellung, nämlich sich Buddha anzuvertrauen, seiner Lehre; die Selbst-Erlösung von allen weltlichen Anhaftungen; die stets uns nahe stehende grenzenlose Liebe des Buddha.

Von dem Weg, den wir schon ausgesucht und bereits praktiziert haben, sollen wir nicht zurückweichen. Wir sollen uns noch mehr und noch intensiver anstrengen, auf diesem Weg fortzuschreiten, damit wir uns dieser großen Tat würdig erweisen:

"Ein Baum kann keinen Hügel errichten,  
Durch Vereinigung 3er Bäume entsteht ein hoher Berg".

So beschreibt es ein vietnamesisches Sprichwort.

Die Zukunft scheint sehr gut zu sein. Deswegen sollen wir mit großer Freude vorwärts gehen. Hoffentlich werden wir die schönsten, kostbaren Schätze der Welt auf dem Gipfel jenes Berges in der Zukunft erkennen.

## ZUSAMMENFASSUNG

So wie die zehn oben aufgestellten Ansichten über das Bestehen und die 10-jährige Entwicklung des vietnamesischen Buddhismus dargestellt wurden, ist dies lediglich ein Gesamtüberblick des Ganzen in den letzten 10 Jahren. Wenn Sie noch Fragen über die Einzelheiten haben oder der Unzulänglichkeit der Darstellung etwas hinzufügen möchten, sind wir Ihnen dafür sehr dankbar.

In Vertrauen zur Gegenwart und in die Zukunft werden wir uns bemühen, unser Anliegen zu verwirklichen, welches wir bereits festgelegt haben, um auf dem Weg der Barmherzigkeit ohne Haß und Gier zu bleiben.

Als Schlusswort:

"Möge der ewige Frieden auf dieser Welt herrschen, damit sich diese Welt in ein Reinland verwandelt, es keinen Krieg mehr gibt und die Menschen harmonisch füreinander, miteinander und zusammen leben können wie Geschwister einer Großfamilie",

"Möge der Frieden bald nach Vietnam zurückkehren, damit die Menschen nicht mehr gegeneinander sich streiten und sich umbringen, und die Liebe nicht mehr länger durch den Haß verdrängt wird. Nur durch die Barmherzigkeit können der Haß und die Feindseligkeit beseitigt werden",

"Mögen uns, die wir als VN-Flüchtlinge hier in Deutschland oder irgendwo auf dieser Erde beheimatet sind, "starke Beine und weiche Steine" gegeben werden, damit wir uns wünschen können: "Bald kehren wir ins Heimatland zurück", wie die Juden nach rund 2.000 Jahren in ihre Heimat zurückgekehrt sind",

Wir bedanken uns bei allen deutsche Institutionen, Buddhisten Freunden des Hauses, fern und nah aufrichtig für ihre materielle und finanzielle Unterstützung, damit die Pagode Vien Giac sich in der Gegenwart und in der Zukunft weiter erfolgreich entwickeln kann.

Für Ihre geduldige Aufmerksamkeit danken wir Ihnen sehr herzlich.

NAMO AMITABHA BUDDHA

**NONNENTEMPEL BAO QUANG  
UND DER ORTSVEREIN  
DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-  
FLÜCHTLINGE IN HAMBURG**

Rennbahnstr. 167  
D-2000 Hamburg 70  
Tel.040-6526124

Eine gute Fügung ist die Ankunft der Ehrwürdigen Nonne Thich Nu Dieu Tam in Hamburg Ende 1984 gewesen. Die "Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche, Abteilung Bundesrepublik Deutschland", hat den Wunsch geäußert, die Ehrwürdige Nonne möge die Betreuung der dort lebenden Buddhisten übernehmen. Nicht viel später wurde die Stätte der Reinheitsausübung "Bao Quang"(kostbares Licht) in Jenfeld gestaltet. Die erste Andacht war gleichzeitig d. Gedenktag der Erleuchtung Sakjamuni-Buddha's, am 27.01.85.

Wie wir wissen, hat in Hamburg bereits seit 1982 ein Ortsverein der vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge existiert. Dieser Ortsverein hat unter Leitung der "Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland" in vielen Bereichen der Religion, der Kultur, des Sozialen, ... aktiv gearbeitet. Durchschnittlich 2 - 3 mal jährlich kam Rev. Thich Nhu Dien nach Hamburg, um hier Andachten zu halten.

Ein glücklicher Umstand ist die Anwesenheit der Ehrwürdigen Nonne in Hamburg. Unter der direkten Leitung einer Ordinierten wurde im April 1985 eine Institution zur

Erhaltung und Pflege der drei Juwelen gegründet. Die Zusammenarbeit mit dem Ortsverein führte zu guten Erfolgen  
Beispielweise:

\* Jeden Monat, mindesten einmal Andacht an Sonntag und zweimal Unheilsam-Bekennnis-Zeremonie am 14. und 29. nach dem Mondkalender.

\* Veranstaltung der traditionellen Feiern wie : Neujahr-, Vesak-, Ullambanafest, sowie Gedenktage an die Buddhas und Boddhisattvas. Besonders die Ullambanafeier in Hamburg wurde mit musikalischen Darbietungen organisiert. Zu dieser Feier kommen meist 700 bis 800 Menschen.

\* Achtfastenregelntag ist an jedem Monatsende in der meditativen Klausurzeit eine Gewohnheit.

\* Kurse für Religion, Meditation und Handhabung der buddhistischen Instrumente.

\* Aktivitäten im sozialen Bereich: Besuch der Kranken und alten Leute. Totengedenktag-, Begräbnis- sowie Hochzeitzeremonie.

\* Kontakte mit anderen buddhistischen, tibetanischen, deutschen, Srilankanesischen Organisationen, für den Erfahrungsaustausch zur gegenseitigen Ermutigung im Praktizieren der Buddhalehre.

Die Stätte der Reinheitsausübung "Bao Quang" kann seit Ende 1987 den Bedarf der Buddhisten nicht mehr befriedigen. Die Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam hat aus diesem Grund die Laien zu einem Umzug aufgerufen. Es wurde ein geeigneter Platz ausgewählt. Die Stätte mit dem neuen Namen "Nonnentempel Bao Quang" befindet sich nun in der Rennbahnstraße.

Ein besonderes Ereignis für den Tempel war die Ankunft einer Statue des Sakjamuni Buddha und einer Holztrommel aus Vietnam. Dies war ein Geschenk der verehrten Nonnen der Congregation der Vereinigten vietnamesischen buddhistischen Kirche und der Nonnenschule in Nha Trang, Vietnam. Zu erwähnen ist noch ein anderes Geschenk; ein Gong vom Hochehrwürdigen Abt der Pagode Senryu Tempel, Angehöriger d. buddhistischen Richtung Tantra-Buddhismus aus Japan. Die oben genannten Gegenstände werden in dem Nonnentempel gut aufgehoben und in Ehre gehalten.

Der Tempel ist nun größer, die Andachtshalle feierlicher, die Laien kommen regelmäßiger. Dennoch wurde der traditionelle Tagesablauf in Vietnam hier weiter gepflegt. Jeden Tag vier mal Andachten: Suramgama-andacht am Morgen früh, Mittagandacht, Nachmittagzeremonie für einsame, unbekannte Verstorbenen und Meditation am Abend.

## **EINE KURZGESCHICHTE ANLÄSSLICH DES 10 JÄHRIGEN JUBILÄUMS DER VEREINIGUNG DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DEUTSCHLAND**

Der 30.4.1975 war für die vietnamesischen Studenten in der Bundesrepublik Deutschland ein denkwürdiger Tag. Während die Studenten, die gegen das kommunistische Regime waren, ratlos und unsicher gegenüber den Ereignissen in Vietnam waren, freuten sich die kommunistischen vietnamesischen Studenten. In der vietnamesischen Studentenbewegung in der Bundesrepublik Deutschland bildeten sich zwei Gruppen, eine für und eine gegen die jetzige Regierung in Vietnam. "Die Vereinigung der kommunistischen vietnamesischen Studenten" wurde gegründet. Die Mitglieder dieser Vereinigung wurden überall hingeschickt, um andere Organisationen dazu zu bringen, mit ihnen zu arbeiten. Unter diesen Umständen fand überhaupt gar keine buddhistische Aktivität statt.

Einerseits versuchten die Kommunisten die Studenten mit schönen Worten zu betören, andererseits mit sanfter Gewalt wie Drohbriefen und Bücherverbrennungen in der Bibliothek dieser Organisationen einzuschüchtern. Dennoch konnten einige Organisationen ihren Standpunkt beibehalten wie die in Kiel, Hannover und Berlin. Diese drei Organisationen arbeiteten eng zusammen gegen die kommunistische Vereinigung.

Als die Situation zwischen den Studenten einigermaßen geordnet war, kam Reverend Thich Nhu Dien nach Deutschland um sein pädagogisches Studium hier weiter zu vertiefen nachdem er sein Diplom in Japan bekommen hatte. Im Reverend fand ich sowohl einen jungen Geistlichen als auch meinen Jugendfreund

wieder. Der Reverend ist ein erfahrener Mann in den buddhistischen Aktivitäten nicht nur in Vietnam, sondern auch in Japan. Ein besonderer Charakterzug des Reverend, ist seine Einfachheit und die Bereitschaft, jederzeit gegen Schwierigkeiten zu kämpfen.

Obgleich der Reverend kein Geld für ein paar Handschuh hatte, er benutzte zwei Plastiktaschen, um seine Hände vor der Kälte zu schützen, hat er, nach einer anstrengenden Sportstunde, immer seinen in Tang gewickelten Reis mit uns geteilt.

Während der Reverend die Deutschkurse besuchte, und nebenher am Wochenende sein Studium finanzierte, haben wir die Andachten und die Diskussion über die religiöse Lage in Vietnam organisiert, an denen der Reverend teilnahm.

Anfang 1978 kam der Reverend nach Hannover, um sich für ein Studium der Pädagogik zu immatrikulieren. Ein halbes Jahr später feierten wir die Einweihung der "Vereinigung der vietnamesischen buddh. Studenten und Vietnamesen in der Bundesrepublik Deutschland" in der Buddhaverehrungsstätte Vien Giac. Diese Wohnung bestand aus einem Wohnzimmer, ca. 16 m<sup>2</sup>, und einem Schlafzimmer, ca. 10 m<sup>2</sup>. Das Wohnzimmer hatten wir zu einem Andachtszimmer umgebaut. Die Miete betrug 170,-DM, die zur Hälfte von den Studenten getragen wurde. Eine bescheidene Zahl! Dennoch, dies war der Anfang einer nicht zu bremsenden buddhistischen Welle in der Bundesrepublik Deutschland. Deshalb werden wir immer stolz auf Andachtszimmer sein, auch wenn wir heute eine Andachtshalle 10 x größer als das damalige Zimmer haben.

Als nächsten Schritt mieteten wir das gegenüber liegende Zimmer, um den Altar dorthin zu stellen. Die erste Herbstmittefeier wurde veranstaltet, mit ca. 20 vietnamesischen Kindern. Ich erinnere mich heute noch gut an das Lied "Der herbstmitteliche

Laternenzug", welches H.D. vorgetragen hat. Herr D. hatte eine Sage über den Mond erzählt, die er aber mehrmals wiederholen mußte, bis die Kinder überhaupt verstanden. Die Erwachsenen machten den Laternenzug mit gekrümmten Beinen und Rücken, um auf der gleichen "Höhe" mit den Kindern zu sein.

Danach folgten die Vesak-, die Ullambana-, die Neujahrsfeier... Jedes Mal war eine Vorbereitungsarbeit von ca. zwei Wochen nötig, obwohl die Zahl der Teilnehmer bescheidener als heute war (beim 1. Mal 500, 2. Mal 1000 Teilnehmer). An der Organisation war manchmal eine ganze Familie mitbeteiligt. Die Mittel waren gering, vorhanden war nur der Wille und der Zusammenhalt zwischen den buddh. Heimatlosen, die zu Ideen führten. Gut in Erinnerung geblieben ist mir folgendes Bild : Die beiden Kinder Danh und Duy wiesen den Gästen ihre Schlafplätze zu, ihr Vater verteilte Decken und ihre Mutter bereitete das vegetarische Festmahl für morgen vor.

Weihnachten 1978 kamen die ersten 1000 vietnamesischen Flüchtlinge nach Niedersachsen. Der Reverend und die Studenten, von denen einige ein Urlaubssemester einlegten, während andere einfach schwänzten, kamen nach Friedland, um ihren Landleuten bei Sprachproblemen zu helfen. Mit der Zeit machte sich auch die Vereinigung der Buddhisten einen Namen unter den vietn. Flüchtlingen. Obwohl die Buddhastätte nicht groß war, keinen Boddhibaumschatten hatte und keinen Schutz unter einem Dach bieten konnte, spendete sie Trost für die Seelen der fern von der Heimat lebenden Flüchtlinge. Auch die Deutschen wurden auf uns aufmerksamer gemacht, durch Interviews in Zeitungen und Fernsehen. Hervor zu heben ist die Versprechung des Bundesinnenministers, uns zur einer größeren Pagode zu verhelfen, um den Bedarf zu decken.

Im Frühling 1981 fanden wir das jetzige Gebäude in der Eichelkampstraße. Ursprünglich war hier das Lagerhaus einer

Metallfabrik, mit einer kleinen Wohnung für den Wächter. Am Tag der Besichtigung war es mir kalt über den Rücken gelaufen, als ich die fehlenden Fensterscheiben und den unebenen Boden sah. Dazu kam der Mietpreis von 3000,-DM, ohne Nebenkosten. Ob wir uns dieses Haus hier leisten können, trotz der Hilfe des Bundesinnenministers, fragte ich mich. Doch der Reverend war zuversichtlicher, "wenn es um religiöse Sachen geht, kann man mit festem Glauben immer alles erreichen". Wahrlich, der Glaube kann Berge versetzen und Meere zur Ebene heben!

In drei Tagen bereits war die Vesakfeier und gleichzeitig die Einweihung der neuen Pagode, aber die Teppiche waren noch nicht gelegt. Als wir einem Fachmann befragten, besah er sich den Boden und lehnte ab. Da kam der Vorschlag des Katholiken H., wir sollten ihn selbst legen! Es blieb uns ja keine andere Wahl. Jedermann war am Werk, zuerst noch ungeschickt, aber später wurden die Schnitte präziser. Als Frau Tr. aus München ankam, hat sie mit mir gescherzt, "ich habe viel von Dir gehört, aber noch nicht, daß Du auch Teppichleger bist". Sogar der alter Herr H.H. aus Canada half mit. Heute schreibe ich diese Geschichte nieder, während meine inneren Augen noch die zarten Hände der Studentinnen und die weichen Hände der Studenten bei der Arbeit deutlich sehen. Ich weiß nicht ob Buddha unsere Hände geführt hat, oder ob einfach der starke Glauben uns die Fähigkeit dazu verliehen hat.

Die Erinnerung an die letzten zehn Jahren ist unendlich vielfältig und es ist unmöglich, sie ganz zu wiederholen. Dennoch, die Zusammenarbeit mit einem Katholiken beim Teppichlegen hat mir deutlich gemacht, daß die Pagode nicht nur ein Zuflucht der Buddhisten, sondern auch der gesamten Flüchtlinge in diesem fremdem Lande ist.

Im Jahr 1988 fangen wir einen neuen Abschnitt an: Die Vorbereitung zum Bau eines vietnamesischen Tempels in der

Bundesrepublik Deutschland. Die Erinnerung soll uns zur Mahnung dienen, jeder von uns ist ein Baustein der neuen Pagode, die uns Schutz und Trost geben soll. Mögen alle vietnamesischen Flüchtlinge dies erkennen.

THI MINH

## **BUDDHAVEREHRUNGSSTÄTTE LINH THUU UND DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM--FLÜCHTLINGE IN BERLIN**

Anstatt die Aktivitäten der Buddhisten in Berlin durch die Arbeit des Ortsvereins hier darzustellen, möchte ich sie durch die Andachten und die Arbeit der einzelnen Personen verdeutlichen, die am Anfang mit mir gemeinsam die heutigen Institutionen aufgebaut haben. Ich spreche im Namen aller Buddhisten in Berlin den Dank gegenüber dem Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, den Buddhisten Nguyen Tan Duc, Pham Cong Hoang, Dinh Ngoc Binh, den Ehepaaren Pham Tran Cong, Le Thi Nhu, Thuy, Nonnenmann Pham Duy Phuong, aus. Die meisten der erwähnten Buddhisten können aus verschiedenen Gründen heute nicht mehr voll mitarbeiten. Doch ihre Anteile in der Anfangszeit bilden ein gutes Fundament für den heutigen Erfolg. Auf den nächsten Seiten werde ich nacheinander die Aktivität der Buddhisten in Berlin bis zur Gründung des Ortsvereins, mit jeder Veränderung in ihrer Arbeitsweise, vorstellen. Am Ende befinden sich die Erinnerungsfotos. Es ist mir bewußt, daß durch diese wenigen Seiten vieles erwähnenswertes vernachlässigt wird; deshalb bitte ich hier um Verständnis dafür. Vollständigkeitshalber möchte ich Sie auf das Buch "Der Weg ohne Grenzen" des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, bzw. auf verschiedene Berichte in der Zeitschrift "Vien Giac" hinweisen. Eine andere Möglichkeit ist die direkte Verbindung mit mir.

### **DIE ERSTE ANDACHT:**

Etwa Mitte des Jahres 1976 kamen die ersten vietnamesischen Flüchtlinge nach Berlin. Bis Ende 1977 ist ihre Anzahl auf etwa 300 gestiegen. Obwohl die meisten Flüchtlinge

Buddhisten sind, hat niemand daran gedacht, eine Vereinigung der Buddhisten, oder etwas ähnliches, zu gründen. Der Grund mag vielleicht die anfängliche Schwierigkeit bei der Integration ins neue Leben oder auch das Fehlen einer Leitfigur gewesen sein.

Zu dieser Zeit mußten sich die Familien, die die Hilfe der Mönche brauchten, mit der Khanh Anh Pagode in Verbindung setzen. Anderenfalls, wenn sie nur einfach beten wollten, gingen sie in den srilankanesischen Tempel (Näheres finden Sie im "Weg ohne Grenze" S.92 ff.).

Diese Situation dauerte an, bis zu den Tagen 25-27 November 1977. In diesen Tagen kam es zu einer Versammlung der Studentenvereinigung in Berlin, Kiel und Hannover, Kurz davor war Reverend Thich Nhu Dien aus Japan nach Deutschland gekommen. Seine erste Unternehmung war eine Rundreise durch die von vietnamesischen Flüchtlingen bewohnten Städte, um sie zu besuchen und die religiöse Lage dort festzustellen. Bei dieser Versammlung war auch der Reverend anwesend; wir haben natürlich die Gelegenheit sofort ergriffen und eine Andacht organisiert. In der Andacht beteten wir für das Wohl aller Menschen und die Erlösung aller Verstorbenen. Obwohl die Veranstaltung ärmlich war, fehlte es nicht an Feierlichkeit und Herzlichkeit.

### **DIE ZWEITE ANDACHT:**

Die zweite Andacht haben wir anlässlich der Neujahrfeier des Jahres der Ziege am 27-28 Januar 1979 veranstaltet. An dieser Veranstaltung nahmen auch die Vereinigung der Studenten und Vietnamesen in Kiel und Hannover teil. Der Reverend Thich Nhu Dien hat diese Andacht geleitet und eine Rede über Wechselwirkungen zwischen Nation und Religion vorgetragen. Am nächsten Tag haben wir dem Reverend zu den

Flüchtlingslagern am Hohenzollerndamm 55 und in der Lasser Straße 33-36 geführt. Hier sprach der Reverend die vietnamesischen Flüchtlinge an und tröstete sie, gleichzeitig rief er sie zum Aufbau einer Vereinigung auf. Hierauf erklärten sich viele dazu bereit, wie z.B. die Buddhisten Nguyen Tan Duc, Dinh Ngoc Binh, Pham Cong Hoang und ich selbst. Wir nahmen an den Versammlungen zur Vorbereitung für die Gründung der Vereinigung in den Tagen der Ullambanafeier 1978 teil. Die letzte Versammlung zur Gründung einer Unterstützungsgruppe und zur Wahl des vorläufigen Vorstands fand in Braunschweig im gleichen Jahr statt.

Erste buddhistische Aktivität :

- Bekanntgabe der Vesakfeier und Einweihung des Vorstandes der Vereinigung der buddhistischen Studenten und Vietnamesen in der Bundesrepublik Deutschland.
- Organisation der Feier und Aufruf zur regen Teilnahme.
- Bühnenarbeit sowie musikalische Darbietung zur Opfergabe anlässlich der Feier,

Die erste Vesakfeier in der Bundesrepublik Deutschland waren Erfolg geworden. Die Vorbereitung zum Fest fand bei Alt und Jung Anklang. Jedes Wochenende, um 9 Uhr morgens, versammelten sich unter anderem die Familien Vu, Cong Nhu und Lam Minh im Studentenwohnheim Eichelkamp. Während die jungen Leute sich im Gesang und Tanz übten, nähten die Älteren Kleidung für die Vorstellung. Die Musik-Gruppe Berlin entstand.

### **DIE DRITTE ANDACHT:**

Anlässlich einer Ausstellung der Meister werke des Taiwan-Zenmeisters Hiu Wan am 27. Oktober 1979 durch das buddhistische Jodo-Zentrum; zu der auch Reverend Thich Nhu Dien, der Vorstand der Vereinigung und die Gruppe "zur Pflege und Bewahrung der drei Juwelen" eingeladen war; hat Frau Thuy

Nonnenmann eine Veranstaltung organisiert. Sie hat sich mit dem buddhistischen Haus in Frohnau in Verbindung gesetzt und dessen Andachtshalle zu Verfügung bekommen. Nach dem bekannt wurde, daß der Reverend Thich Nhu Dien an der Andacht teilnehmen wird, sind zahlreiche vietnamesische Flüchtlinge aus den Lagern Lasser Straße, Hohenzollerndamm, Wannsee, Reinickendorf, Wedding, Steglitz und Charlottenburg erschienen. Die Studenten, die damals als Dolmetscher halfen, haben dies durch Transporte ermöglicht. Nach der Andacht hat der Reverend die Vereinigung, die "Gruppe zur Pflege und Bewahrung der drei Juwelen und die in Berlin lebenden Vereinigungsmitglieder unseren Landleuten vorgestellt. Bei dieser Gelegenheit hat der Reverend uns zugesagt, daß er drei bis fünf mal im Jahr nach Berlin kommen wird, um Andachten und Unterweisungen in Buddhalehre zu halten. Wir haben weiterhin die Räumlichkeiten des Buddhistischen Hauses Frohnau zu diesen Veranstaltungen genutzt. Außerdem pflegten wir unser wöchentliches Treffen bis zum Sommer 1981.

### **Die Gründung des Ortsvereins:**

Im Sommer 1981, nachdem wir zur Unterstützung der Cap Anamur eine musikalische Darbietung aufgeführt haben, bereiteten wir den Musikabend für die kommende Ullambanafeier vor. Zu unserer Gruppe kamen auch einige vietn. Flüchtlinge, die gerade in die Bundesrepublik Deutschland gekommen waren, unter anderem auch die Buddhisten Thi Luc Nguyen Long Phi und Tam Bach Huyen Dan. Dieser Zuwachs machte es nötig, eine Versammlung einzuberufen, bei der wir zu folgenden Ergebnissen kamen: Musikalische und sportliche Aktivitäten für Jugendliche jeden Samstag und Aktivitäten für die JuBFa am Sonntag. Außerdem wurde ein vorläufiger Vorstand benannt:

Vorsitzender:

Nguyen Huu Loc Thi Hien

Stellv. Vorsitzender: Pham Duy Phuong Nguyen Huong  
 Sekretär : Nguyen Long Phi Thi Luc  
 Kassenwart: Nguyen Thanh Hai Thien Son  
 Leiter der Musikgruppe: Ly Truong Kinh  
 Leiter der JubFa: Tran Thi Huyen Dan Tam Bach  
 Leiter der Sportgruppe: Pham Pao Sy Thien Cu  
 Leiter für Nachrichtenwesen: Nguyen van Quang

Die Arbeitsteilung : \* Nguyen Huu Loc und Pham Duy Phuong: Transport der Teilnehmer zu den Veranstaltungen in der Vien Giac Pagode - Hannover und auch nach Frohnau. Organisation der Andachten in Frohnau, unter der Leitung von Reverend Thich Nhu Dien. \* Nguyen Long Phi Thi Luc: Aufstellen einer Bibliothek mit buddhistischer Literatur. \* Pham Pao Sy Thien Cu: Gründung zweier Fußball-Gruppen (für Jugendliche), Veranstaltung der samstägigen Übungen. \* Tran Thi Huyen Dan Tam Bach und Herr Ly Truong Kinh: Musikalische Aktivitäten am Sonntag und andere Aktivitäten der JuBFa.

Das Programm dieser Aktivitäten gestaltet sich wie folgt:

- \* 14.00 Uhr: Andacht der JuBfa, Durchführen des Rituals der JuBFa.  
 Lernen der Buddhalehre nach dem Programm von "So Thien" und "Huong Thien".  
 Üben der buddhistischen und nichtbuddhistischen Lieder 15 minutiges Spiel.
- \* 18.00 Uhr: Abschluß mit dem Lied "Die innige Kette".

Der vorübergehende Vorstand der JuBFa sah wie folgt aus:

- JuBFa Leiter Buddhistin Tam Bach
- Jungen Gruppen Leiter Buddhist Thi Hien
- Mädchen Gruppen Leiter Buddhistin Bich Thoa

Die Aktivitäten der JuBFa fanden im Gemeindehaus der evangelischen Kirche Zuckerdamm statt. Dieses Haus hat uns die Vereinigung der vietnamesischen Flüchtlinge vermittelt. Für die sportlichen Betätigungen haben wir die Turnhalle des Gymnasiums Halemweg bekommen können.

Das oben geschilderte Programm haben wir der Versammlung der Vereinigungsmitglieder am 24. Oktober 1981 in der Vien Giac Pagode vorgelegt und die Genehmigung zur Gründung des Ortsvereins Berlin sowie der JuBFa erhalten. Die sportlichen Aktivitäten können wir weiter hin beibehalten, die Arbeit der JuBFa mußten wir leider nach etwa einem Jahr aufgeben. Trotz des guten Willens konnten wir keinen festen Treffpunkt mehr für die JuBFa finden, nachdem wir das Gemeindehaus nicht mehr benutzen können. Von da an trafen sich die JuBFa-Mitglieder nur, wenn Anlaß dafür war.

Im oberen Teil habe ich einen Gesamtüberblick vom Anfang bis zur Gründung des Ortsvereins wiederzugeben versucht. Der Schwerpunkt unserer Arbeit in dieser Zeit liegt bei den Jugendlichen. Außerdem halfen wir anderen Organisationen bei kulturellen und karitativen Veranstaltungen. Da sich niemand mit den verschiedenen Ritualen auskannte, mußte der Reverend sehr oft nach Berlin, bei Toten-, Wohlergehen-, Erlösungszeremonien...sowie Beerdigung kommen. Ansonsten mußten wir Fahrten nach Hannover für die Betroffenen organisieren.

### **Propaganda-Gruppe zum Aufbauen der Buddha-vereinerstätte:**

Nach der Andacht im Frühjahr 1983 im "Buddhistischen Haus" Frohnau, hat der Reverend eine Unterweisung in der Buddha-Lehre gegeben, in der die Bedeutung der Lehre-Buddha's betont wurde. Nach der Unterweisung hat der Reverend die Buddhisten in Berlin dazu aufgerufen, eine Buddhavererung-

stätte zu bauen. Der Vorschlag fand bei jedem Anklang. Sofort wurde eine Liste der Helfer erstellt. Auf dieser trugen sich 38 ein, die zusammen ca. 800.-DM spendeten.

Eine Woche später fand eine Versammlung der 38 Personen im Beratungszimmer für Südost asiatische Flüchtlinge des DRK Steglitz statt (16-22h). Eine Gruppe, die für die Kontaktaufnahme zwischen den Anwesenden mit anderen Organisationen verantwortlich war, wurde ausgewählt und besteht aus H. Ha van Yen, H. Pham Ngoc Danh, H. Nguyen Huu Loc verantwortlich war, wurde ausgewählt. Außerdem wurde H. Nguyen Tang Anh als Sekretär benannt. Eine ungefähre Vorstellung über die gesuchte Wohnung wurde entwickelt:

\* Miete ca. 500,- bis 600,-DM. Diese Höhe ergab sich aus der Spende, der Rest sollte für Heizung und Strom ausgegeben werden.

\* Die Wohnung sollte in einem alten Haus mit geräumigen Zimmern sein, um die Ansprüche für die Arbeit der Buddhisten zu befriedigen.

\* Die Wohnung sollte günstig bezüglich der Verkehrsverbindungen gelegen sein.

\* Die Wohnung muß sich im Erdgeschoss befinden, um zu verhindern, daß bei großen Feiern die Nachbarn und die Hausbewohner durch zusätzlichen Lärm gestört würden.

Daß eine Wohnung, die diese Bedingungen erfüllt, schwer zu finden sein würde, war klar. Jeder der Anwesenden verpflichtete sich, auf die Suche zu gehen. In der Zwischenzeit hat uns einer der Anwesenden, die Buddhistin Bieu Nhut Lam Thuy Lieu, ein Zimmer in ihrer Wohnung für das Aufstellen eines Altars zur Verfügung gestellt. Das Zimmer kann ca. 15 Personen aufnehmen. Die Wohnung dieser Buddhistin wurde später auch zum Veranstaltungsort für den ersten Kurs in allgemeiner Buddhalehre I, mit ca. 50 Teilnehmern. Trotz aller Bemühungen mußten wir drei Jahre lang weiterhin das "Buddhistische Haus" in

Frohnau nutzen, wenn wir eine Veranstaltung mit dem Reverend organisierten, bis schließlich die Buddhaverehrungsstätte Linh Thuu aufgebaut wurde.

Wie jedes mal, wenn der Reverend zu uns kam, mußten wir neben dem Absenden von Einladungen noch organisatorische Fragen klären, besonders wegen der Räumlichkeiten. Dieses mal, Mitte Oktober 1985, konnten wir das Clubhaus (Wulfstraße 6, 1000 Berlin 41) der "Deutschen Buddhistischen Gesellschaft" ausleihen. Dies war die erste Veranstaltung mit deutschen Teilnehmern, anwesend war der Vorsitzende der Gesellschaft, Prof. Angermann Bodo, der Stellvertreter, Fr. Prof. Zuther Roloff, sowie zwei Buddhisten der amidistischen Schule, Herr Thanh Ba Günter Häfele und Herr Tu Xung Ronald Berthold. Außerdem durften wir Herrn Belgern begrüßen, Leiter der kulturellen und sozialen Abteilung des DRK. Zu Beginn dankte der Reverend der Deutschen Buddhistischen Gesellschaft, danach drückte Herr Angermann Bodo seine Freude über die durch die Religion verbundene Begegnung zwischen Ost- und Westkulturen aus. Auch Herr Belgern, von der feierlichen und ehrfürchtigen Atmosphäre gerührt, drückte seine Freude aus. Er meinte auch, daß die buddhistischen Aktivitäten eine echte Notwendigkeit für die vietnamesischen Buddhisten hier sind und versprach zu helfen, wo er nur kann. Der Sekretär der Vereinigung und Herr Truc Ngo Pham Ngoc Danh übersetzten die Rede des Prof. Angermann Bodo bzw. des Herrn Belgern. Diese Begegnung wirkte positiv auf die Aktivitäten des Ortsvereins. Seit diesem Tag konnten wir monatlich im Clubhaus eine Andacht durchführen (von 86-87). Auch konnten wir drei mal im Jahr "Achtfastenregeln-", "Bodhisattvagelübe-" und "Zufluchtnahmeceremonie" veranstalten. In den zwei Jahren empfangen wir mehrere Mönche und Nonnen hier, z.B. den Hochehrwürdigen Thich Thien Dinh aus Frankreich, den Ehrwürdigen Thich Tri Chon aus den USA, den Ehrwürdigen Thich Bao Lac aus Australien, die Reverend's Thich An Thien aus Japan, Thich

Quang Chon und Thich Thong Hai aus den USA und die Reverend Nonne Thich Nu Tri Hanh aus der Schweiz. Außerdem kamen aus der Bundesrepublik Deutschland folgende Ordinierte zu uns : Der Reverend Thich Nhu Dien, die Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam (Pagode Bao Quang Hamburg), die Reverend Nonne Thich Nu Nhu Han, die Nonnen Dieu An und Minh Loan (Pagode Khanh Hoa - Rottershausen) sowie die Novizen Thien Son, Thien Phuoc, Thien Tin, Thien Nam....

Wie versprochen, erwähnte Herr Belgern unseren Bedarf auf eine Wohnung als Buddhaverehrungsstätte bei einer Versammlung zur Hilfe für Flüchtlinge in Berlin. Daraufhin zeigte der Frauenverein B.A.C.T.M. uns eine Wohnung, die im Februar 1987 zu unserer Buddhaverehrungsstätte Linh Thuu wurde. Wir hatten auch das Glück, die Reverend Nonne Thich Nu Nhu Han als Äbtin unserer Buddhaverehrungsstätte zu bekommen. Bevor ich auf die Aktivität der Buddhasstätte Linh Thuu eingehe, möchte ich Ihnen unsere Bekanntschaft mit der "Deutschen Buddhistischen Gesellschaft" darlegen.

Die Verbindung mit der deutschen Gesellschaft verdanken wir einem Besuch des Ehepaars Thi Luc Nguyen Long Phi und Tam Bach Tran Thi Huyen Dan in der Privatwohnung des Herrn Guata Auster, einem Vertreter der religiösen Union und deutscher Buddhist mit einer wichtigen Stellung in der Srilankanesischen Pagode Frohnau. Bei diesem Treffen wurde das Problem der vietn. Buddhisten erörtert: - Die Zahl der vietn. Buddhisten ist groß, aber es gibt keine Gelegenheit für sie, ihre Religion zu praktizieren. - Bei dem Besuch des Reverend, konnten wir zwar die Pagode der Srilankanesischen Buddhisten in Frohnau ausleihen, dennoch stellt es ein Problem für viele ältere Leute dar, da sie auf einem Hügel liegt, der nur schlecht mit öffentlichen Verkehrsmitteln zugänglich ist.

Nachdem Herr Guata Auster dies vernommen hatte, versprach er, uns zu helfen. Diese Freundlichkeit verdanken wir nicht zuletzt einer Bekanntschaft mit dem Vertreter der vereinigten vietnamesisch-buddhistischen Kirche, die Herrn Guata Auster anlässlich eines Congresses der Weltbuddhisten gemacht hatte. Von den vietnamesischen Mönchen bekam er auch damals ein Geschenk, eine Zeichnung von einem theravada- und einem mahayanabuddhistischen Mönch.

Mit Hilfe von Herrn Guata Auster lernten wir Prof. Angermann Bodo kennen, ein Kollege des Herrn Nguyen Long Phi. Es ist also wahr wenn unserer Sprichwort sagt:

"Ist es Bestimmung, daß 2 Leute sich treffen, so wird es auch eintreten, auch wenn die beiden tausende Meilen voneinander entfernt leben. Ist es wiederum Bestimmung, daß 2 Leute sich nicht treffen, so wird es auch eintreten, wenn die beiden sich gegenüber stehen".

Herr Nguyen und Herr Angermann Bodo sind Kollegen und haben den gleichen Glauben. Dennoch lernten sie sich erst nach Jahren kennen, durch Herrn Guata Auster!

Bevor ich zum nächsten Punkt komme, möchte ich hier unseren herzlichen Dank gegenüber den Herren Angermann Bodo und Guata Auster, sowie Frau Prof. Zuther Roloff aus sprechen.

### **Die Buddhaverehrungsstätte Linh Thuu Oldenburgerstraße 21, 1000 Berlin 22**

Nachdem wir das Clubhaus der deutschen buddhistischen Gesellschaft mitbenutzen dürften, ließ bei uns der anfänglichen Elan bei der Wohnungssuche nach. Außerdem hatten wir viel Arbeit mit der neuen Situation. Dieser Zustand dauerte an, bis eines Tages eine Gruppe der Congregation mit dem Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, Congregationsleiter, die Ehrwürdige Nonne

Thich Nu Dieu Tam, die Rev. Nonnen Thich Nu Nhu Han, Thich Nu Dieu An und Thich Nu Minh Loan nach Berlin kamen, um eine Achtfastenregelzeremonie zu leiten. Die vietnamesischen Buddhisten in Berlin hatten sofort die Reverend Nonne Thich Nu Nhu Han gebeten, bei ihnen zu bleiben, um sie seelisch zu betreuen. Sie erklärte sich mit Freude einverstanden.

Am 12.4.1987 hatte der Ortsverein eine Gesandtschaft aus 30 Personen zu der Pagode Vien Giac geschickt, um die Reverend Nonne Thich Nu Nhu Han zu empfangen und nach Berlin zu begleiten. Dies geschah unter Kenntnisnahme der Congregationsmitglieder. Eine Woche später, also am 18.4.1987, hatte der Ortsverein eine Versammlung in der Wohnung der Buddhistin Dieu Nhut Lam Thuy Lieu, hier wohnte die Reverend Nonne vorübergehend, um die neue Situation zu beraten. Es wurde beschlossen, so schnell wie möglich eine Wohnung für die Buddhaverehrungsstätte zu finden, wenn nötig auch über den Makler.

Am 24.6.1987 bekamen wir die freudige Nachricht, daß der Frauenverein B.A.C.T.M. eine Wohnung für uns hätte. Dies verdanken wir der Verbindung des Buddhisten Truc Ngo Pham Ngoc Danh mit diesem Verein, da er in der Beratungsgruppe für Flüchtlinge des DRK arbeitete. Als wir die Wohnung in der Oldenburger Straße besichtigten, stellten wir fest, daß die Wände durch jahrelange Feuchtigkeit total kaputt waren. Trotzdem haben wir die Wohnung genommen und die Renovierung durchgeführt. Dies war wie folgt organisiert:

- Nachrichtendienst und Arbeitsgruppeneinteilung: Buddhist Thien Son Nguyen Thanh Hai.
- Kassenwart: Buddhist Thien Hai Trinh Kim Son.
- Reparatur der Rohranlage: Herr Nam Hinh.
- Mal- und Tapezierenarbeit: Buddhist Thien Dao Nguyen Thi Tam.
- Elektrische Arbeit: Buddhist Thi Hien Nguyen Huu Loc.

- Türenreparatur: Buddhist Tu Luong, Nguyen Chanh Thuc.
- Versorgung f. die Mitarbeiter: Fr. Dieu Bich Huynh Tuong Hoan

Mit ganzer Kraft und guten Willen hatten wir die Buddhaverehrungsstätte innerhalb von zwei Monaten eingerichtet. Die ganze Wohnung enthält insgesamt einen Andachtsraum (7x4) m<sup>2</sup>, ein Schlafzimmer für die Reverend Nonne (4x5) m<sup>2</sup> und eine Küche sowie sanitäre Anlage; außerdem haben wir im Hinterhof noch eine große Küche und einen großen Raum (5x7) m<sup>2</sup> für diverse Aktivitäten. Trotzdem müssen wir uns jedesmal, wenn der Abt der Vien Giac Pagode oder die Äbtin der Bao Quang Pagode zu uns kommt, um eine Veranstaltung zu leiten, noch das Haus des Frauenvereins B.A.C.T.M. zusätzlich ausleihen.

### **Die Anschaffung der Buddhastatue:**

Im Oktober 1987, anlässlich eines Achtfastenregelntages, hat der Reverend uns mit Rat und Tat geholfen, eine Buddhastatue aus vergoldetem Gips, 1,20m groß, aus Taiwan zu bestellen. Seit Bestehen der Buddhaverehrungsstätte hat sich unser Arbeitsbereich vergrößert. Deswegen hat die Reverend Nonne, Äbtin der Buddhasstätte, eine Gruppe zur "Bewahrung und Pflege der drei Juwelen" der Stätte gegründet. Die Gruppe besteht aus:

einem Gruppenleiter:	Buddh. Tu Luong Nguyen Thanh Thuc
Sekretär:	Buddh. Dieu Minh Lam Lieng Nguyet
Kassenwart:	Buddh. Thien Hai Trinh Kim Son
Pfleger des Andachtsraum:	Thien Cu Pham Pao Sy
Zeremonienhelfer:	Buddh. Dieu Nhut Lam Thuy Lieu
Verflegung:	Buddh. Dieu Ly Do Thi Thuan
	Buddh. Dieu Chau Nguyen Thi Loan

Kurze Zeit danach mußte die Reverend Nonne wieder in die Bundesrepublik Deutschland zurückkehren, da die buddhistische Arbeit ihre Anwesenheit hier verlangte. Für einige Zeit mußten

die vietn. Buddhisten ohne sie auskommen, dies hieß zusätzliche Arbeit. Zehn Monate nach der Entstehung der Buddhasstätte wurde auch die JuBFa gegründet und ein neuer Ortsvereinvorstand gewählt:

Versitzender:	Buddh. Truc Ngo Pham Ngoc Danh
Stellv. Vorsitzender (Innenangelegenheit):	Buddh. Tu Luong Nguyen Chanh Truc
Stellv. Vorsitzender (auswärtige Angelegenheit):	Buddh. Thi Luc Nguyen Long Phi
Sekretär:	Buddh. Dieu Minh Lam Lieng Nguyet
Kassenwart:	Buddh. Dat Hue Nguyen Thu Ha

Die Aktivitäten des Ortsvereins gestalteten sich wie folgt:

- jedes zweite Wochenende im Monat eine regelmäßige Andachtsveranstaltung.
- jeden Monat 2 mal, am 14. und am Ende des Monats, um 18 Uhr eine Unheilsamkeitsbekenntnis-Zeremonie.
- jeden Monat 2 mal, am 15. und Anfang des Monats, die Rezitation der Bodhisattva-Sila für Buddhisten mit Bodhisattva-Gelöbnis, ausgenommen an Gedenktagen.
- Veranstaltung der Vesak-, Ullambanafeier,..
- Den Besuch der Buddhisten in der Vien Giac Pagode in Hannover zu großen Festen zu ermöglichen.
- Unterstützung der Aktivitäten der JuBFa "Chanh Niem".

Außerdem mußte der Stellvertretende Vorsitzende für Innenangelegenheiten die Aufgaben für die Buddhisten bei Veranstaltungen mit anderen Organisationen in Berlin einteilen; wie bei der Neujahrfeier, dem Gedenktag der Niederlage 30.4...

Im folgenden Teil werde ich die Gründung der JuBFa schildern: Nach langen Diskussionen bei der Versammlung zur Gründung einer JuBFa am 2. Januar 1988 in der Vien Giac Pagode und nach vielen Zeltlagern der anderen JuBFa, hat der Ortsverein den "JuBFa-Bruder" Thi Loc Vo van Mai empfangen dürfen. Der JuBFa-Bruder wurde vom Vertreter der JuBFa in der

Vereinigung der vietnamesisch buddhistischen Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland mit dem Auftrag nach Berlin entsandt, bei der Gründung der JuBFa dort zu helfen. In der 1. Versammlung in Berlin hat der JuBFa-Bruder Thi Loc Vo Van Mai uns einige technische und organisatorische Probleme sowie die Bedeutung einer JuBFa erklärt. Er hat auch vorgeschlagen, die Musik- und Sport-Gruppen der jugendlichen Buddhisten in Berlin in die JuBFa aufzunehmen. Nachdem wir uns einverstanden erklärt hatten, wurde ein vorläufiger JuBFa-Vorstand gewählt, mit folgenden Mitgliedern:

- Familienoberhaupt: Buddh. Truc Ngo Pham Ngoc Danh
- Familienleiter: Buddh. Thi Hien Nguyen Huu Loc
- Stellvertretender Familienleiter:  
Buddh. Tam Bach Tran Thi Huyen Dan
- Familiensekretär: Buddh. Thien Hai Trinh Kim Son
- Familie Kassenwart: Buddh. Thien Tinh

Außerdem haben wir eine Anzahl Familien Brüder ausgewählt, die später noch eine Eignungsprüfung ablegen sollten:

- Gruppe "Kien Trac" aus den Jungen:  
Gruppenleiter Bruder Tri Thong Vo Linh Luc  
Stellvertretender Gruppenleiter  
Bruder Thien Son Nguyen Thanh Hai
- Gruppe "Ni Lien" aus den Mädchen:  
Gruppenleiterin Schwester Tam Bach Tran Thi Huyen Dan  
Stellvertretender -"  
Schwester Thien Khiet Tang Ngoc Trinh
- Gruppe "Oanh Vu" aus jüngeren Jungen und Mädchen :  
Gruppenleiter Bruder Giac My Trinh Kim Minh  
Stellvertretender -"  
Bruder Thien Cu Pham Pao Sy

Die Gruppen "Kien Trac" und "Ni Lien" bestehen aus ehemaligen Mitglieder der Musik- und Sport-Gruppen. Die Gruppe "Oanh Vu" umfaßt jetzt erst zehn Mitgliedern. Die

Aktivität der JuBFa gestaltet sich Sonntags von 13.00-17.00 Uhr wie folgt : \* Andacht. \* Familienaktivität. \* Beschäftigung mit der Buddhalehre. \* Musikalische Übung. \* Selbstdisziplin der Gruppen, kleine Spiele und zuletzt Bildung des Abschiedskreises.

Nach einigen regelmäßigen Treffen hat der Ortsvereinsvorstand Berlin befunden, daß die JuBFa nun eingeweiht werden kann. Anlässlich des Ullambanafestes in der Vien Giac Pagode wurde dies unter Kenntnisnahme der Congregationsmitglieder, Abteilung Bundesrepublik Deutschland, vollzogen. Die Familie heißt nun "Chanh Niem". Die JuBFa "Chanh Niem" hat sich an der Vesakfeier in Vien Giac Pagode und an der Ullambanafest in der Bao Quang Pagode sowie am Zeltlager "Lotus I" in diesem Jahr beteiligt. Wir haben uns auch am Zeltlager "Thien Minh" in Berlin beteiligt (22. - 23.8.1988). In diesem Lager fand auch die Eignungsprüfung der Gruppenleiter statt.

### **Die neue Buddhaverehrungsstätte:**

Nun haben wir eine Wohnung für die Stätte gefunden, die geeigneter sein soll als die alte. Diese Wohnung war vormals ein Schuhladen, den wir jetzt umgestalten werden. Sie soll einen Andachtsraum vom 80 m<sup>2</sup>, bestehend aus 2 Wohnzimmern enthalten. Dahinter befindet sich ein Zimmer für den Abt. Außerdem stehen uns noch drei Zimmer zur Verfügung, die als Clubzimmer der JuBFa, Bibliothek und Empfangszimmer genutzt werden sollen. Im Keller werden wir ein Arbeitszimmer und ein Musikzimmer für die Band einrichten. Wir hoffen, daß Anfang 1989' die alte Buddhaverehrungsstätte in der Oldenburger Straße in die neue in der Krefelder Straße 16, Berlin 21 umziehen kann. Außerdem müssen wir noch die Heizungs- und Stromanlagen überholen.

THI HIEN Nguyen Huu Loc

## **DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN BREMEN**

Bremen ist das kleinste der elf Bundesländer der Bundesrepublik Deutschland. Deswegen leben in dieser Stadt nur ca. 400 vietnamesische Flüchtlinge, von denen mehr als die Hälfte Buddhisten sind.

Mit Unterstützung des Ehrwürdigen Meisters Thich Nhu Dien, Leiter der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, Abteilung Bundesrepublik Deutschland, wurde am 29.11.1986 der Ortsverein der Vietnamesischen Buddhistischen Flüchtlinge in Bremen gegründet. Dieser Ortsverein Bremen wurde als 13. von insgesamt 15 Ortsvereinen gegründet und steht unter dem bundesweiten Dachverband "Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland e.V.".

Die Vorstandsmitglieder sind folgende :

- \* Vorsitzender Herr Tran Thanh Dharma-Name: Thien Dao
- 1. Stellv. Vorsit.: Frau Ly
- 2. Stellv. Vorsit.: Herr Kha
- \* Schriftführer: Herr Pham Cong Dharma-Name: Thi Thien
- \* Kassenwart: Herr Chin
- \* Referent f. Musik: Frau Le
- \* Referent f. Zeremonie: Herr Tran Dharma-Name: Thuc Giac

Unser Ortsverein hat sich folgende Ziele gesetzt:

- Das Zusammentreffen aller in Bremen lebenden buddh. vietn. Flüchtlinge zu ermöglichen.
- Die buddh. Traditionen und ihre Kultur zu pflegen und sie zugleich für die deutschen pflegen und zugänglich zu machen.

- Die Erziehung der vietn. Kinder nach asiatischer Philosophie zu führen.
- Die Gründung einer buddh. Familie vorzubereiten, um den vietn. Kindern die Lehre Buddhas, sowie die vietn. Sprache beizubringen.

Die buddh. Ortsvereine leisten im gesamten Bundesgebiet eine gute Arbeit, besonders in Hannover, wo der Ehrwürdige Meister Thich Nhu Dien lebt. Dort gibt es auch eine provisorische Pagode.

Es ist unsere Absicht, jedes Jahr im Mai den Geburtstag Buddhas zu feiern, im August den buddh. Muttertag und im September das buddh. Laternenfest für Kinder zu begehen.

Unser größtes Fest ist der Geburtstag Buddhas. Wir, als Ortsverein Bremen, übernehmen hierbei verschiedene Arbeiten wie Aushilfe in der Küche, Verteilung von Decken für Gäste, die hier übernachten, sowie den Transport des Essens von der Küche zur Pagode und zur Unterkunfts- bzw. Kultur-Stätte

In Bremen beabsichtigen wir, uns einmal am Anfang eines jeden Monats zu treffen.

## **DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN FRANKFURT**

- \* Es besteht ein geistiger Bedarf für die geflüchteten vietnamesischen Buddhisten.
- \* Es gibt eine bescheidene Aktivität zur Bewahrung und Pflege des Buddhismus im Aus land.
- \* Die Menschen eignen sich die Buddhalehre an und stehen einander in familiären Angelegenheiten wie Trauer, Feier ect. bei.

Um all das zu verwirklichen wurde der Ortsverein Frankfurt am 24.1.1988 gegründet. Die öffentliche Einweihungsfeier wurde unter Teilnahme des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, befreundeter Vereine und Buddhisten veranstaltet.

Vor allem in der ersten Zeit nach der Gründung haben wir vieles dem Buddhisten Thien Minh Ha Van Thanh zu verdanken. Er hat viel Zeit geopfert, um die Wahl des Ortsvereinkomitees zu ermöglichen.

Bei der ersten Versammlung waren über 30 Buddhisten und Freunde des Buddhismus anwesend. Dies war nicht viel, aber alle waren mit Zuversicht gekommen. Alle wollten, daß buddhistische Aktivitäten (Veranstaltungen) in ihrem Wohnort durchgeführt (organisiert) werden.

Inzwischen ist ein Jahr vergangen. Nach anfänglichen Schwierigkeiten arbeitet der Ortsverein der Buddh. Vietnam-Flüchtlinge in Frankfurt jetzt in einer regelten Form. Diesen Erfolg verdanken wir der engen Zusammenarbeit aller Ortsvereinsmitglieder, der materiellen und immateriellen Hilfe

des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, der verehrten Mönche und Nonnen sowie des Komitees der Vereinigung der vietn. buddh. Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland, und nicht zuletzt den anderen buddh. Ortsvereinen und befreundeten Organisationen.

Die Arbeit unseres Ortsvereins besteht aus:

- \* Veranstalten von Andachten, in denen wir für das Wohl unserer Landsleute sowohl in Vietnam als auch in der übrigen Welt, bzw. für die Erlösung der Kriegsopfer und anderer Verstorbener beten.
- \* Mitarbeit an den Aktivitäten anderer Organisationen.
- \* Organisieren von Wallfahrten zu den Pagoden bei großen Feiern.
- \* Gemeinsames Lernen der Lehre Buddhas und der Sutren.
- \* Vorbereitung für die Gründung einer Jungbuddh. Familie. Mit dieser Familie hoffen wir eine innige Zusammengehörigkeit in der Jugend zu erwecken, und sie soll den Jugendlichen unsere Tradition und unseren Glauben nahe bringen.

Wir gehören einem der zuletzt gegründeten Ortsvereine an, mit noch geringen Erfahrungen und Möglichkeiten, Wir hoffen bei Ihnen Unterstützung in jeder Hinsicht zu finden. Dies erbitten wir im Namen der Barmherzigkeit des Buddhismus und der Bereitschaft zur Selbsthilfe und Mithilfe der Buddhisten.

## **DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN FREIBURG**

All jährlich, im November oder Dezember, veranstalten die Buddhisten in Freiburg und Umgebung eine Andacht in der Schreiber Straße 11. Die größte Ehre für uns ist die Anwesenheit des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien bei dieser Gelegenheit.

Bei diesen Veranstaltungen nehmen die Buddhisten die Gelegenheit wahr, um die Unterweisung in die Buddha-Lehre zu hören. Am 9. Januar 1988 gründeten die Buddhisten den Ortsverein der Buddhistischen Vietnam Flüchtlinge in Freiburg. Die Einweihung des Ortsvereins wurde in Anwesenheit des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien gefeiert.

Um den guten Wille der Buddhisten zu verdeutlichen, wurde jeder zweiten Monat eine Andacht abgehalten. Die erste Veranstaltung des Ortsvereins nach dessen Gründung war eine Gedenkfeier anlässlich der zehnjährigen Anwesenheit des vietn. Buddhismus in der Bundesrepublik Deutschland am 17.4.1988. Die Feier stand unter der Leitung des Vorsitzenden des Ortsvereins. Nach der Andacht nahmen die Buddhisten an der Diskussion über buddhistische, karitative und soziale Aktivitäten teil. Zum Abschluß gab es Kaffee und Kuchen. Bei dieser Gelegenheit wurden Fotos zur Erinnerung gemacht.

Als Buddhist kann man unmöglich den 15. April nach Mondkalender vergessen. Es ist der Geburtstag des Sakja Muni Buddha. Aus diesem Grund wurde eine Feier am 29.5.1988 in der Schreiber Straße 11 organisiert. Zu dieser Feier kamen sehr viel mehr Buddhisten als sonst. Der Leiter der Feier war natürlich der Vorsitzende des Ortsvereins.

Die Buddhisten in Freiburg und Umgebung freuen sich über das Bestehen des Ortsvereins. Denn Dank diesem können sie ihre religiösen Aktivitäten ausüben und ihre Kultur in diesem fremden Lande pflegen.

Wir bemühen uns sehr um das Wachstum unseres Ortsvereins.

Der Ortsverein Freiburg

## **DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN HANNOVER UND UMGEBUNG**

Wenn wir an Hannover denken, kommt uns sofort die Pagode Vien Giac in den Sinn. Denn diese ist das Zentrum der religiösen Aktivität der vietnamesischen Buddhisten in der Bundesrepublik Deutschland. Die Pagode Vien Giac wurde vor zehn Jahren aufgebaut. Die Pagode ist auch das Amtsgebäude der Congregation der Vereinigten vietnamesischen buddhistischen Kirche, Abteilung Bundesrepublik Deutschland sowie der Vereinigung der vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland.

Um die Aktivität in Hannover zu unterstützen und zu verbessern kamen einige Buddhisten Ende 1986 in die Vien Giac Pagode zur Wahl eines Vorstands des Ortsvereins Hannover. In der ersten Wahlperiode war der Buddhist Thien Thinh Nguyen Minh Hung der Vorsitzende.

In den letzten zwei Jahren hat der Ortsverein eng mit der Vereinigung zusammengearbeitet. Eine JuBFa (Jung-Buddhist Familie) Tam Minh wurde im September 1987 gegründet. Die JuBFa ist eine Organisation, der fast alle Kinder der Mitglieder des Ortsvereins angehören.

Anfang 1988 war die erste Wahlperiode abgelaufen; eine neue Wahl wurde veranstaltet mit dem Ergebnis:

- Vorsitzender: H.Nguyen van Phong Dharma-name Minh Ton
- Stellvertretender Vorsitzender (Innenangelegenheit):  
H. Ho Chuyen Dharma-name QuangNgo

- Stellvertretender Vorsitzender (Außenangelegenheit):  
H. Vo Phuoc Lau
- Sekretär: Frl. Nguyen Thi Hien Dharma-name Thien Hanh
- Kassenwart: Nonne Dieu Thai

Die JuBFa Tam Minh arbeitet mit der Unterstützung des Ortsvereins sehr viel versprechend. Außerdem ist die Pagode ein guter Ort für ihre Aktivität. So wurde für die ersten und dritten Sonntage im Monat von 10 bis 15 Uhr ein Programm aufgestellt.

Dieser Programm sieht wie folgt aus :

- Ein kurze Andacht.
- Hissen der Familienflagge.
- Singen des Liedes "Der Weihrauch".
- Spielen.
- Unterweisung in der Buddhalehre, in Vietnamesisch, ...

Nach einem Jahr Arbeit hat die Familie gute Erfolge erzielt, die lobenswert sind. Der Ortsverein steht jeder Veranstaltung der Pagode Vien Giac bei. Die Erfolge der Pagode, der Congregation, der Vereinigung verdanken wir nicht zuletzt der Mitarbeit des Ortsvereins Hannover und seiner JuBFa Tam Minh.

## **DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN MÜNSTER**

Im April 1986 haben sich die vietnamesischen Buddhisten in Münster mit einer Wahl ihrer Vertretung erstmalig organisiert.

Dank der Mitbenutzung dieses Zentrums, das durch die Unterstützung der örtlichen Behörden sowie dem Caritasverband den Vietnamesen zur Verfügung gestellt wurde, haben wir hier im Oktober gleichen Jahres Venerabel Thich Nhu Dien begrüßen können. Diese Veranstaltung markierte den Anfang der positiven Entwicklung unserer Arbeit in Münster.

Parallel zur Sozialarbeit haben wir ab Dezember 1987 auch eine Gruppe der Buddhisten gegründet, die bei Bedarf auch Andachten in einer Familie abhält. Zurzeit treffen wir uns hier einmal monatlich um Andachten abzuhalten, Meditation zu üben, sowie das vegetarische Fastenmahl miteinander zu teilen. Bei den großen traditionellen Festen wie etwa Ullambana (Eltern-Gedenk-Fest) haben wir auch an den großen der Bao Quang Pagode in Hamburg, sowie der Vien Giac Pagode in Hannover teilgenommen.

Mit dem Eintritt in die "Vereinigung der Buddhistischen Vietnam - Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland" am 20. März 1988, als deren Ortsverein, hoffen wir, daß unter der Anweisung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien sowie der Beratung des Vereinigungsvorstandes die Aktivität der Buddhisten in Münster von Tag zu Tag erfolgreicher wird.

## **BUDDHAVEREHRUNGSSTÄTTE TAM GIAC UND DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN MÜNCHEN, BAYERN**

Am 12. Januar 1985 versammelten sich zum ersten Mal in München mehr als 150 vietnamesische politische Flüchtlinge in der Buddhaverehrungsstätte Tam Giac; Wolfhauser Straße 28, 8000 München 70, um an der Einweihung dieser Stätte und gleichzeitig an der Gründung des Ortsvereins der vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge teilzunehmen. An dieser Feier nahm der Ehrwürdige Thich Minh Tam, Abt der Khanh Anh Pagode in Paris, der Ehrwürdige Thich Nhu Dien, Abt der Vien Giac Pagode in Hannover, sowie die Ordinierten Reverend Thich Minh Phu, die Nonne Thich Nu Dieu An und die Nonne Thich Nu Minh Loan von der Khanh Hoa Pagode teil. Besonders ist die Teilnahme eines Vertreters der Regierung Herrn Dr. Peter Gauweiler, zu erwähnen.

In der Rede des Vorsitzenden des Ortsvereins, Herr Le Dinh Tan, wurde der Grund für die Einrichtung der Buddhaverehrungsstätte bekannt gegeben: "Seit langem haben sich die vietnamesischen Flüchtlinge einen Tempel oder wenigstens eine Buddhaverehrungsstätte gewünscht, um zu beten, Sutra zu lesen oder ganz einfach miteinander in dieser zu sprechen. Im letzten Jahr hat das Komitee des Ortsvereins alles versucht, um diesen Wunsch zu erfüllen. Trotz vieler zu überwältigender Schwierigkeiten steht das Ergebnis heute vor Ihnen".

Bei der Verwirklichung der Verehrungsstätte wurde ein Brief folgenden Inhalts am 29.11.84 abgeschickt: "Wir haben als vietnamesische Flüchtlinge alles zurückgelassen. Mit zwei leeren

Händen haben wir allen Gefahren des Meeres getrotzt, um Freiheit zu finden. In materieller Hinsicht können wir sagen, daß es uns an nichts mehr mangelt, doch unser geistiges Leben befriedigt niemanden von uns. In all unseren Bemühungen streben wir danach, die Kultur der Ahnen zu bewahren. Diese Kultur war die Grundlage unseres Lebens und sie soll dies auch weiter hin für unsere Nachkommen sein, besonders in einem fremden Land. Blicken wir zurück in unser Heimatland, so sehen wir, daß 60 Millionen Vietnamesen unter dem atheistisch kommunistischen Regime leiden. Die Kultur droht dort auszusterben. Deshalb ist es unsere Pflicht, diese zu erhalten und zu pflegen. Dieser Wunsch regt sich schon lange in uns allen. Im starken Glauben an den Gründer des Buddhismus, den barmherzigen Vater Sakja Muni Buddha und aufgrund der allgemeinen Unterstützung unserer Landsleute, haben wir den Ortsverein der buddhistischen vietnamesischen Flüchtlinge in Bayern e.V. und die Buddhaverehrungsstätte Tam Giac gegründet.

In dem oben erwähnten letzten Jahr haben über 130 Buddhisten ihren Namen in die Unterstützungsliste eingetragen. In vielen Versammlungen in dem Flüchtlingslager Kirchweg, in Asialaden und durch die große geistige Unterstützung anderer Institutionen, die uns mit dem Sprichwort "Aller Anfang ist schwer", ermuntert haben, haben wir ein vorläufiges Komitee des Ortsvereins eingesetzt. Es setzt sich wie folgt zusammen:

- \* Berater: Fr. Chi Thien Huynh Thi Tu
- \* Vorsitzender: H. Thien Tan Le Dinh Tan
- \* Stellv. Vors.: Fr. Pham Thi Nghia Hong
- \* Sekretär: Fr. Huynh Thi Kieu Lien
- \* Verantwortlich für Kultur:  
Fr. Nguyen Ryzek Thi Thuc Quyen
- \* Verantwortlich für Soziales: Fr. Dieu Kim Nguyen Khac Can
- \* Verantwortlich für Organisation: H. Le Phuoc Non
- \* Kassenwart: H. Nguyen van Tu

Bis Legimitation durch eine Wahl hat das jetzige Komitee eine vorläufige Satzung für den Ortsverein beschlossen. Dabei steht der Ortsverein unter Leitung der "Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche". Der Vorsitzende der Congregation ist der Ehrwürdige Thich Nhu Dien, Abt der Pagode Vien Giac.

Besonders erwähnen möchten wir die Freude und die Sympathie Herrn Dr. Peter Gauweilers, die in seiner Rede zur Einweihungsfeier zum Ausdruck kam. Diese Sympathie erstreckte sich nicht nur auf die Anwesenheit von Vietnam Buddhisten heute, sondern auch auf die aus früheren Zeiten.

Wahrlich, heute leben überall in der Welt vietnamesische Flüchtlinge und überall bemüht man sich um die Erhaltung der Kultur Vietnam's und der Kultur des Buddhismus. Auch in München haben sich alle Kräfte vereint, um ein Teil dieser Bemühungen zu sein. Dennoch, Schwierigkeiten kommen natürlich immer vor und diese stellen eine nicht gering einzuschätzende Probe dar. Die Schwierigkeiten bestehen im Personalbereich und bei den Räumlichkeiten:

- \* **Personalbereich:** Das vorläufige Komitee konnte keine Versammlung zur Wahl eines legitimierten Vorstandes organisieren. Deshalb mußte es die Verantwortung in den ersten zwei Jahren tragen. Am 31. Januar 1987 kam es zur Wahl:
- \* Vorsitzender: H. Thien Tan Le Dinh Tan
- \* Stellvertretender Vorsitzender (Innenangelegenheiten):  
H. Nguven Thanh Liem
- \* Stellvertretender Vorsitzender (Außenangelegenheiten):  
Fr. Pham Thi Nghia Hong
- \* Sekretär: Frl. Dieu Diem Nguyen Thi Minh Trang
- \* Kassenwart: Frl. Dieu Hai Tran Hong Yen

Außerdem bestehen seit 28. Februar 1987 die Organe:

\* Abteilung für Musik (Abteilungsleiterin):

Fr. Nguyen Thi Kieu Thi

\* JuBFa "Chanh Tin": unter der Leitung von Herren Nguyen Minh Tri, Nguyen Ba Chien und Fr. Nguyen Thi Thu Lan.

Ein Rückblick zeigt, daß der Ortsverein seit seiner Gründung stetig stärker in Anspruch genommen worden ist. Dieser Bedarf verlangte eine ständige Anwesenheit von Mitarbeitern in der Buddhaverehrungsstätte. Deshalb wurden die beiden Laien Nguyen Ngoc Minh und Nguyen Minh Chanh (gegen eine symbolische Bezahlung) zwei Jahre lang für diese Aufgabe berufen. Darüberhinaus haben wir einen Ordinierten gewünscht. Der Ortsverein konnte die hochehrwürdige Nonne aus Österreich für einen Monat zu sich holen (Sept. 1986). Danach kam die Reverend Nonne Thich Nu Thi Nguyen aus Taiwan für den Zeitraum Okt. 86 - Feb.87 zu uns. Bis jetzt jedoch konnte dieser Wunsch nicht endgültig erfüllt werden.

\* **Räumlichkeiten:** Der Ortsverein hat zuerst die Wohnung der stellvertretenden Vorsitzenden Fr. Pham Thi Nghia Hong gemietet; dort war die Buddhaverehrungsstätte von 12. Jan. 85 - 30. Mai 88 untergebracht. Nach Ablauf dieser Zeit konnte der Vertrag nicht verlängert werden, wodurch der Umzug am 1. Juli 88 zum Wolfgangplatz 9A, 8000 München 80 notwendig wurde. Die Schwierigkeiten wurden also am Ende doch noch überwunden. Der Ortsverein wird mit der Zeit immer stabiler und beteiligt sich aktiv am Kulturgarten, um die schönsten buddhistischen Kulturblüten in diesem fremden Lande hervorzubringen.

Die Aktivität des Ortsvereins konzentriert sich hauptsächlich auf die Bereiche:

\* **Die Zeitschrift:** Ende 86 hat der Ortsverein zwei Ausgaben der "Tam Giac" herausgegeben. Diese konnte aber danach aus

finanziellen und technischen Gründen nicht weiter erscheinen. Anfang Feb.87 wurde die Tätigkeit diesbezüglich wieder aufgenommen. Inzwischen sind sieben Ausgaben der Zeitschrift "Tinh Tam" erschienen. Sie spiegelt die Aktivität des Ortsvereins wieder. Diese Zeitschrift wurde sowohl innerhalb als auch außerhalb Deutschlands verteilt.

### **\* Musikalische Veranstaltungen und Andachten**

- Neujahrfest und "Vollmond des ersten Monates"
- Feier in der Buddhaverehrungsstätte Tam Giac von 19.2.85 bis 21.2.85 und 9.3.85 Jahr des Büffels.
- Vesakfest 1986.
- Neujahrtsfest 1986; Jahr des Tigers.
- Vesakfest 1987 und Musikabend am 30.5.87.
- Herbstmittefeier 1987 und Musikabend am 10. Oktober 87 in der Lagadestraße 16.
- Neujahrtsfest 1987; Jahr des Katze.
- Ullambanafest 12.9.87 unter Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien.
- Kulturabend 22.11.87 in der Landwehrstraße 3/III.
- Achtfastenregelntag 5.3-6.3.88 unter Leitung der Ehrwürdigen Nonne Thich Nu Dieu Tam aus Hamburg.
- Neujahrtsfest 1988; Jahr der Drache (13.2. 88).
- Vesakfest 15.5.88 unter Leitung des Ehr würdigen Thich Nhu Dien
- Ullambanafest 14.8.88 unter Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien.

Außerdem durfte die Buddhaverehrungsstätte hohe Mönche und Nonnen empfangen, wie den Hochehrwürdigen Thich Thien Dinh, den Hochehrwürdigen Thich Ho Giac, den Ehrwürdigen Thich Minh Tam, den Ehrwürdigen Thich Tri Chon, den Ehrwürdigen Thich Bao Lac, den Reverend Thich Minh Duc u.v.a. Dies waren Gelegenheiten für Buddhisten in München, die

Lehre des Buddha aus den Unterweisungen von hohen Mönchen  
und Nonnen zu empfangen.

Hoffentlich werden wir weiterhin hohem Besuch beehrt.

THIEN TAN Le Dinh Tan

## **DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN NORDDEICH UND DIE JUBFA MINH HAI**

Norddeich, ein Ort im nördlichsten Niedersachsen, ein Ort in dem das Flüchtlingslager Nazareth für neu ankommende Vietnam-Flüchtlinge liegt.

In den letzten Jahren hat der Leiter des Flüchtlingslagers, Herr Roman Siebert, jeden 3. Monat den Ehrwürdigen Thich Nhu Dien nach Norddeich eingeladen. Der Besuch des Ehrwürdigen soll den Flüchtlingen Trost und geistigen Ausgleich geben.

In dem Lager kommen und gehen die Flüchtlinge, deshalb war eine Gründung eines Ortsvereins nicht möglich. Nachdem sich einige Vietnamesen in Norddeich und Umgebung nieder gelassen haben, entstand der Ortsverein und die JuBFa Minh Hai hier, bestehend aus den Jugendlichen, die im Lager und in der Umgebung wohnen. Beide wurden eingeweiht. Die buddhistischen Aktivitäten in der Bundesrepublik Deutschland erstrecken sich auf viele Bereiche, die Gründung der JuBFa jedoch wurde erst 1987 aktuell. Der Grund war das Fehlen von "Familien-Brüdern" und "Schwestern", die die Familie leiten sollten. Glückliche Fügung war es, daß Buddhist Thi Loc Vo Van Mai, ein "Familien-Bruder" der JuBFa, in Vietnam gewesen ist. Ebenso war Buddhist Thi Loc, der die JuBFa Minh Hai gründete in Vietnam. In der ersten Periode war er der Familienleiter.

Am 24.7.1988 wurde ein neuer Vorstand der JuBFa gewählt:

- Familien-Leiter:      Buddh. Vo Minh Hoang

- Sekretär: Buddh. Huynh Ngoc Anh Tuan
- Kassenwart: Vo Thi Thu Ha
- Gruppenleiter der Jungen: Lai Thanh Duy
- Vertreter Gruppenleiter der Jungen:  
Buddh. Huynh Ngoc Anh Tuan
- Gruppenleiterin der Mädchen:  
Buddh. Nguyen Thi Kim Anh
- Familien-Oberhaupt: H. Huynh Huu Ly

Obwohl der Ortsverein der vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge in Norddeich und die JuBFa Schwierigkeiten mit den häufigen Mitgliederwechseln haben, arbeiten diese Organisationen regelmäßig und erfolgreich.

## **DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN NÜRNBERG FÜRHT-ERLANGEN**

Eine glückliche Fügung führte am 20. Juni 1985 zu einem Besuch der Ehrwürdigen Thich Bao Lac, Abt der Phap Bao Pagode in Sydney (Australien), und Thich Nhu Dien (damals noch Reverend) im Haus des Laien Quang Ngo Ho Chuyen. Die Ehrwürdigen kümmerten sich während dieses Besuchs um die Angelegenheiten der vietnamesischen Buddhisten in den drei Städten Nürnberg-Fürth-Erlangen. Wir haben den Satz des Ehrwürdigen Thich Bao Lac noch gut in Erinnerung. "Die Pflichten der Buddhisten sind die Bewahrung und die Entwicklung des Buddhismus, an jedem Ort, zu jeder Zeit und in jeder Situation".

Die Ehrwürdigen haben uns dazu ermahnt, den Religionskurs am 27. Juli 1985 in der Vien Giac Pagode zu besuchen, um die Grundlehre des Buddhismus zu lernen, weil es dadurch möglich wird, sich besser in den Wohnorten um die buddhistischen Angelegenheiten zu kümmern. Der Empfehlung folgend, besuchten die Laien Quang Ngo Ho Chuyen und Duc Huong Ho Thanh den oben genannten Kurs.

Dadurch wurde in den Wohnorten eine bessere Entwicklung erreicht. Nach der Versammlung am 23. Mai 1986 in der Vien Giac Pagode haben der Ehrwürdige Thich Nhu Dien und der Vorstand der "Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland" die Laien Quang Ngo Ho Chuyen und Duc Huong Ho Thanh mit der Leitung des Ortsverein der 3 Städte Nürnberg Fürth-Erlangen beauftragt.

Am 21. März 1987 war die öffentliche Bekanntmachung des Ortsvereins der Städte Nürnberg-Fürth-Erlangen unter Teilnahme und Kenntnisnahme der Ordinierten der Congregation und anderer örtlicher Organe.

Seit seiner Gründung ist der Ortsverein monatlich zweimal aktiv. Der Ablauf gestaltet sich dabei wie folgt:

- \* Rezitieren der Sutra, Aufsagen der Buddhanamen, gemeinsames Lernen der Buddhalehre Hören der Kassetten mit einer Unterweisung in der Buddhalehre.
- \* Beurteilen der Arbeit des letzten Monats und Entwerfen eines Programms für den laufen den Monat. Parallel dazu wurden die Kinder von der Leitung der JuBFa in Religion, Vietnamesische und musikalische Darbietungen unterwiesen.

Dem Bedarf nach einer JuBFa im Ortsverein wurde durch Gründung einer solchen am 9. April 1988 unter Kenntnisnahme des Congregationsvorsitzenden, des Ehrwürdigen und des Vorsitzenden der Vereinigung der vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland Rechnung getragen. Die JuBFa Chanh Dung besteht aus 40 Mitgliedern. Die Einweihungszeremonie der JuBFa fand in einem feierlichen Rahmen unter der Teilnahme der Ortsvereine Berlin, Bremen, Hannover ... statt.

Seitdem hat dieser Ortsverein eine positive Entwicklung bewirkt:

- \* Die überwiegende Zahl der Mitglieder des Ortvereins können mehrere Sutren auswendig rezitieren, zudem verstehen sie die Grundlage des Buddhismus. Alle besitzen eine Betrobe für die Andacht.
- \* Etwa dreißig Laien haben Zuflucht bei den drei Juwelen genommen. Zwanzig Laien und Buddhisten haben sich an den Buddhismusgrundkursen in der Vien Giac Pagode beteiligt.

Außerdem haben sie in der jährlichen meditativen Klausurzeit der Ordinierten am Achtfastenregelntag teilgenommen.

\* Alljährlich unter direkter Leitung der Mönche und Nonnen werden Achtfastenregelntage in den drei Orten veranstaltet.

\* Zum Vesak- und Ullambanafest wurden Busfahrten zur Vien Giac Pagode organisiert.

\* In der JuBfa wurde unter Leitung der "Familienbrüder" und "-schwestern" Unterricht in Religion und in speziellen Fähigkeiten erteilt. Außerdem wurden Wander- und Zeltveranstaltungen,... organisiert. Besonders zu diesen Gelegenheiten gibt es nur vegetarische Kost, um dem Namen Buddhist gerecht zu werden.

Während der ersten Periode wurde der Ortsverein vom Vorsitzenden Quang Ngo Ho Chuyen geleitet. Inzwischen wurde dieses Amt von Duc Huong Ho Thanh übernommen.

Wir haben diese einfachen Zeilen an Sie gerichtet, um uns vorzustellen und dieses Buch mit der Beschreibung der Aktivitäten des Ortsvereins Nürnberg - Fürth - Erlangen zu schmücken. Zugleich möchten wir uns gegenseitig zur Besserung ermahnen auf dem Weg der Erlösung.

Duc Huong Ho Thanh

## **DER ORTSVEREIN DER BUDDHISTISCHEN VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN WIESBADEN**

Seit einiger Zeit haben die Buddhisten Andachten und Unterweisungen in der Lehre Buddhas veranstaltet. Zu dieser Veranstaltungen haben wir den Ehrwürdigen Thich Nhu Dien als Zeremonieleiter eingeladen. Dennoch existierte bis zum 20.9.1987 in Wiesbaden kein richtiger Verein. An dem erwähnten Tag haben sich die Buddhisten versammelt und einen Ortsverein der buddhistischen Vietnam Flüchtlinge gegründet. Der Ortsverein soll den Buddhisten beim Lehren der Lehre Buddhas unterstützen.

Am 10. Oktober 1987 stellte sich der Ortsverein und sein Vorstand, anlässlich einer Andacht, dem Ehrwürdigen Thich Nhu Dien und dem Vorsitzenden der Vereinigung der buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland vor. Der Vorstand der Wahlperiode 1987 - 1989 besteht aus folgenden Mitglieder:

Vorsitzender: Buddh. Chau Thanh Loi

Stellvertretender Vorsitzender (f.auswärtige Angelegenheiten):

Buddh. Dang Chung Huynh

Stellvertretender Vorsitzender (f.innere Angelegenheiten):

Buddh. Quang My Huynh Thi Xuan Huong

Sekretär: Buddh. Thien Luong Tieu Van Lam

Kassenwart: Buddh. Nguyen Ngoc Huan

Abteilung f. Lehre Buddhas: Buddh. Nguyen van Nho

Abteilung f. Jugendbetreuung: Buddh. Nguyen Dang Quy

Abteilung f. Sozialarbeit: Buddh. Le Sang Quang

Abteilung f. Musik: Buddh. Nguyen van Minh

Seit der Gründung arbeitete der Ortsverein regelmäßig, in dem er die Andachten und die Unterweisung in der Lehre Buddhas veranstaltete. Ferner kümmerte er sich um hilfsbedürftige Menschen, wie Kranke... Der Ortsverein organisierte auch jährlich die Fahrten nach Hannover zum Vesak- und Ullambanafest.

Obwohl der Ortsverein Wiesbaden erst vor kurzem gegründet wurde, hat er lobenswerte Erfolge erreicht, dank dem festen Glauben der älteren und dem starken Willen der jüngeren Generation.

**HÌNH ẢNH  
SINH HOẠT 10 NĂM  
PHẬT GIÁO VIỆT NAM  
TẠI TÂY ĐỨC**

---

**BILDER VON  
DER ZEHNJÄRIGEN AKTIVITÄTEN  
DES VIETNAMESISCHEN BUDDHISMUS  
IN DER BUNDESREPUBLIK  
DEUTSCHLAND**





Ngày 2.4.1978 Đại Đức Thích Như Điển đã tuyên bố khai mạc buổi lễ An Vị Phật Niệm Phật Đường tại đường Kesnerstr. 37, 3000 Hannover 1.

Am 2. April 1978 eröffnet Rev. Thich Nhu Dien die Einweihungszeremonie des Buddha-Altars der Buddhasstätte Vien Giac in der Kesnerstr. 37, 3000 Hannover



Thượng Tọa Thích Minh Tâm chứng minh buổi lễ.

Ehrwürdiger Thich Minh Tam bezeugte die Einweihungszeremonie des Buddha-Altars.



Phật tử tham dự lễ An Vị Phật chụp hình kỷ niệm.  
Erinnerungsfoto von Buddhisten.



Bữa cơm chay ngồi dưới đất sau lễ An Vị Phật của  
Chư Tăng và Phật Tử.  
Das gemeinsame vegetarische Mittagessen wurde  
Mönchen und sowie Buddhisten auf den Boden  
serviert.



Chánh điện Niệm Phật Đường Viên Giác trong căn nhà hẹp 20 m<sup>2</sup>.  
Der Andachtsraum der damaligen Buddhasstätte Vien Giac in einer 20 m<sup>2</sup> grossen Wohnung.



Chánh Điện Niệm Phật Đường Viên Giác  
trong căn nhà hẹp 20 m<sup>2</sup>.  
Der Andachtsraum der damaligen  
Buddhasstätte Vien Giac in einer 20 m<sup>2</sup>  
grossen Wohnung.



Lễ Phật Đản 2522/1978 đầu tiên tổ chức tại Niệm Phật Đường, có khoảng trên 20 người tham dự.

Der 2522 Geburtstag Buddhas wurde zum ersten Mal in der Buddhasstätte Vien Giac mit etwa 20 Teilnehmer gefeiert.



Lễ Quy Y đầu tiên tổ chức tại Niệm Phật Đường Viên Giác nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu năm 1978.

Der erste Zufluchtnahme-Zeremonie in der Buddhasstätte Vien Giac anlässlich des Ullambanafestes im Jahr 1978.



Văn nghệ mừng Vu Lan tổ chức tại cư xá sinh viên ngoại quốc thuộc Đại Học Hannover.

Musikalische Darbietung zum Ullambanafest im ausländischen Studentenwohnheim der Universität Hannover.



Văn nghệ mừng Vu Lan tổ chức tại cư xá sinh viên ngoại quốc thuộc Đại Học Hannover.

Musikalische Darbietung zum Ullambanafest im ausländischen Studentenwohnheim der Universität Hannover.



Buổi họp chuẩn bị thành lập Hội Sinh Viên và Kiêu Bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức và dùng cơm tối.

Treffen zur Gründung einer Vereinigung der vietnamesisch Buddhistischen Studenten und Vietnamesen in der Bundesrepublik Deutschland anschließend vegetarisches Abendessen.



Hành lang của Niệm Phật Đường Viên Giác là nơi phổ biến những tin tức Phật sự.  
Ein Informationsbrett über die buddhistischen Aktivitäten im Flur der Buddhasstätte Vien Giac.



Tháng 12/1978 đồng bào tỵ nạn chuyển tàu Hải Hồng đã đến Tây Đức. Đại Đức Thích Như Điển đã đi Friedland và bệnh viện Göttingen để giúp đỡ bà con mới đến trong việc thông dịch.  
Im Dez. 1978 kamen die Vietnam-Flüchtlinge von dem Schiff "Hai Hong" nach Deutschland. Rev. Thich Nhu Dien kam nach Friedland, um im Krankenhaus in Göttingen den Neankömmlingen durch Dolmetschen Hilfe zu leisten.



Sau buổi lễ Phật định kỳ là câu chuyện đạo.

Nach der regelmässigen Andacht war stets die Einweihung in der Buddha-Lehre.



Lễ định kỳ tại Niệm Phật Đường Viên Giác.

Eine regelmässige Andacht in der Buddhasstätte Vien Giac.



Tết Mậu Ngọ tại chánh điện Niệm Phật Đường Viên Giác.  
Neujahrfeier zum Jahr des Pferdes (Tet Mau Ngo) in der  
Buddhasstätte Viên Giác.



Lễ quy y lần thứ 2 tại Niệm Phật Đường Viên Giác nhân lễ Phật Đản  
2523 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Minh Tâm và Đại  
Đức Thích Như Điền.

Die zweite Zufluchtsnahme-Zeremonie fand zum 2523. Geburtstag  
vom Buddha statt, unter Leitung des Ehrwürdigen Thich Minh Tam  
und Rev. Thich Nhu Dien.



Tổng dợt văn nghệ Phật Đản 2523.

Generalprobe für die Musikdarbietung zum 2523. Buddha-Geburtstag.



Lễ cầu an chung với Mục Sư Nguyễn Văn Đê.  
Gemeinsame Friedensandacht mit dem vietnamesischen Pastor  
Nguyen Van De.



Lễ Vu Lan năm 1979 được tổ chức tại Jugendzentrum Hannover với  
sự tham dự đông đảo của chư Tăng và Phật Tử Việt Nam hiện ở Tây  
Đức.

Das Ullambanafest im Jahr 1979 im Ev. Jugendzentrum Linden in  
Hannover unter zahlreicher Teilnahme von Mönchen und Buddhisten  
in der Bundesrepublik Deutschland.



Lễ cưới của 2 Phật Tử Thị Hiện và Thị Trí được tổ chức tại Niệm Phật Đường Viên Giác dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Như Điền, Đại Đức Thích Minh Thân và Sư Giác Minh.

Hochzeitzeremonie von 2 Buddhisten Thi Hien und Thi Tri in der Buddhasstätte Vien Giac, unter Bezeugung von Rev. Thich Nhu Dien, Rev. Thich Minh Than und Rev. Giac Minh.



Ăn chay ngồi đất là lễ thường tại Niệm Phật Đường Viên Giác khi phương tiện chưa đầy đủ.

Auf dem Boden die vegetarische Mahlzeit zu nehmen war üblich in der Zeit des Aufbaus der Buddhasstätte Vien Giac.



Họp Ban Tổ Chức lễ Vu Lan tại giảng đường của Hội Thánh Tin Lành Hannover.

Versammlung der Mitarbeiter der technischen Organisation des Ullambanafestes im Hörsaal des evangelischen Vereins Hannover.



Nhân lễ Phật Đản 2525 chùa Viên Giác đã làm lễ An Vị Kim Thân Phật Tổ dưới sự chứng minh của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni đến từ Pháp và Đức.

Năm 1981 cũng là năm chùa Viên Giác đã dời về địa điểm tại đường Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81 và duy trì mãi cho đến ngày nay.

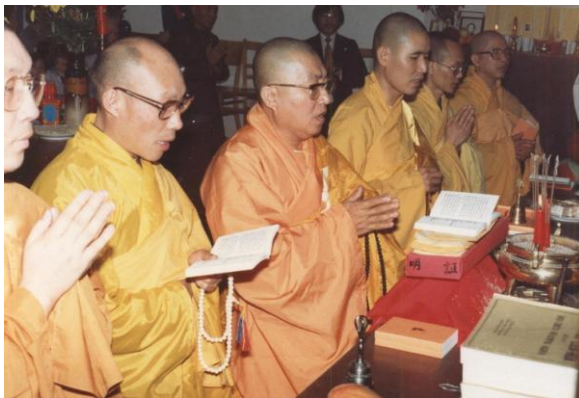
Die Einweihungszeremonie einer Buddhastatue zum Anlass des 2525 Buddhasgeburtstages, unter Bezeugung den Hochehrwürdigen, Ehrwürdigen und Reverend Mönchen und Nonnen aus Frankreich & Deutschland.

Im Jahr 1981 fand auch der Umzug der Pagode in die Eichelkampstr. 35A, 3000 Hannover 81 statt, wo die Pagode bis heute existiert.



Lễ khai quang điểm nhãn dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiệu Định, Thượng Tọa Thích Minh Tâm và Đại Đức Thích Như Điển.

Einweihungsandacht der Buddhastatue durch die Hochehrw. Thich Thien Dinh, Ehrw. Thich Minh Tam & Rev. Thich Nhu Dien.



Chư Tăng Ni tụng kinh cầu nguyện.

Die Ehrwürdigen Mönche und Nonnen rezitieren die Sutren.



Chư Phật Tử lễ bái, nguyện cầu.

Die Buddhisten verneigten sich ehrfürchtig vor den Buddhastatuen und beteten.



Văn nghệ mừng Phật Đản đầu tiên tại Theater am Aegi dưới sự tham dự của đông đảo quần chúng Phật Tử Việt Nam cũng như người Đức. Die erste Musikalveranstaltung anlässlich des Buddhasgeburtstags im Theater am Aegie in Hannover wurden von vielen vietnamesischen Buddhisten sowie von Deutschen besucht.



Lễ khai quang điểm nhãn tôn tượng Quan Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát nhân lễ Vu Lan 2525-1981 dưới sự chủ trì của Thượng Tọa Thích Tấnh Thiệt đến từ Pháp.

Die Einweihungszeremonie der beiden Barmherzigkeit und Weisheitbodhisattva-Statuen wurden vom Ehrw. Thich Tanh Thiet aus Frankreich durchgeführt aus Anlass des Ullambanafestes im Jahr 1981.



Hội thảo về Văn hóa và Phật giáo tại chùa Viên Giác Hannover.  
Tagung über Thema “Die Kultur und der Buddhismus“ in der Pagode  
Vien Giac Hannover.



Chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội PGVNTN tham dự Tết  
Nhâm Tuất tại chùa Viên Giác.  
Teilnahme von Ehrwürdigen Mönchen und Nonnen am Neujahrfest  
zum Jahr des Hundes (Tet Nham Tuat).



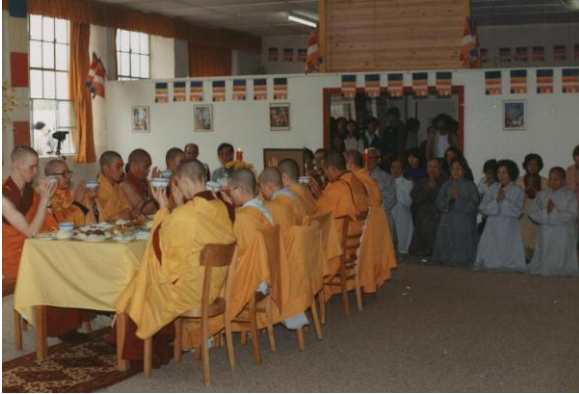
Quý Linh Mục, Tu Sĩ và quý Nữ Tu Thiên Chúa Giáo Việt Nam tại Đức viếng thăm chùa Viên Giác.

Ehrwürdige, Pfarrer. Christliche Mönche und Nonnen besuchten die Pagode Vien Giac Hannover.



Ban hợp ca mừng Đản Sinh của Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức nhân lễ Đản Sinh 2526-1982 tại chùa Viên Giác Hannover.

Der Chor der Vereinigung der buddhistischen Vietnam-Flüchtling in der Bundesrepublik Deutschland bei einem Kulturabend anlässlich des 2526 Buddhageburtstags in der Pagode Vien Giac Hannover.



Chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ GHPGVNTN tại Tây Đức và quý vị khách Tăng dự lễ trai tăng nhân mùa Vu Lan báo hiếu 1982.

Teilnahme von Mönchen und Nonnen der C.V.B.D. mit Gastmönchen an einer buddhistischen Opfergabe-Zeremonie.



Chư Phật Tử tham dự khóa lễ cầu siêu báo ân phụ mẫu nhân lễ Vu Lan 1982.

Teilnahme zur Dankbarkeit gegenüber den Eltern anlässlich des Ullambanafestes im Jahr 1982.



Đại lễ Phật Đản 2527-1983 dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Trung Quán, viện chủ chùa Hoa Nghiêm Pháp, cùng chư Đại Đức Tăng Ni đến từ Pháp cũng như trong Chi Bộ PGVN tại Tây Đức. Der 2527. Buddhageburtstag im Jahr 1983 unter der Bezeugung von Hochehrwürdigem Thich Trung Quan (Abt der Pagode Hoa Nghiem in Frankreich) sowie anderen Ehrwürdigen Mönchen und Nonnen aus Frankreich und aus Deutschland.



Chư Phật Tử tham dự Đại Lễ Phật Đản 2527-1983 tại chùa Viên Giác – Hannover.

Teilnahme Buddhisten beim Geburtstag Buddhas in der Pagode Vien Giac – Hannover.



Tuồng cải lương “Tiếng hạt trong trăng“ do các anh chị em nghệ sĩ từ Paris đến diễn tại rạp hát Theater am Aegi để mừng lễ Phật Đản 2527. Das südvietnamesische Gesangstheater “Der Schrei des Flamingos in der Vollmondnacht“ wurde von einer Künstler-Gruppe aus Paris im Theater am Aegi in Hannover anlässlich des Buddhageburtstags aufgeführt.



Đại Đức Thích Như Điển tham dự buổi lễ Phật đản kỳ và lễ giỗ Tổ Hùng Vương do Trung Tâm Độc Lập tổ chức tại Stuttgart.  
Rev. Thích Nhu Dien nahm im “Doc Lap Zentrum“ in Stuttgart an der regelmässigen Andacht und am Gedenktag zu Ehren des vietnamesischen Patriarchen Hung Vuong teil.



Chư Phật Tử tham gia lễ Vu Lan 2527 – 1983 tại chùa Viên Giác Hannover.

Teilnahme von Buddhisten am 2527. Ullambanafest im Jahr 1983 in der Pagode Vien Giac Hannover.



Tham dự ngày Phật Giáo Việt Nam tại Klinge thuộc Tiểu Bang Baden-Württemberg.  
Teilnahme am Tag des vietnamesischen Buddhismus in Klingen Baden-Württemberg.



Buổi thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Minh Lễ, viện chủ chùa Tịnh Tâm (Pháp) tại chùa Viên Giác Hannover nhân lễ Phật Đản 2528/84.  
 Unterweisung in der Buddhalehre durch den Ehrwürdige Thich Minh Le, Abt der Pagode Tinh Tam in Frankreich, in der Pagode Vien Giac Hannover anlässlich des 2528. Buddhageburtstags im Jahr 1984.



Trao giải thưởng giải bóng bàn giao hữu nhân mùa Phật Đản 2528.  
 Preisvergebung nach Tischtennis Spielen anlässlich des 2528. Geburtstags von Buddha.



Các đội đá banh giao hữu nhân lễ Phật Đản 2528 của các Chi Hội Phật Tử.

Die Fussballmannschaften verschiedener Buddhistische Ortsvereine.



Chư Phật Tử tham gia lễ Vu Lan 2528 – 1984 tại chùa Viên Giác Hannover.

Die Buddhisten beim 2528. Ullambanafest im Jahr 1984 in der Pagode Vien Giac Hannover.



Tham dự lễ tổng táng của một Phật tử.  
Teilnahme an einer Beerdigung eines Buddhisten.



Đại Đức Thích Thiện Tường (Hoa Kỳ), Đại Đức Thích Thiện Huệ (Pháp) và Đại Đức Thích Như Điển (Hannover) viếng thăm Niệm Phật Đường Khánh Hòa tại Rottershausen.  
Rev. Thich Thien Tuong (USA), Rev. Thich Thien Hue (Frankreich) und Rev. Thich Nhu Dien (Hannover) besuchten die Pagode Khanh Hoa in Rottershausen.



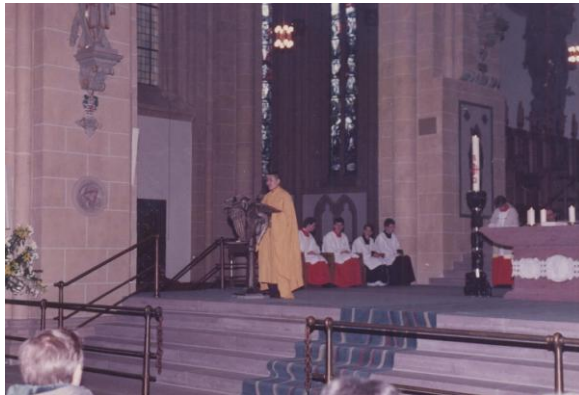
Tôn tượng Đức Bổn Sư, chùa Viên Giác Hannover.  
Die Sakyamuni Buddhastatue der Pagode Vien Giac Hannover.



Tôn tượng Quan Thế Âm Bồ Tát, chùa Viên Giác.  
Die Barmherzigkeit Boddhisattvastatue der Pagode Vien Giac.



Tôn tượng Đức Đại Thế Chí Bồ Tát, chùa Viên Giác.  
Die Weisheit-Bodhisattvastatue der Pagode Vien Giac.



Tham dự lễ cầu nguyện chung với các tín hữu Thiên Chúa Giáo tại  
giáo phận Paderborn.

Teilnahme an der Andacht, gemeinsam mit christlichen Gläubigern in  
Paderborn.



Tham dự lễ cầu nguyện chung với các tín hữu Thiên Chúa Giáo tại giáo phận Frankfurt.

Teilnahme an der Andacht, gemeinsam mit christlichen Gläubigern in Frankfurt.



Chư tôn Hòa Thượng và Đại Đức Tăng Ni chứng minh cũng như tham dự Đại lễ Phật Đản 2529-1985 tại chùa Viên Giác Hannover.

Hochehrwürdige & Ehrwürdige Mönchen und Nonnen bezeugen Buddhageburtstagsfeier in der Pagode Vien Giac Hannover.



Hội thảo về Phật Giáo tại Jugendzentrum nhân lễ Phật Đản 2529-1985, có sự tham dự của ông Karl Schmied thuộc Hội Phật Giáo Đức. Ein Seminar über den Buddhismus wurde im ev. Jugendzentrum Linden in Hannover zum Anlass des 2529. Buddhageburtstags im Jahr 1985 unter der Teilnahme von Herr Karl Schmied von der deutschen buddhistischen Union durchgeführt.



Ban văn nghệ Hội Phật Tử và thánh giả tại rạp hát Theater am Aegi nhân lễ Phật Đản 2529 – 1985. Die Musikgruppe und Besucher des Kulturabends im Theater am Aegi anlässlich des 2529. Buddhageburtstags im Jahr 1985.



Ban văn nghệ Hội Phật Tử và khán thính giả tại rạp hát Theater am Aegi nhân lễ Phật Đản 2529 – 1985.

Die Musikgruppe und Besucher des Kulturabends im Theater am Aegi anlässlich des 2529. Buddhageburtstags im Jahr 1985.



Đón mừng Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, viện chủ chùa Pháp Bảo, Úc Châu viếng thăm chùa Viên Giác Hannover.

Herzliche Begrüßung für den Besuch des Ehrwürdigen Thich Bao Lac, Abt der Pagode Phap Bao in Australien, in der Pagode Vien Giac.



Chur Tăng Ni trong Chi Bộ cũng như Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức tham dự hội nghị Phật Giáo Đức tại Hamburg.

Teilnahme von Ehrw. Mönchen und Nonnen der C.V.B.D. wie Buddhisten an einem Deutschen Buddhistischen Kongress in Hamburg.



Chur Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam viếng thăm chùa Tây Tạng tại Hamburg.

Ehrw. Mönche & Nonnen sowie Vietn. Buddhisten besuchen das tibetische Zentrum in Hamburg.



Thượng Tọa Thích Mãn Giác, Hội chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ và Sư Cô Myoshin viếng thăm chùa Viên Giác.  
 Hochehrwürdiger Thich Man Giac, Vorsitzender der CBV USA, und Rev. Nonne Myoshin, besuchen die Pagode Vien Giac.



Thượng Tọa Thích Hộ Giác đến từ Hoa Kỳ, viếng thăm chùa Viên Giác.  
 Hochehrwürdiger Thich Ho Giac aus den USA besucht die Pagode Vien Giac.



Ngộ trai của chư Tăng cũng như Phật Tử tham dự khóa giáo lý I năm 1985 tại chùa Viên Giác Hannover.

Das buddhistische Mittagmahl von Mönchen & Buddhisten während des 1. Bildungskurses über die Buddhalehre im Jahr 1985 in der Pagode Vien Giac Hannover.



Thượng Tọa Thích Thiện Thanh, viện chủ chùa Phật Tổ Long Beach Hoa Kỳ và Thượng Tọa Thích Minh Tâm, viện chủ chùa Khánh Anh Paris, Pháp viếng thăm chùa Viên Giác Hannover.

Ehrwürdiger Thich Thien Thanh, Abt der Pagode Phat To Long Beach (USA), und Ehrwürdiger Thich Minh Tam, Abt der Pagode Khanh Anh in Paris besuchen die Pagode Vien Giac.



Lễ Tụ Tứ sau lễ An Cư Kiết Hạ năm 2529 – 1986 tại chánh điện chùa Viên Giác.

Abschluss-Zeremonie nach drei monatiger Regenzeit (Eremitenzeit) in der Andachtshalle der Pagode Vien Giac (2529 – 1986).

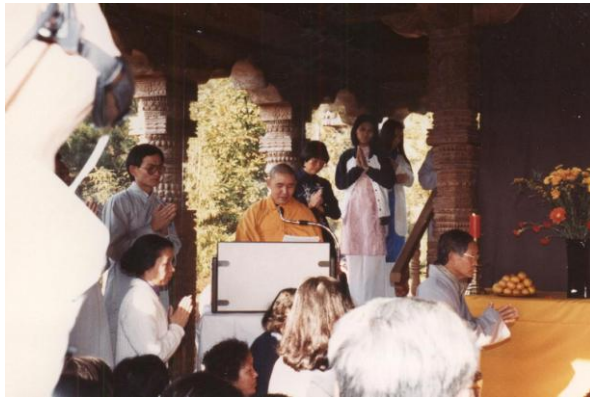


Đại lễ Vu Lan 2529 – 1986 tại chùa Viên Giác Hannover dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định, viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille – Pháp Quốc.

Das 2529 Ullambanafest im Jahr 1986 in der Pagode Vien Giac Hannover unter der Bezeugung von Hochehrw. Thich Thien Dinh, Abt der Pagode Phap Hoa in Marseille (Frankreich).



Văn nghệ cúng dường Đại Lễ Vu Lan tại Jugendzentrum.  
Musikdarbietung zum Ullambanafest im Ev. Jugendzentrum.



Lễ tiếp nhận và đặt tên chùa Hoa Quang tại vườn IGA – München.  
Empfang und Namensgebungs-Zeremonie des vietnamesischen  
buddhistischen Pagode Hoa Quang im IGA – Garten in München.



Cuộc khảo bạch kinh Lăng Nghiêm của các Phật Tử tại gia cũng như xuất gia.

Die Befragung der Suramgama-Sutra für Buddhisten (Buddhisten als auch Ordinierende).



Đại Lễ Phật Đản 2530 được tổ chức tại chùa Viên Giác dưới sự chứng minh của chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa và chư Đại Đức Tăng Ni. Der 2530 Buddhas Geburtstag, mit unter Teilnahme von Hochehrwürdige und Ehrwürdige Mönchen & Nonnen in der Pagode Vien Giac.



Chư Phật Tử tham gia Đại Lễ Phật Đản tại chánh điện chùa Viên Giác  
 Buddhisten bei der Buddhageburtstagsfeier in der Andachtshalle der  
 Pagode Vien Giac.



Văn nghệ mừng Phật Đản 2530 – 1986 tại rạp hát Theater am Aegi.  
 Musikdarbietung als Opfergabe anlässlich des 2530 Buddhas  
 Geburtstag.



Chư Tăng và Phật Tử đi coi đất cất chùa.  
Ehrwürdige Mönche & Buddhisten besichtigen das neue Grundstück  
für den Bau der Pagode.



Sinh hoạt ngoài trời của Phật Tử nhân lễ Phật Đản 2530 – 1986.  
Aktivitäten unter freiem Himmel von Buddhisten zum Anlass des  
2530. Buddhageburtstags im Jahr 1986.



Lớp học giáo lý cho đồng bào Phật Tử Bá Linh tại tư thất của Đạo Hữu Diệu Nhưt.

Ein Bildungskurs über Buddhalehre für Buddhisten in Berlin in der Privatwohnung der Buddhistin Dieu Nhut.



Chư Tăng Việt Nam, Nhật Bản, Tích Lan, Hoa Kỳ và đồng bào Phật Tử tham dự Đại Lễ cầu siêu tại chùa.

Ehrwürdige Mönche & Nonnen aus Vietnam, Japan, Sri Lanka, USA & Buddhisten nehmen an einer Verstorbenen-Andacht in der Pagode teil.



Khóa giáo lý I & II tổ chức tại chùa Viên Giác năm 1986.  
Bildungskurs I & II in der Pagode im Jahr 1986.



Các Phật Tử tham dự khóa giáo lý cúng dường ngũ trai.  
Die Kursteilnehmer brachten Opfergaben zum buddh.  
Mittagsmahl dar.



Các học viên tốt nghiệp khóa giáo lý I/1986.  
Die Absolventen des I. Kursus im Jahr 1986.



Tham dự ngày hội của Trung Tâm Nhân Quyền tại Hannover.  
Teilnahme an einer Versammlung des Zentrums “der  
Menschenrechte“ in Hannover.



Đón mừng Thượng Tọa Thích Thiện Nghi, viện chủ chùa Tam Bảo Canada đến thăm chùa Viên Giác.

Herzlich Begrüßung für den Besuch des Ehrwürdigen Thich Thien Nghi, Abt der Pagode Tam Bao in Canada, in der Pagode Vien Giac in Hannover.



Chư Tăng và Phật Tử tham dự lễ Vu Lan năm 2530 tại chùa Viên Giác Hannover.

Ehrwürdige Mönche, Nonnen und Buddhisten beim 2530. Ullambanafest in der Pagode Vien Giac.



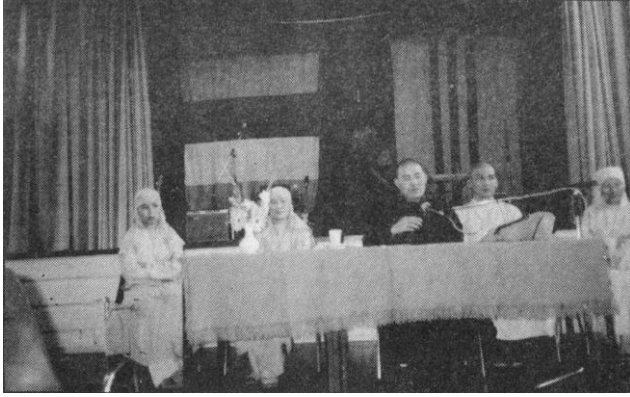
Chư Tăng và Phật Tử tham dự lễ Vu Lan năm 2530 tại chùa Viên Giác Hannover.

Ehrwürdige Mönche, Nonnen und Buddhisten beim 2530. Ullambanafest in der Pagode Vien Giac.



Lễ Quy Y Tam Bảo nhân mùa Vu Lan báo hiếu 2530 tại chùa Viên Giác.

Die Zufluchtsnahme-Zeremonie anlässlich des 2530. Ullambanafestes in der Pagode Vien Giac.



Quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ chứng minh cuộc họp bầu Ban Chấp Hành của Hội Phật Tử.

Ehrwürdige Mönche & Nonnen bezeugen die Wahl des Vorsitzenden der V.B.V.F. in Deutschland.



Thành phần Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Tây Đức nhiệm kỳ năm 1986 – 1988.

Die Vorstandmitglieder der V.B.V.F. in Deutschland für die Zeit von 1986 – 1988.



Vở tuồng Thất Tinh Mai do Chi Hội PTVNTN tại Hannover thủ diễn.

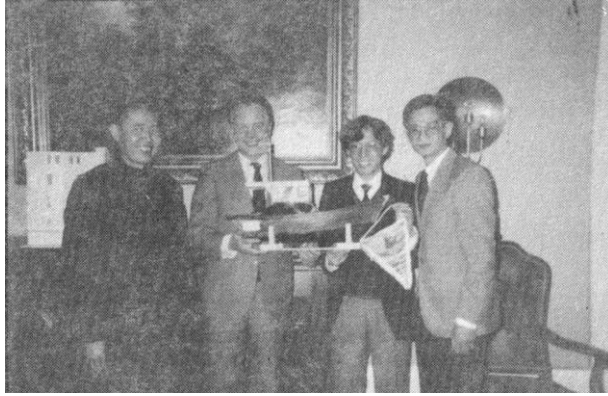
Das Gesang-Theaterstück “Die sieben weissen Kirschblüten“ von den V.B.V.F. Ortsverein aus Hannover.



Khán thính giả tham dự đêm văn nghệ Vu Lan tại Jugendzentrum.  
Die Besucher der Musikveranstaltung zum Ullambanafest im Ev. Jugendzentrum.



Lễ cưới theo truyền thống Phật Giáo của 2 Phật Tử Thị Minh Văn Công Trâm và Thị Vân Hồ Thy Kiều tại cha Viên Giác.



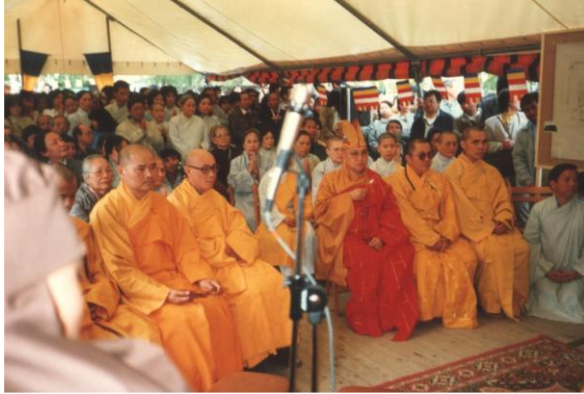
Phái đoàn viếng thăm Ông Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen Dr. Albrecht.

Eine vietn. Delegation besucht den Ministerpräsidenten des Landes Niedersachsen, Herrn D. Albrecht.



Phật Tử tham dự Đại lễ Phật Đản 2531 – 1987 tại chánh điện chùa Viên Giác Hannover.

Teilnahme von Buddhisten am 2531. Buddhageburtstagsfest in der Pagode Vien Giac Hannover.



Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni chứng minh lễ đặt viên đá đầu tiên xây chùa Viên Giác.

Hochehrwürdige Mönche und Nonnen bezeugen die Grundsteinlegung-Zeremonie zum Bau der neuen Pagode Vien Giac "Lotus-Begegnungsstätte" in Hannover.



Phật Tử tham dự lễ đặt viên đá đầu tiên.

Buddhisten bei der feierlichen Grundsteinlegung-Zeremonie.



Viên đá đầu tiên đã được thành hình.  
Der Grundstein wird gelegt.



Hòa Thượng Thích Thiên Định, viện chủ chùa Pháp Hoa (Pháp)  
ban đạo từ nhân lễ đặt viên đá đầu tiên.  
Hochehrwürdiger Thich Thien Dinh, Abt der Pagode Phap Hoa in  
Frankreich, hielt eine Rede anlässlich der Grundsteinlegung.



Lễ quy y Tam Bảo nhân lễ Phật Đản 2531.

Die Zufluchtnahme-Zeremonie zum Anlass der 2531. Buddhageburtstagsfeier.



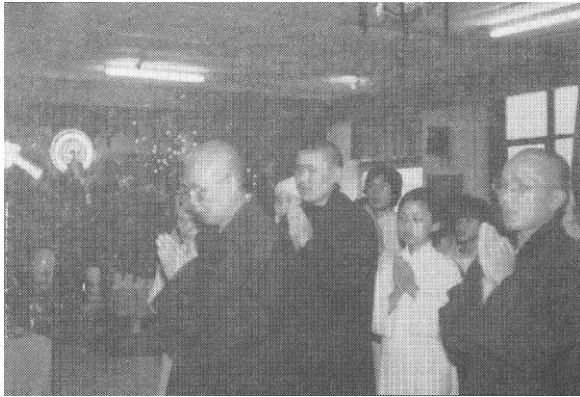
Diễn văn khai mạc Đại Lễ Phật Đản 2531 của Đại Đức Thích Như Điển tại rạp hát Theater am Aegi Hannover.

Die Eröffnungsrede von Rev. Thich Nhu Dien zum Anlass der 2531. Buddhageburtstagsfeier im Theater am Aegi in Hannover.



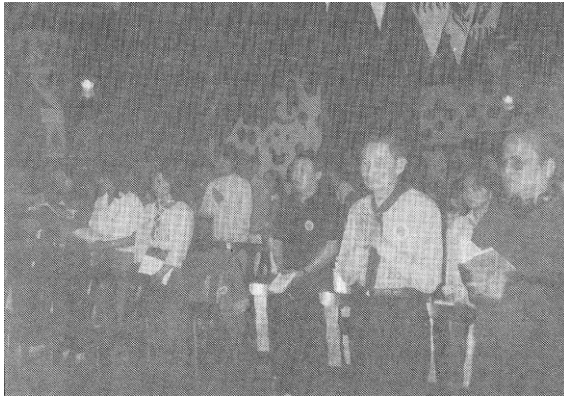
Khán giả xem văn nghệ mừng Đại Lễ Phật Đản tại rạp hát Theater am Aegi.

Die Besucher der Musikdarbietung zu der Buddhageburtstagsfeier im Theater am Aegi Hannover.



Hòa Thượng Thích Phước Huệ (Úc) và Đại Đức Thích Thông Hải (Hawaii) đang làm lễ chú nguyện tại chùa Viên Giác.

Hochehrw. Thích Phuoc Hue (Australien) und Rev. Thich Thong Hai (Hawaii) leiten eine Andacht in der Pagode Vien Giac.



Chủ lễ và thuyết giảng cho các Hướng Đạo Sinh Phật Tử tại Frankfurt.

Andachtsleitung und Einweihung der Buddhalehre für die Buddhisten Pfadfinder in Frankfurt.



Các khóa sinh tốt nghiệp khóa giáo lý I/1987.  
Erfolgreiche Absolventen des I. Buddhalehre im Jahr 1987.



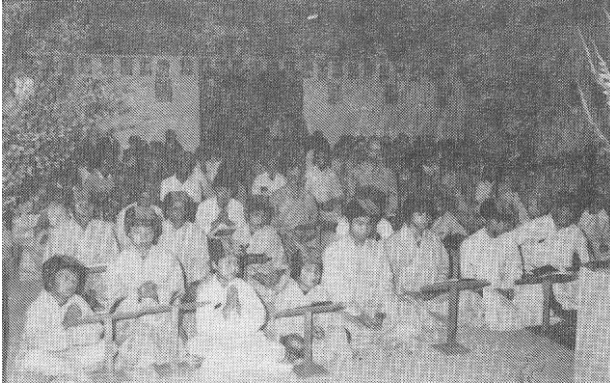
Chư Tăng và Phật Tử tham dự khóa giáo lý I/1987.  
Ehrwürdige Mönche & Nonnen sowie Teilnehmer an dem I.  
Buddhalehre-Kurs im Jahr 1987.



Văn nghệ kính mừng Đại Lễ Vu Lan 2531 tổ chức tại Jugendzentrum Hannover.  
Musikdarbietung zum 2531. Ullambanafest im Ev. Jugendzentrum Linden in Hannover.



Tuồng cải lương Ni Cô Diệu Thiện do Chi Hội PTVNTN tại Hamburg thủ diễn cúng dường Đại Lễ Vu Lan.  
Das Gesangstheaterstück "Die Nonne Dieu Thien" wird von dem V.B.V.F. Ortsverein aus Hamburg als musikalische Opfergabe zum Anlass des Ullambanafestes dargebracht.



Chư Phật Tử tham dự lễ Vu Lan tại chánh điện chùa Viên Giác Hannover.

Die Buddhisten bei der Rezitation der Ullambana-Sutra in der Andachtshalle der Pagode Vien Giac.



Lễ An Vị Phật tại tư gia của quý Phật Tử Thị Lực Nguyễn Long Phi và Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan tại Berlin.

Die Einweihung des Buddha-Altars in der Privatwohnung der Buddhisten Thi Luc Nguyen Long Phi und Tam Bach Tran Nguyen Huyen Dan in Berlin.



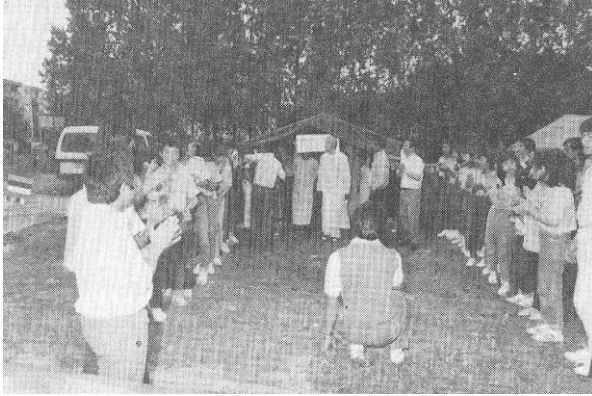
Chư Tăng Ni phát phần thưởng cho các hội viên tham dự các khóa giáo lý.

Ehrwürdige Mönche & Nonnen überreichten Preise an die Teilnehmer der Buddhalehre-Kurs.



Lễ ra mắt Gia Đình Phật Tử Minh Hải và Tâm Minh.

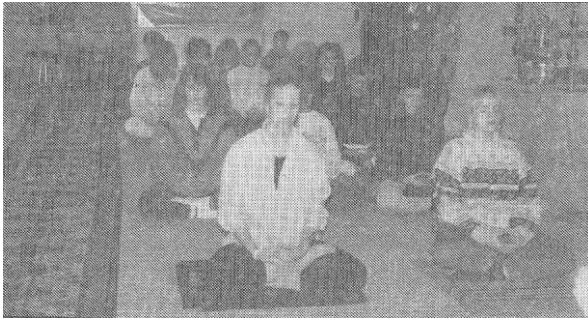
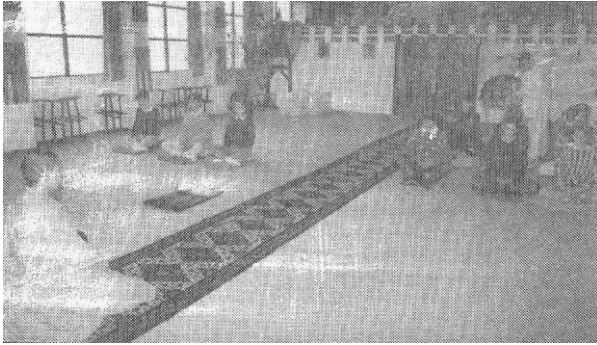
Die Präsentation der beiden Jugendbuddhisten-Familien Tam Minh in Hannover und Minh Hai in Norddeich.



Tham lễ cắm trại của GDPT Minh Hải.  
Besuch bei den Zelten der Jugendbuddhisten-Fam. Minh Hai.



Chư Tăng và Phật Tử cung nghinh tôn tượng Đức Bổn Sư từ Thái Lan mới về.  
Ehrwürdige Mönche & Nonnen mit Buddhisten empfangen eine aus Thailand gestiftete Buddhastatue.



Các học sinh trung học Đức học Thiền với Đại Đức Thích Như Điển.

Die Schüler einer deutschen Mittelschule lernen bei Rev. Thich Nhu Dien die Meditation.



Hái lộc đầu xuân Tết Nguyên Đán Mậu Thìn tại chùa Viên Giác.  
Pflücken die Glücksstüte anlässlich des Neujahrfestes im Jahr des Drachens (Tết Mậu Thìn) in der Pagode Vien Giac.



Đố vui để học cho GDPT Tâm Minh do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức tổ chức nhân dịp Tết Mậu Thìn tại chánh điện chùa Viên Giác Hannover.  
Frage-Antwort-Spiel für die Mitglieder der Jungbuddhistischen-Familie vom vietn. buddh. Sozio-Kulturzentrum in der Bundesrepublik-Deutschland in der Pagode Vien Giac anlässlich der Neujahrfeier.



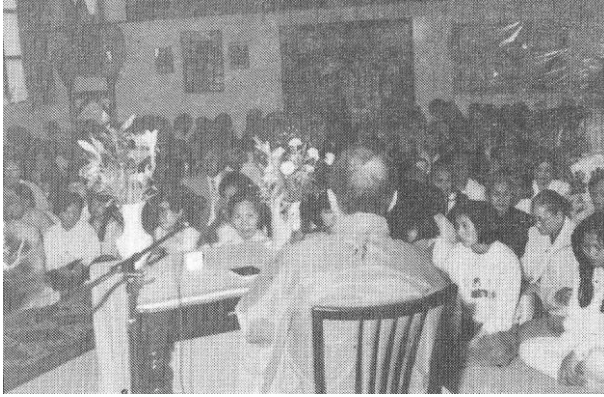
Lễ quy y Tam Bảo nhân lễ Phật Đản 2532 – 1988 tại chùa Viên Giác Hannover.

Die Zufluchtsnahme-Zeremonie anlässlich der 2532. Buddhageburtstagsfeier 1988 in der Pagode Vien Giac Hannover.



Buổi thuyết giảng của Đại Đức Thích Thiện Huệ chùa Khánh Anh – Pháp.

Unterweisung in der Buddhalehre durch Rev. Thich Thien Hue, Wohnhaft in der Pagode Khanh Anh – Frankreich.



Buổi thuyết pháp của T.T. Thích Minh Lễ - Viện chủ chùa Tịnh Tâm – Pháp.

Die Buddhalehre-Unterweisung durch den Ehrw. Thich Minh Le, Abt der Pagode Tinh Tam – Frankreich.

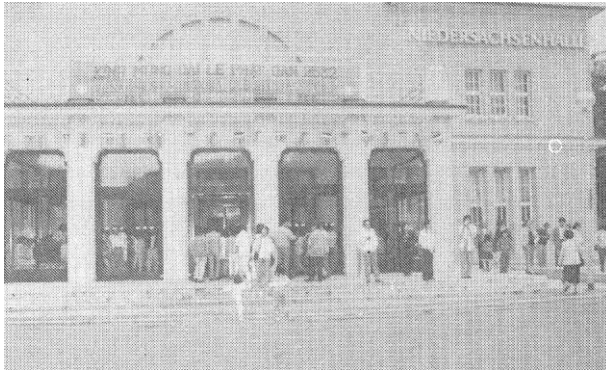


Chư thánh chúng.

Die Zuhörer der Unterweisung.



Diễn văn khai mạc của Đại Đức Thích Như Điền.  
Eröffnungsrede von Reverend Thich Nhu Dien.



Đêm văn nghệ Phật Đản 2532 – 1988 tại Niedersachsenhalle.  
Die Musikalische Opfergabe in der Niedersachsenhalle anlässlich  
der 2532. Geburtstagsfeier d. Buddha-1988.



Múa Liên Hoa Đài của GDPT Tâm Minh.  
Der Tanz "Lotuskron" der Jugendfamilie Tam Minh.



Múa Liên Hoa công chúa của GDPT Phật Bảo.  
Der Tanz "Lotusprinzessin" der Jugendfamilie Phat Bao.



Múa quạt của GDPT Chánh Dũng.  
Fächertanz der Jugendfamilie Chanh Dung.



Chư khán giả.  
Die Zuschauer.



Người nghệ sĩ Mỹ Rick Murphy hát nhạc Việt Nam.  
Ein amerikanischer Sänger bietet vietnamesische Lieder dar.



Tân cổ giao duyên.  
Vietnamesisch urtümliches Lied.



Lễ cung nghinh chư tôn giáo phẩm.  
Empfangszeremonie der würdigen Mönche und Nonnen.



Chư tôn đấng bửu điện.  
Die Ehrwürdigen Mönche und Nonnen schreiten in der  
Andachtshalle ein.



Đạo từ của Đại Đức Trụ Trì Thích Như Điển.  
Ansprache von Rev. Thich Nhu Dien, Abt der Pagode.



Chư Tăng cử hành lễ Khánh Đản.  
Die Andachtsleitung durch Ehrwürdigen Mönche &  
Nonnen.



Chư Phật Tử tham dự lễ.  
Die Teilnehmer an der Feier.



Chư Phật Tử tham dự lễ.  
Die Teilnehmer an der Feier.



Chư Phật Tử tham dự lễ.  
Die Teilnehmer an der Feier.



Tôn tượng Đức Bồ Sư thờ tại chùa Bảo Quang đăng trên báo Đức trong dịp Đại Lễ Vu Lan 2532.

Die Statue des Sakyamuni-Buddha des Tempels Bao Quang wurde in einer deutschen Zeitung abgebildet, anlässlich des Ullambanafest 2532.



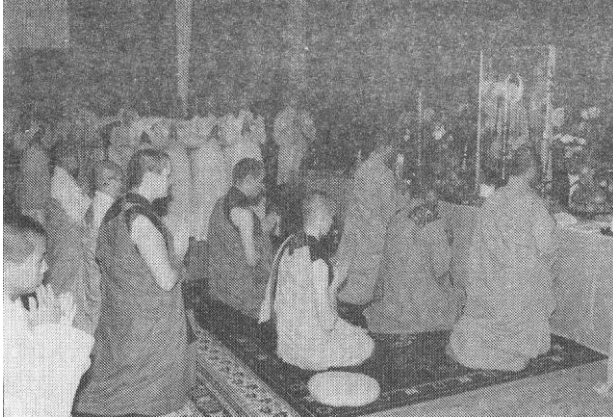
Ni Sư Diệu Tâm trong buổi lễ truyền Bồ Tát Giới nhân lễ Vu Lan 2532 tại chánh điện chùa Bảo Quang.

Die Ehrwürdige Nonne Dieu Tam leitet die Boddhisattvagebot – Zeremonie bei der Ullambanafeier 2532 im Andachtssaal des Tempels Bao Quang.



Thọ Bát Quan Trai trong mùa An Cư Kiết Hạ năm 1988.

Achtfastenregeltag während der meditativen Klausurzeit 1988.



Chư Tăng Ni Việt, Tây Tạng và Đức trong lễ Vu Lan 2531.  
Verehrte vietnamesische, tibetische und deutsche Mönche &  
Nonnen bei der Ullambanandacht 2531.



Cầu siêu Cửu Huyền Thất Tổ Vu Lan 2532.  
Betandacht für Verstorbenen, Ullambana 2532.



Đẹp thay cánh hoa hồng trên áo, để biết rằng em đang có mẹ.  
 Als Zeichen dafür, dass die Mutter noch lebt, gilt eine rote Rose  
 an der Bluse.



Khách Tăng từ Tích Lan trong vườn Thiền chùa Bảo Quang.  
 Ein Mōch aus Srilanka, als Gast der Tempel, hier im  
 Meditationsgarten.



Lớp học về pháp Tọa Thiền.  
Meditationskurs.



Ni Sư Diệu Tâm và Phật Tử đến tham dự Đại Lễ Phật Đản 2532 tại chùa Đức ở Hamburg (hình chụp trước chùa Đức).

Die Ehrwürdige Nonne Dieu Tam, und Laien nehmen an der Vesakfeier 2532 eines deutschen Tempels teil (ein Foto vor diesen Tempel).



Chủ lễ niệm hương.

Die Andachtsleiterin opfert die Räucherstäbchen.



Cùng thiền hành trong vườn thiền.  
Die Gehmeditation im Meditationsgarten.



Múa Lòng Mẹ.  
Tanz der Mutterliebe.



Cùng hát đàn ca để nhắc lại những ngày Hội Dân Tộc.  
Heimatlieder sollen an die traditionellen Feiern erinnern.





Tuồng cải lương Quan Âm Diệu Thiện.  
Die Operette “Die Barmherzigkeit-Bodhisattva Dieu Thien“.



Thượng Tọa Thích Như Điển và Ni Sư Diệu Tâm đến thăm hỏi và nói chuyện với đồng bào vừa từ tàu Cap Anamur III cập cảng Hamburg còn ở trong trại chuyển tiếp.

Die Ehrw. Thich Nhu Dien und die Ehrw. Nonne Dieu Tam besuchten die neuankommenden Flüchtlinge im Lager in Hamburg. Sie waren mit der Cap Anamur III gekommen.



Hành hương Thập Tự tại Pháp và Thụy Sĩ.  
Eine Wallfahrt zu zehn Tempeln in Frankreich und der Schweiz.



Họp chuẩn bị cho nhiệm kỳ 88 – 90 của Hội PTVNTN tại Tây Đức.

Versammlung zur Wahl des Vorstands für die Amtszeit 88 – 90.



Các Chi Hội địa phương về chùa Viên Giác họp để bầu ban chấp hành nhiệm kỳ 88 – 90.

Die Mitglieder der Ortsvereine gehen zur Wahl.



ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội PTVNTN tại Tây Đức nhiệm kỳ 88 – 90 có vài lời với đồng bào Phật Tử.  
Die Rede des Vorsitzenden des “Vereinigung der Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge“ Vorsitzender in den Jahren 88 – 90.



Ra mắt Ban Chấp Hành Hội PTVNTN tại Tây Đức dưới sự chứng minh của chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ.  
Einweihung des Vorstands der “Vereinigung ...“ im Beisein der Ehrwürdigen, Reverends, Mönche und Nonnen d. Congregation.



Thư viện chùa Phật Giáo Đức (Buddhistisches Haus) tại Frohnau – Berlin.

Đồng bào tỵ nạn mới đến Đức chụp hình lưu niệm với Sư trụ trì.

Bibliothek des buddhistischen Hauses in Frohnau – Berlin.

Neuankommende vietnamesische Flüchtlinge zusammen mit dem Abt (Erinnerungsfoto).



Một buổi lễ Phật tại chùa Phật Giáo Đức Frohnau.

Eine Andacht im buddhistischen Haus Frohnau.



TT Thích Như Điện và quý Sư tại chùa Frohnau đang làm lễ.  
Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien zusammen mit den Mönchen  
des buddhistischen Hauses Frohnau bei der Andacht.



Đồng bào Việt Nam tại các trại tạm cư Bá Linh đến tham dự lễ.  
Teilnahme von vietnamesischen Flüchtlingen bei der Zeremonie,  
die aus verschiedenen Flüchtlingslagern stammen.



Ban Văn Nghệ Phật Tử Bá Linh trình diễn văn nghệ Phật Đản do chùa Khánh Anh tổ chức tại rạp Maubert – Pháp.  
 Die Musikgruppe Berlin bei ihrem Auftritt der Vesakfeier der Pagode Khanh Anh im Theater Maubert, Frankreich.



Múa bông sen, mừng rằm tháng 4 tại rạp Maubert.  
 Der Lotustanz, anlässlich der Feier im Theater Maubert.



Lớp học khóa giáo lý I tổ chức tại tư gia đạo hữu Diệu Nhưt Lâm  
Thúy Liễu từ 9 – 12/9/95.

Allgemeine Buddhalehrekurs I im Privathaus der Buddhistin Dieu  
Nhut Lam Thuy Lieu vom 9 – 12/9/85.



Các khóa sinh chụp hình lưu niệm.

Ein Erinnerungsfoto von den Kursteilnehmern.



Đoàn Thanh Nữ GDPT Bá Linh năm 1981.  
Die Mädchengruppe der JuBFa Berlin 1981.



Đoàn Oanh Vũ và Thiếu Nữ GDPT Bá Linh năm 1981.  
Die Kanarien- und die Mädchengruppe der JuBFa Berlin 1981.



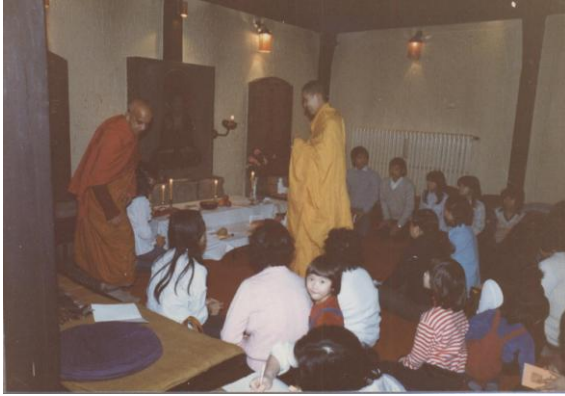
Đội A thanh niên Phật Tử đấu giao hữu cùng đội thanh niên tự do tại sân Lassenstr.

Fussballspiel zwischen den beiden Mannschaften “junge Buddhisten“ und “freie Jugend“ auf dem Fussballplatz in der Lassenstr.



Đội Thiếu Niên Phật Tử chụp ảnh lưu niệm cùng đội Thiếu Niên Thiên Chúa Giáo tại sân Halenweg.

Ein Erinnerungsfoto Buddhistischer und Katholischer Jugendgruppen auf dem Fussballplatz Halenweg.



Sư trụ trì chùa Frohnau và Thượng Tọa Thích Như Điền.  
Der Abt des buddhistischen Hauses Frohnau gemeinsam mit dem  
Ehrwürdigen Thich Nhu Dien.



Đám cưới tại chùa Phật Giáo Frohnau.  
Eine Hochzeit im "Buddhistischen Haus" in Frohnau.



Thượng Tọa Thích Bảo Lạc từ Úc sang, đang thăm hỏi Phật Tử tại Bá Linh.  
Besuch des Ehrwürdigen Thich Bao Lac aus Australien bei den Buddhisten in Berlin.



Đại Đức Thích Thông Hải đến từ Hoa Kỳ đang thăm viếng Phật Tử Bá Linh.  
Besuch des Reverends Thich Thong Hai aus der USA bei den Buddhisten in Berlin.



Ông Hội Trưởng Phật Giáo Đức (Deutsche Buddhistische Gesellschaft) Dr. Angermann Bodo đang phát biểu cảm tưởng.  
Der Leiter der Deutschen Buddhistischen Gesellschaft, Dr. Angermann Bodo, bei seiner Rede.



Lễ Phật tại chùa của Hội Deutsche Buddhistische Gesellschaft.  
Eine Andacht im Clubraum der Deutschen Buddhistischen Gesellschaft.



Lễ quy y Tam Bảo.  
Die Zufluchtnahmezeremonie.



Các Phật Tử đã quy y Tam Bảo.  
An der Zeremonie teilnehmende Buddhisten.



Chuẩn bị cho buổi lễ cầu an Xuân Bính Dần.

Die Vorbereitung für die Andacht des Frühlings im Jahr des Tigers.



Lễ cúng dường quá đường nhân lễ Thọ Bát Quan Trai cùng với TT Thích Như Điển, Ni Sư TN Diệu Tâm, Sư Cô TN Như Hân, Sư Cô TN Diệu Ân và Sư Cô TN Minh Loan.

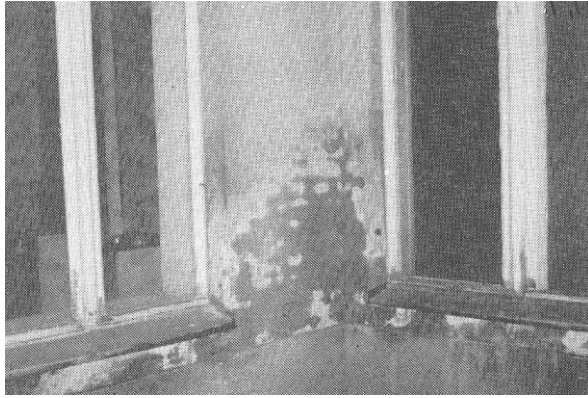
Das Fastmahl am "Achtfastenregeltag" in Anwesenheit des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, der Ehrwürdigen Nonne TN Dieu Tam, der Reverend Nonnen TN Nhu Han, TN Dieu An, TN Minh Loan.



Đại Đức Thích An Thiện đến từ Nhật đang thuyết pháp.  
Unterweisung in die Buddhalehre durch Rev. Thich an Thien aus Japan.



Dạy con cháu thập nhang, lễ Phật đầu Xuân Bính Dần.  
Unterricht im Ritual für die Nachkommen, anlässlich der  
Neujahrfeier für das Jahr des Tigers.



Căn nhà mục nát được sửa lại để làm Niệm Phật Đường Linh Thứu.

Errichtung einer Buddhaverehrungsstätte durch Renovierung eines verkommenen Hauses.



Căn nhà này đã nhận ngày 1.7.1987.

Die Übernahme der Wohnung am 1.7.1987.



Sư Cô Thích Nữ Như Hân cùng đồng bào Phật Tử đến xem ngôi nhà cũ.

Besichtigung des alten Hauses durch die Rev. Nonne Thich Nu Nhu Han und die Buddhisten.



Ngôi nhà cũ mục nát đã biến thành Niệm Phật Đường trang nghiêm, thanh tịnh.

Die Verwandlung einer Ruine in eine feierliche reine Buddhaverehrungsstätte.



Dùng cháo vào buổi chiều trong ngày Thọ Bát Quan Trai giới.  
Reissuppender am “Achtfastenregeltag“.



Ban Hộ Giới thọ Bát Quan Trai.  
Die Mitarbeiter der “Achtfastenregeltag”-Organisation.



Đại Đức Thích Thiện Huệ và Đại Đức Thích Minh Đức đến thăm NPD Linh Thứu.

Besuch der Reverenden Thich Thien Hue & Thich Minh Duc bei der Buddhasstätte Linh Thuu.



Hai Phật Tử Đức Thanh Ba Günter Häfele và Tứ Xứng Roland Berthol đang hát bài Xuân trong lòng tôi bằng tiếng Việt Nam.

Der vietnamesische Gesang "Frühling in mir", der beiden deutschen Buddhisten Thanh Ba Günter Häfele & Tu Xung Roland Berthol.



Sư Cô trụ trì đang trao tặng quà tinh thần đầu xuân.  
 Das symbolische Glücksgeschenk am Anfang des Jahres durch die Reverend Äbtin.



Quang cảnh chánh điện NPĐ Linh Thuu trong ngày Tết.  
 Der feierlich geschmückte Andachtraum der Buddhaverehrungs-  
 stätte Linh Thuu während der Neujahrszeit.



Huynh Trương Thị Lộc Võ Văn Mai trong buổi họp mặt trình bày về phương cách thành lập GĐPT.

Der “JuBFa-Bruder“ Thi Loc Vo Van Mai bei einer Versammlung zum Aufbauen der JuBFa.



GĐPT Chánh Niệm trong kỳ tham dự trại Liên Hoa I năm 1988 tại Hannover.

Die JuBFa Chanh Niem im Zeltlager “Lotus I“-1988 in Hannover.



Hội Thanh Niên Phật Tử chụp hình lưu niệm với đội Thanh Niên Lüneburg trong kỳ Đại Hội Thể Thao Hùng Vương năm 1985 tại Hannover.

Ein Erinnerungsfoto der Gruppen “junge Buddhisten“ und “Lüneburger Jugend“ bei der Olympia “Hung Vuong“ 1985 in Hannover.



Đội Thiếu Niên Phật Tử tham dự giải Quốc Khánh 87 tại Bá Linh. Die “buddhistische Jugendgruppe“ bei der Preisverleihung anlässlich des vietnamesischen Einheitstages 87 in Berlin.



Hội ca Phật Giáo Việt Nam nhân lễ Vu Lan 87 tại Hannover.  
Chorgesang “vietnamesischer Buddhismus“ anlässlich der Ullambanafeier 87 in Hannover.



Múa Lân Tết Canh Thân tại Bá Linh.  
Drachentanz beim Empfang des Jahres der Affen in Berlin.



30.4 tại Bonn.

Demonstration zur Erinnerung an “Den Tag am Anfang aller Leiden“ 30.4 in Bonn.



30.4 tại Zoo trung tâm thành phố Bá Lin.

Demonstration zur Erinnerung an “Den Tag am Anfang aller Leiden“ 30.4 am Zoo in Berlin.



Phái đoàn hành hương từ Bỉ đến thăm Bá Linh cùng quý Sư chùa Tích Lan Frohnau và Sư Cô Thích Nữ Như Hân.

Besuch einer Wallfahrtsgruppe aus Belgien bei den Srilankanesischen Mönchen und der Reverend Nonne Thich Nu Nhu Han.



Sư Cô Thích Nữ Như Hân và phái đoàn hành hương từ Bỉ.  
Erinnerungsfoto der Reverend Nonne TN Nhu Han mit der Wallfahrtsgruppe aus Belgien.



Một đám tang tại Bá Linh.  
Eine Beerdigungszeremonie in Berlin.



Sư Cô TN Như Hân và tang quyến.  
Die Reverend Nonne TN Nhu Han zusammen mit der  
Trauerfamilie.



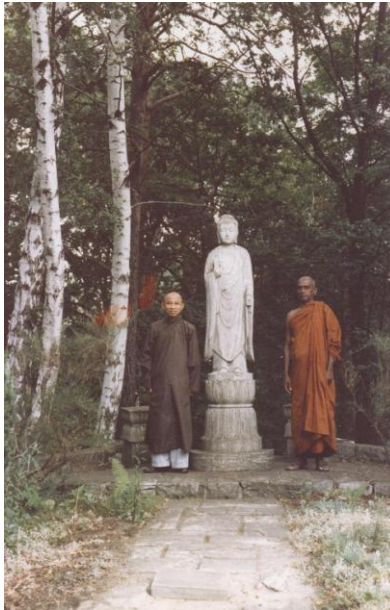
TT Thích Như Điền tham dự 1 đám tang tại Bá Linh.  
Teilnahme des Erw. Thich Nhu Dien bei der  
Beerdigungszeremonie in Berlin.



Sư Cô Thích Nữ Như Hân chủ trì lễ cúng tuần.  
Reverend Nonne TN Nhu Han bei der "Totenwoche"-Zeremonie.



Quý Phật Tử Đức dùng món chay Việt Nam.  
Ein vietnamesisches vegetarisches Mahl für deutsche Buddhisten.



TT Thích Trí Chơn đến từ Hoa Kỳ, thăm đồng bào PTVN tại Bá Linh, chụp hình lưu niệm với Sư trụ trì chùa Tích Lan tại Frohnau  
Ein Erinnerungsfoto von dem Besuch des Erw. Dr. Thich Tri Chon aus dem USA in Berlin zusammen mit dem Abt des srilankanesischen Tempels in Frohnau und vietn. Buddhisten.



Lễ Phát Nguyện của Ban Huynh Trưởng GDPT Chánh Niệm.  
Die Leitender der JuBFa Chanh Niem bei der Gelöbniszeremonie.



Lễ ra mắt GDPT Chánh Niệm tại chùa Viên Giác Hannover nhân  
lễ Vu Lan 2532 – 1988.  
Die Einweihung der JuBFa Chanh Niem in der Vien Giac Pagode  
anlässlich des Ullambanafestes 2532 – 1988.



Buổi lễ Phật định kỳ hằng tháng của Chi Hội PT tại Bremen.  
Die allmonatige Andacht des Ortsvereins in Bremen (1988).



Hợp ca Phật Giáo Việt Nam trước khi làm lễ Phật.  
Der Chorgesang "vietn. Buddhismus" vor der Andacht.



Sau khi làm lễ Phật quý Đạo Hữu và quý Phật Tử dùng tiệc trà thân mật.

Eine harmonische Teezeremonie nach der Andacht.



Chi Hội PTVNTN tại Bremen tham dự Đại Lễ Phật Đản 2532 – 1988 tại chùa Viên Giác Hannover.

Teilnahme des Ortsvereins der vietn. buddh. Fl. in Bremen an der Vesakfeier 2532 – 1988 in der Vien Giac Pagode.



Thượng Tọa Thích Như Điển và Đạo Hữu Hà Văn Thành trong một buổi thuyết giảng tại Frankfurt 1.1988.

Der Ehrw. Thich Nhu Dien und der Buddhist Ha Van Thanh bei der Unterweisung in die Buddhalehre im Januar 1988, in Frankfurt.



Lễ Cầu An đầu năm Mậu Thìn.

Die Wohlergehensandacht am Anfang des Jahres des Drachens.



Phái đoàn Phật Tử Frankfurt hành hương chùa Viên Giác nhân Đại Lễ Phật Đản 2532 – 1988.

Die Wallfahrtsgruppe aus Frankfurt bei einem Besuch der Pagode Vien Giac anlässlich der Vesakfeier 2532 – 1988.



Gia Đình Phật Tử tại Frankfurt sinh hoạt chung với Hướng Đạo sinh trại hè Văn Lang 7.1988.

Die JuBFa in Frankfurt und die Pfadfinder bei gemeinsamen Aktivitäten im Zeltlager Van Lang, Juli 1988.



Chú Thiện Tín chủ lễ Đại Lễ Vu Lan tại Frankfurt.  
Novize Thien Tin bei dem Ullambanafest in Frankfurt.



Bước đầu tiên đến thành lập GDPT tại Frankfurt.  
Der erste Schritt zur Gründung der JuBFa in Frankfurt.



Buổi lễ Phật định kỳ do đạo hữu Chi Hội Trưởng Chi Hội Freiburg làm chủ lễ.

Der Vorsitzender des Ortsvereins Freiburg bei der Leitung der regelmässigen Andacht.



Quý Phật Tử, Đạo Hữu cùng tụng kinh cầu nguyện.

Die Buddhisten beim Rezitieren der Sutren.



Quý Phật Tử tham dự lễ.  
Die Teilnehmenden Buddhisten bei der Feier.



Quý Phật Tử tham dự lễ chụp hình lưu niệm.  
Ein Andenkenfoto.



Họp bầu ban chấp hành Chi Hội PTVNTN tại Hannover nhiệm kỳ 88-90.

Versammlung zur Wahl des Vorstands des Ortsvereins der v. b. Fl. in Hannover für den Zeitraum 88-90.



Họp bầu ban chấp hành Chi Hội PTVNTN tại Hannover nhiệm kỳ 88-90.

Versammlung zur Wahl des Vorstands des Ortsvereins der v. b. Fl. in Hannover für den Zeitraum 88-90.



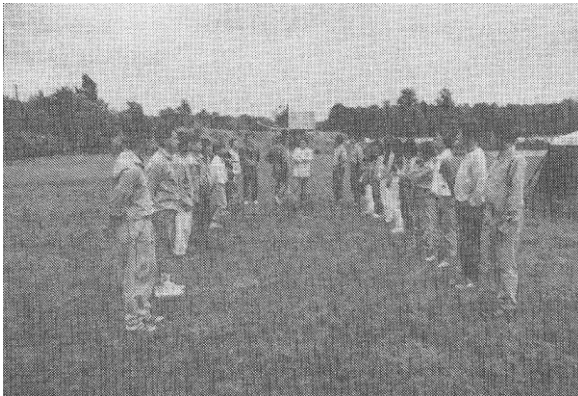
Tết Trung Thu 1987 của GDPT Tâm Minh.  
Die Herbstmittelfeier 1987 der JuBFa Tam Minh.



GDPT Tâm Minh tham dự lễ Phật Đản 2532 – 1988 với các Gia Đình bạn.  
Die Teilnahme der JuBFa Tam Minh an der Vesakfeier 2532 – 1988, gemeinsam mit befreundeten Familien.



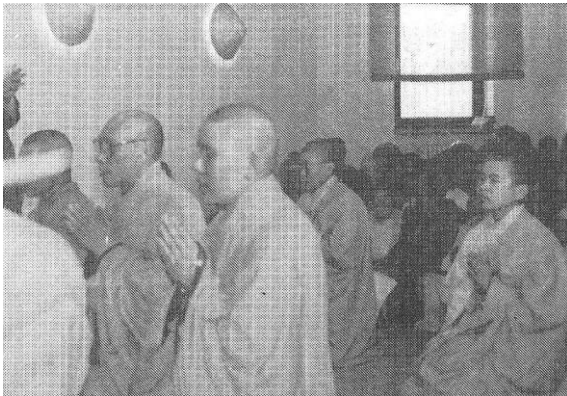
Trại hè kỳ I của GDPT Tâm Minh.  
Das erste Zeltlager der JuBFa Tam Minh.



Trại hè kỳ II của GDPT Tâm Minh.  
Das zweite Zeltlager der JuBFa Tam Minh.



Diễn văn khai mạc lễ An Vị Phật Niệm Phật Đường Tâm Giác của Đạo Hữu Chi Hội Trường Thiện Tân Nguyễn Văn Tân.  
Eröffnungsrede des Vorsitzenden des Ortsvereins anlässlich der Einweihungsfeier der Buddhaverehrungsstätte Tam Giac.

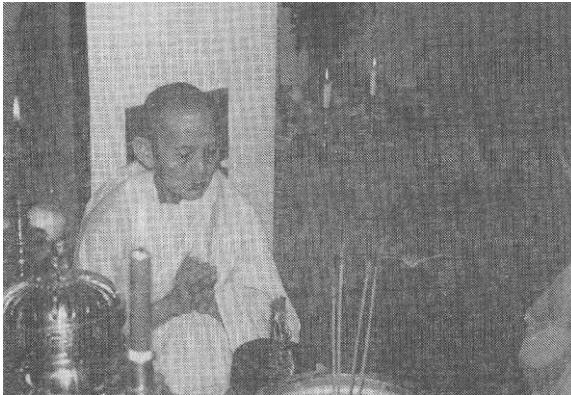


Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và quý Phật Tử tham dự lễ An Vị Phật.  
Die am Fest Teilnehmenden Ehrwürdigen, Reverend, Mönche, Nonnen und Laien.



Hòa Thượng Thích Thiên Định, viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille và chư Tăng Ni Nhật Bản cũng như Việt Nam trong lễ rằm tháng Giêng 1985 tại NPĐ Tâm Giác.

Hochehrwürdiger Thich Thien Dinh, Abt der Pagode Phap Hoa Marseille und die Mönche & Nonnen aus Japan und Vietnam anlässlich der 1.Vollmondfeier im Jahr 1985 in der Stätte Tam Giac.



Lễ Phật, tụng kinh.

Buddhaverehrungsandacht, Rezitation der Sutren.



Ni Cô Thị Nguyễn và quan khách Đức.  
Nonne Thi Nguyen und deutsche Gäste.



Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Niệm Phật Đường Tâm Giác.  
Die Achtfastenregel-Zeremonie in der Stätte Tam Giac.



Lễ cầu an cho các Phật Tử tại Münster vào ngày 17.10.1987.  
Frieden-Zeremonie für die Buddhisten in Münster am 17.10.1987.



Thượng Tọa Thích Như Điển, Sư Huynh Hà Đầu Đòng và quý  
Phật Tử chụp hình lưu niệm sau buổi lễ Phật.  
Ehrwürdiger Thich Nhu Dien und “Bruder“ Ha Dau Dong  
zusammen mit den Buddhisten nach der Andacht.



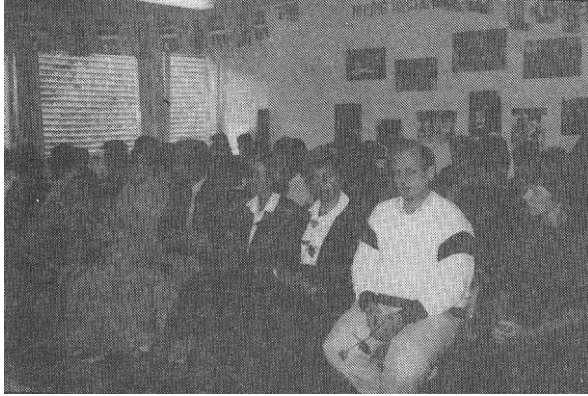
Đạo Hữu Nguyễn Thông Võ Hữu Xán Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử Münster đọc diễn văn khai mạc buổi lễ Phật ngày 26.3.1988.

Der Vorsitzender des Ortsvereins, Nguyen Thong Vo Huu Xan, bei der Eröffnungsrede für die Andacht am 26.3.1988.



Quý quan khách Đức và Phật Tử dự lễ cầu an ngày 26.3.1988.

Deutsche und vietnamesische Teilnehmer an der Friedenandacht am 16.3.1988.



Quý Phật Tử và quan khách dự buổi lễ Phật ngày 2.10.1988 tại Münster.

Buddhisten und Gäste der Andacht am 2.10.1988 in Münster.



Quan khách và Phật Tử dự lễ cầu an.

Buddhisten und Gäste nehmen an der Zeremonie teil.



Thượng Tọa Thích Như Điển, Sư Huynh Hà Đâu Đồng, chú Thiện Tín cùng quan khách Đức chụp hình lưu niệm sau buổi lễ cầu an ngày 2.10.1988.

Ehrwürdiger Thich Nhu Dien, "Bruder" Ha Dau Dong, Novize Thien Tin, Buddhisten und Gäste nach der Zeremonie am 2.10.1988.



Quý Đạo Hữu 3 vùng tập trung tại nhà ĐH Đức Hương Hồ Thanh ngày 1.11.1986 để thành lập Chi Hội.

Versammlung der Buddhisten im Haus des Buddhisten Duc Huong Ho Thanh zur Gründung des Ortsvereins der Städte Nürnberg – Fürth – Erlangen am 1.11.1986.



Lễ cung nghinh chư Đại Đức Tăng Ni chứng minh việc thành lập Chi Hội 3 vùng Nürnberg – Fürth – Erlangen vào ngày 21.3.1987.

Empfangszeremonie für die Reverenden anlässlich der Einweihungsfeier des Ortsvereins der Städte Nürnberg – Fürth – Erlangen am 21.3.1987.



Đạo Hữu Chi Hội Trưởng và Ban Chấp Hành Chi Hội ra mắt chư Đại Đức Tăng Ni và quý Phật Tử tham dự lễ.

Der Ortsvereinsvorsitzender und der Vorstand stellen sich dem Reverenden vor. Das Bild zeigt ausserdem andere am Fest teilnehmende Buddhisten.



Quý Phật Tử tham dự văn nghệ nhân ngày lễ ra mắt Chi Hội 3 vùng vào ngày 21.3.1987.

Teilnehmer der musikalischen Darbietung zur Einweihungsfeier des Ortsvereins am 21.3.1987.



Quý Phật Tử về chùa Viên Giác dự lễ Phật Đản 2532 – 1988.  
Besuch der Buddhisten in der Pagode Vien Giac anlässlich der  
Vesakfeier 2532 – 1988.



Lễ Thọ Bát Quan Trai vào ngày 9.10.1988.  
Achtfastenregelnzeremonie am 9.10.1988.



Lễ ra mắt GDPT Chánh Dũng.  
Die Einweihungsfeier der JuBFa Chanh Dung.



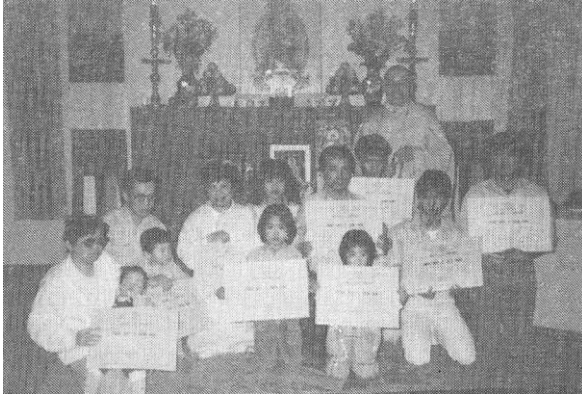
Lễ Phật định kỳ của Chi Hội 3 vùng Nürnberg – Fürth – Erlangen  
dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển.  
Die regelmässige Andachtszeremonie des Ortsvereins drei Städte  
Nürnberg – Fürth – Erlangen unter Kenntnisnahme des  
Ehrwürdigen Thich Nhu Dien.



Lễ Thọ Bát Quan Trai.  
Die Achtfastenregelnzeremonie.



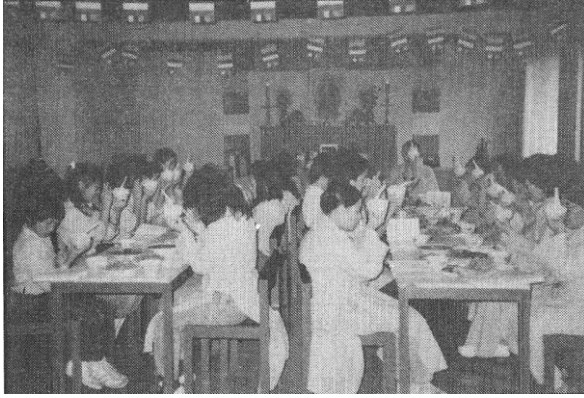
Kinh hành nhiều Phật.  
Die Gehmeditation um die Buddhastatue.



Lễ quy y của Đạo Hữu Bác Gia Trương và quý Phật Tử.  
Die Zufluchtnahmezeremonie des Familieoberhaupts und  
anderer Buddhisten.



Trại hè của GDPT Chánh Dũng.  
Das Zeltlager der JuBFa Chanh Dung.



Lễ Quá Đường ngày 9.10.1988.  
Opfergabe-Zeremonie am 9.10.1988.



Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng tham gia khóa thi Đội Chúng Trưởng tại Berlin từ ngày 22 đến 24.10.1988.  
Teilnehmer der JuBFa Chanh Dung am Zeltlager in Berlin (22-24.10.1988). Dabei legten die Gruppenleiter ihre Eignungsprüfung ab.



GDPT Minh Hải tham dự Đại Lễ Phật Đản 2532 – 1988 tại Hannover.

Die JuBFa Minh Hai bei der Vesakfeier 2532 – 1988 in Hannover.



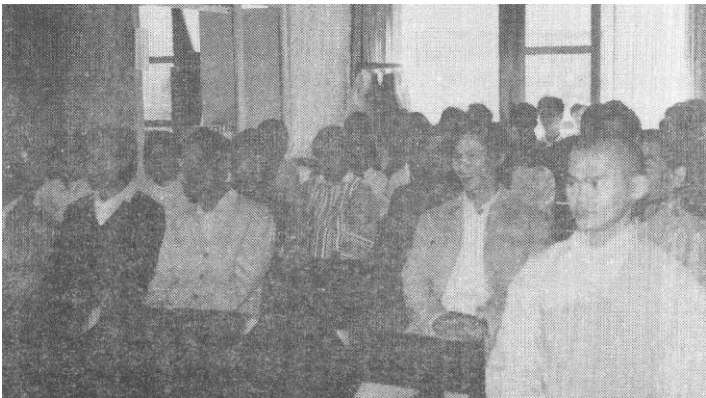
GDPT Minh Hải tham gia lễ Phật tại Hannover.

Die JuBFa Minh Hai bei der Andacht in Hannover.



TT Thích Như Điền, ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội PGVNTN tại Tây Đức và Ban Chấp Hành CHPTVNTN tại Wiesbaden.

Ehrwürdiger Thich Nhu Dien, Thi Tam Ngo Van Phat, Vorsitzender der Vereinigung der buddh. Vietnam – Fl. in der Bundesrepublik Deutschland und der Vorstand des Ortsvereins der buddh. Vietnam – Fl. in Wiesbaden.



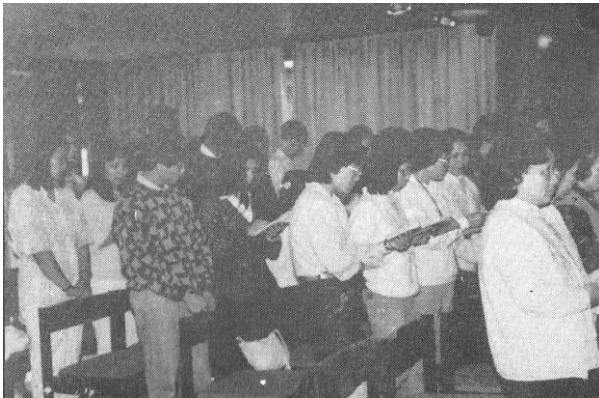
Thính chúng nghe TT Thích Như Điền giảng pháp.

Zuhörer bei der Unterweisung in der Buddhalehre durch den Ehrw. Thich Nhu Dien.



Ban Chấp Hành CHPGVNTN tại Wiesbaden ra mắt vào ngày 10.10.1988.

Einweihung des Vorstands des Ortsvereins vietn. buddh. Fl. in Wiesbaden am 10.10.1988.



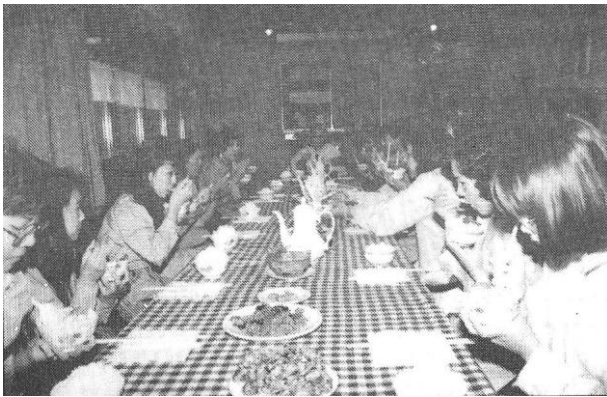
Quý Phật Tử đang tụng kinh cầu nguyện.

Die Buddhisten beim Rezitieren der Sutren.



Buổi thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Như Điển tại Wiesbaden nhân lễ Thọ Bát Quang Trai ngày 23.10.1988.

Unterweisung in der Buddhalehre durch Ehrwürdigen Thich Nhu Dien in Wiesbaden, anlässlich des Achtfastenregelstages (23.10.1988).



Quý Phật Tử Chi Hội Frankfurt và Wiesbaden Thọ Bát Quan Trai.

Teilnehmer in Frankfurt und Wiesbaden an dem Achtregelntag.

**CÙNG MỘT TÁC GIẢ :**

<i>Truyện cổ Việt Nam tập I và II</i>	(Nhật ngữ)
<i>Gọt mưa dâu Hạ</i>	(Việt ngữ)
<i>Lịch sử Phật Giáo Việt Nam</i>	
<i>Hải Ngoại trước và sau 1975</i>	(Việt và Đức ngữ)
<i>Cuộc đời người Tăng sĩ</i>	(Việt và Đức ngữ)
<i>Tình Đời Nghiã Đạo</i>	(Việt ngữ)
<i>Lễ Nhạc Phật Giáo</i>	(Việt và Đức ngữ)
<i>Tìm hiểu Giáo lý Phật Giáo</i>	(Việt và Đức ngữ)
<i>Đời sống tinh thần của Phật Tử</i>	
<i>Việt Nam tỵ nạn tại ngoại quốc</i>	(Việt và Đức ngữ)
<i>Đường không Biên giới</i>	(Việt và Đức ngữ)
<i>Hình ảnh 10 năm sinh hoạt</i>	
<i>Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức</i>	(Việt và Đức ngữ)

**SẼ XUẤT BẢN 1989 :**

<i>Lịch sử tiền tệ Việt Nam (968-1975)</i>	Phạm Thắng
(Việt và Đức ngữ)	

**TRUNG TÂM VĂN HOÁ XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM  
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC**

\*\*\* 1988 \*\*\*